

Tuyển Tập Thơ

Bình Định
ĐƯỜNG THI



BÚT DUYỆN HỘI TỤ

BÌNH ĐỊNH ĐƯỜNG THI

*Gặp nhau xin nở nụ cười
Niềm vui sẽ được người người gởi trao
Triều Phong*

Tuyển Tập Thơ

Bình Định
ĐƯỜNG THI



BÚT DUYÊN HỘI TỤ

Giới Thiệu
Giác Lượng
Tuệ Đàm Tử

Thay
Lời Tựa
Đặng Đức Bích

Trình bày
Phạm Thị Liên

Xuất Bản
Bút Duyên Hội Tụ



Printed in the United of America
Copyright ©2009 by Bút Duyên Hội Tụ



Quang Trung Đại Đế



Đồng tiền Quang Trung Thông Bảo

CẨM TÁC

Tặng Ban Sáng Lập Tuyển Tập Thơ

BÌNH ĐỊNH ĐƯỜNG THI

Nguồn Văn Hóa Việt bốn ngàn năm
Thơ phú Rừng Tiên, sử đơm nhuần
Tuyển chọn văn tài chung bốn kiển
Tập thành tác phẩm góp tình chân
Bình trong thiên hạ, nhờ Tiên Tổ
Định mệnh an bài, bởi Chánh Nhân
Đường hưởng quy nguyên, thuận ý thiện
Thi trung hữu nghĩa, vị tình thần

Kính quý nhân tài khắp bốn phương
Tặng dòng tâm cảm, trải niềm thương
Thi gieo nguồn tứ, quê “Quang” rạng
Hữu vị tình thiêng, quốc “Việt” cường
Hưởng thụ khí hùng, vung kiếm pháp
Ứng cơ hiển hách, dệt thành chương
Góp hoa muôn cánh, lưu muôn thuở
Thơ diễn ngàn tâm, một thể “đường”

San Jose, Lập xuân Kỷ Sửu (2009)

GIÁC LƯỢNG TUỆ ĐÀM TỬ

10 BÌNH ĐỊNH ĐƯỜNG THI



Bản đồ Bình Định

10 BÌNH ĐỊNH ĐƯỜNG THI

Thay lời tựa BÌNH ĐỊNH ĐƯỜNG THI

Tiền nhân có công dựng nước và giữ nước, con cháu phải có bổn phận bảo vệ giang sơn gấm vóc, bảo vệ lãnh thổ và lãnh hải. Văn thơ cũng vậy, chúng ta phải bảo tồn, phát huy và tô điểm nền văn học nước nhà ngày càng tốt đẹp.

Thời gian gần đây nhiều tập thơ mới được phát hành, thơ Đường Luật xuất hiện cũng không ít. Trên các Website: Khoa học, Bến sông mây, Hồn Việt..., các Đặc san, Tuần báo, Nguyệt san, Tạp chí đều có mục cho thơ Đường Luật, hay mục Trang thơ xướng họa, có sức lôi cuốn thi nhân, với các thi đề hấp dẫn của những tâm hồn khoáng đạt, đồng điệu.

Bình Định ngày xưa được thiết lập một trường thi Hương gọi là Trường Thi Bình Định, tuyển chọn nhân tài trí thức ra giúp nước, đề thi có một phần về thơ Đường, nên sĩ tử phải tinh thông những vần thơ Đường Luật. Qua bao thăng trầm đổi thay của thời đại, thơ Đường Luật 56 chữ vẫn là những viên ngọc quý, ngời sáng trong thi ca, diễn tả cảm giác siêu thoát của tâm hồn trước vẻ đẹp thiên nhiên và sự đổi thay của cuộc sống, với những vần thơ man mác, tao nhã ý vị Đường Thi.

Một số thi nhân Bình Định hải ngoại, với ước nguyện bảo tồn và phát huy nền văn hóa Việt, lúc nào cũng hướng về đất Mẹ mền yêu, hội tụ cùng chung lập trường, cùng chung lý tưởng, hợp thành những cánh hoa thơ, xuất bản tuyển tập **“Bình Định Đường Thi”**, một tập Thơ Đường Luật Thất Ngôn Bát Cú, bảy chữ tám câu, có luật lệ riêng từ thời cụ Hàn Thuyên, chúng tôi tạm gọi là Bình Định Đường Thi với niềm tin yêu vững chắc.

Bình Định Đường Thi là những vần thơ diễn tả cảnh trí thiên nhiên, con người và xã hội, lấy hoài cảm nhớ mong gởi vào thơ, lấy tiêu dao làm giải trí khuây khỏa. Biển Qui Nhơn, Đầm Thị Nại, Gành Ráng, Suối Tiên, Hầm Hô, Tháp Cánh Tiên, Tháp Bánh Ít... là những thắng cảnh nổi tiếng, mà tạo hóa ưu đãi cho quê hương Bình Định, gợi nên nguồn cảm hứng cho thi nhân cảm

tác. Nhiều người bảo Bình Định là đất võ, Bình Định là thơ, là cái nôi văn hóa của dân tộc. Có một điều đặc biệt là Bình Định Đường Thi được sáng tác với ngòi bút thép, viết thẳng, nói thẳng, không sợ bẻ gãy, không sợ chế độ nào, không sợ một thế lực chính trị nào. Mọi việc phải trái của cuộc sống trên thế giới được diễn tả đúng mức, bút lực của thi nhân không bị cản trở, giới hạn.

Nguyễn Du, tác giả Truyện Kiều, khi Tiên sinh sắp mất có khẩu chiếm hai câu:

*Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*

Không biết hơn ba trăm năm về sau, trong thiên hạ có ai khóc cho Tố Như?

Ba trăm năm hay ngàn năm sau này, độc giả và thế hệ trẻ đọc Bình Định Đường Thi sẽ biết được tình trạng xã hội, cuộc sống cơ hàn của người dân và chính sách cai trị của nhà cầm quyền thời bấy giờ.

Trong tuyển tập Bình Định Đường Thi, chúng tôi có trích đăng một số thơ của các bậc Tiên bối từ thời cụ Đào Duy Từ, thời cụ Đào Tấn, đến thời thi sĩ Quách Tấn, Hàn Mặc Tử; nếu bài trích đăng có sai lạc với nguyên tác, chúng tôi xin cáo lỗi.

Bình Định Đường Thi như ngọn lửa hồng trong trại

hè, khi lên cao khi xuống thấp, tỏa ra những tia sáng bập bùng, tí tách than hồng reo lên và vươn cao theo chiều gió, không thể đón nhận tất cả sự ưu ái từ mọi góc nhìn. Bình Định Đường Thi từ những cái riêng của cá nhân trong tâm hồn và cuộc sống, góp thành cái chung tổng thể của quê hương Bình Định, với vẻ đẹp thiên nhiên mà tạo hóa đã hào phóng ban cho, với lòng hiếu khách và tính hiền hòa của người dân Bình Định, được diễn tả qua những vần thơ sinh động, tô điểm một phần nhỏ cho nền văn học nước nhà.

Chúng tôi lại nhớ thầy Tăng Tử nói:

Dĩ văn hội hữu

Dĩ hữu phụ nhân

Nghĩa là dùng văn thơ hợp bạn, nhờ bạn giúp làm điều nhân, chúng tôi thật phấn khởi.

Chúng tôi trân trọng kính gửi đến quý độc giả với tất cả niềm tin yêu triêu mến.

Thay mặt Thi hữu Bình Định Đường Thi

Bút Duyên Hội Tụ

Triều Phong ĐẶNG ĐỨC BÍCH

PHẦN I

NHÀ THƠ
HIỆN ĐẠI



Tháp Cảnh Tiên



ĐẶNG ĐỨC BÍCH

- Bút hiệu: Triều Phong.
- Sinh ngày 4-4-1944 tại Lộc Thuận, An Nhơn, Bình Định.
- Trú quán: San Jose, California, Hoa Kỳ.
- Đại học Nông Lâm Súc Sài Gòn: 1964 - 1968.
- Kỹ Sư Canh Nông, phục vụ: Bộ Canh Nông Sài Gòn.
- Chức vụ cuối cùng: Trưởng Ty Nông Nghiệp Bình Định.
- Tù Cộng Sản: 1975 - 1979. Vượt biên, định cư tại Hoa Kỳ 1980
- UC Colorado: Computer Networking: 1980 - 1984.
- 3 COM Corporation: Computer Networking: Silicon Valley, CA
- Thích thơ văn từ khi còn trẻ, biết làm thơ lúc 15 tuổi. Thơ, truyện đăng trên Website: Khoa Học, Gia Đình Nông Nghiệp, Đất Quê, Hồn Việt, Trinh Nữ và trên một số báo tại Hoa Kỳ: Colorado, Oklahoma, New York, Texas, California.
- Chủ biên Đặc San Bình Định Bắc California (2000-2006).
- Xuất bản Tuyển tập thơ: Hoa Vông Vang (2003).
- Chủ biên Tạp chí Tần Văn (2004).
- Phát hành CD Thơ Nhạc: Quê Hương Ngàn Dặm (2005).
- Xuất bản Tuyển tập thơ: Bình Định Đường Thi (2009).



THU QUYẾN RŨ

*Mùa gió Thu về lạc mắt em
Vàng rơi lả tả rớt bên thềm
Hè đi tràn ngập lòng lưu luyến
Thu đến băng khuâng dạ nhớ thêm
Có phải thuyền em e bến lạ
Hay là trần thế vắng người quen
Thu đừng quyến rũ em tôi nữa
Quyện ánh trăng tà tiếng nhạc đêm.*



NGẮM TRĂNG

*Mỗi tháng trăng tròn được mấy đêm
Sao không thưởng ngoạn cảnh cung thêm
Đêm về tỏa sáng nơi trần thế
Ngày đến thu vào cõi diệu êm
Chú Cuội mỉm cười vừa tỉnh giấc
Chị Hằng hôn hờ muốn vui thêm
Hôm nào rảnh việc lên cung quế
Ngồi kể chị Hằng ngắm cảnh tiên.*



LÒNG MẸ

*Lòng Mẹ thương con tựa biển trời
Bông hồng dâng Mẹ vạn hoa tươi
Sinh thành nghĩa nặng lòng luôn khắc
Dưỡng dục ơn sâu dạ chẳng rời
Hôm sớm lắng lo khi ốm bệnh
Đèn khuya dạy dỗ đến thành người
À ơi hai tiếng yêu thương quá
Lời Mẹ ru con thật tuyệt vời.*



TÌNH CHA

*Tình cha rực rỡ ánh chiều dương
Phủ xuống muôn hoa tỏa ngát hương
Giúp sức đàn con khi thất bại
Đỡ đần lũ cháu lúc tai ương
Sinh thành nghĩa trọng lòng ghi nhớ
Hiếu thảo ơn đền dạ kính thương
Mãi mãi tình Cha cao diệu vợi
Cha là ngọn đuốc chiếu muôn phương.*



BÀI THƠ TẶNG VỢ

*Người mẹ thường hay thích ở nhà
Vợ hiền cơm nước chẳng kêu ca
Năm ngày làm việc ngày vô sở
Hai bữa nghỉ ngơi bữa ở nhà
Con kính mẹ hiền hiền mãi đẹp
Chồng mong vợ trẻ trẻ lâu già
Ba nàng kiều nữ sinh quê Việt
Mỹ quốc phương danh rạng thế gia.*



BÀI THƠ TRƯỜNG CŨ

*Tặng đến trường xưa vạn ý thơ
Cường tâm thôi thúc nước mong chờ
Để phương hào kiệt gìn non nước
Nữ hội anh thư phát ngọn cờ
Trung liệt giang sơn ghi sử sách
Học lưu tuổi trẻ đáp thời cơ
Qui thành sức mạnh niềm tin sáng
Nhơn tụ quần hùng đạt ước mơ.*



NÀNG THƠ

Thân gửi về em mấy vận thơ
Mến nhau như đã tự bao giờ
Tặng trang thực nữ gìn duyên mộng
Nàng khách xuân tình đạt cõi mơ
Thơ bát nhã hay hòa nét nhạc
Đóa phù dung đẹp vẹn đường tơ
Hoa vương màu nhớ nường theo gió
Hồng ngát hương thơm mãi đợi chờ.



VUA QUANG TRUNG

*Đệ nhất anh hùng giữa thế gian
Dẹp tan xâm lược cứu giang san
Đống Đa giặc Mãn thầy chồng chất
Xoài Mút quân Xiêm xác ngổn ngang
Kim cổ vĩ nhân so xứng bậc
Đông tây danh tướng sánh cùng hàng
Quang Trung thế hệ tài năng trẻ
Tô điểm nhà Nam rạng vẻ vang.*

TÂY SƠN THẬP BÁT CƠ THẠCH*

*Mười tám nhân tài chốn thảo sơn
Tây Sơn triều đại đất Qui-nhơn
Lục kỳ sĩ trí văn hưng quốc
Thất hổ tướng tài võ kiệt nhơn
Ngũ phụng thư danh lưu sử sách
Thập cơ bát thạch giúp giang sơn
Ai về Bình Định mà coi đó
Con gái đi quyền mấy kẻ hơn.*

**Tây Sơn Thập Bát Cơ Thạch: tượng trưng 18 tảng đá làm nền móng khởi nghĩa nhà Tây Sơn, gồm có:*
- *Lục kỳ sĩ gồm 6 học sĩ giúp nhà Tây Sơn thành công: Nguyễn Thung, Võ Xuân Hoài, Trương Mỹ Ngọc, Cao Tắc Tụ, La Xuân Kiều và Triệu Đình Tiệp*
- *Thất hổ tướng gồm 7 vị tướng tài giúp nhà Tây Sơn: Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng, Lê Văn Hưng, Nguyễn Văn Tuyết, Võ Đình Tú, Nguyễn Văn Lộc và Lý Văn Bưu*
- *Ngũ phụng thư gồm 5 bậc Anh thư góp công sức giúp nhà Tây Sơn: Bùi Thị Xuân, Bùi Thị Nhạn, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Dung, và Huỳnh Thị Cúc*



THAO THỨC

*Thao thức bao lần mỗi tháng tư
Ngờ đâu thất bại thật thành hư
Quê hương đâu nữa là xa cách
Đất nước sao đành bỏ lánh cư
Cất đất địa đầu dưng giặc bắc
Rạch thêm lãnh hải hiến quân sư
Tiền nhân dựng nước gìn non nước
Con cháu bây giờ cất bán ư?*



NIỀM TIN SÁNG

*Nông nghiệp về đây mỗi một năm
Thỏa niềm mong đợi lúc xa xăm
Thầy trò hội ngộ mừng tay bắt
Bè bạn đón chào rộn tiếng thăm
Hải ngoại tự do ngời sáng tỏa
Quê nhà áp bức dậy hờn căm
Xuân về mang lại niềm hy vọng
Nước Việt nhân quyền đợi tháng năm.*



TIẾNG GỌI NON SÔNG

*Tiếng gọi non sông đợi chúng ta
Góp công xây đắp dãy sơn hà
Nhìn về đất nước tim khô héo
Nghĩ đến quê hương lệ đầm sa
Bản Giốc, Nam Quan đã mất hẳn
Hoàng Sa, Đông Hải đã lìa xa
Vững tin quê Mẹ hồi sinh lại
Lịch sử sang trang dựng nước nhà.*



XUÂN MƠ

*Tết nhứt nhà ai cũng rộn ràng
Xuân về chan chứa ánh thiều quang
Lá hoa chen chúc khoe màu thắm
Ong bướm xôn xao lượn sắc vàng
Dân tộc hân hoan mừng Tết đến
Quê hương nhộn nhịp đón Xuân sang
Xuân mơ nước Việt giàu no ấm
Hạnh phúc dân vui sướng ngập tràn.*

**SÀI GÒN
HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG**

*Trải bao thế kỷ vẫn Sài Gòn
Hòn ngọc khoe màu với nước non
Đã trót nhuộm chàm vườn trẻ thắm
Lại còn bồi nhọ bức tranh son
Mị dân đổi chủ không thành có
Dối trá thay ngôi mất lại còn
Thành phố trả về cho xứ sở
Trải bao thế kỷ vẫn Sài Gòn.*



XUÂN HY VỌNG

*Tiếng nhạc nao lòng khách viễn phương
Quê hương xa cách vạn niềm thương
Xuân về nắng ấm tươi cành trúc
Hạ đến trăng thanh mát cánh hường
Nhè nhẹ đôi cao mây quyện khói
Lăn tăn hồ rộng nước vờn gương
Xuân lai xuân khứ xuân hy vọng
Đất nước hồi sinh ngập ánh dương.*



NGUYỄN DIÊU

- Sinh năm: 1935
- Quê quán: Phú Xuân, Tây Sơn, Bình Định
- Đến Hoa Kỳ năm 1995, HO 32.



Hầm Hô



ĐẤT PHÚ

*Quê tôi đẹp lắm Phú Phong Yêu
Thị tứ phần vinh cảnh cũng nhiều
Gái sắc, trai tài đều xuất chúng
Công ngôn, võ nghệ, đủ nhiều điều
Sông Côn, nước chảy in màu trắng
Đò dọc, xuôi chèo tiếng mái kêu
Tuổi Hạc càng cao thêm nổi nhớ
Cỏ hoa đồng nội tỏa hương chiều.*



QUA TUỔI BẢY MƯƠI

*Năm nay đã quá cổ lai hi
Sức khỏe suy dần chậm bước đi
Má cóp răng long còn ít cái
Trán nhăn da xếp nổi nhiều ly
Tay run lão đảo rờ trầy trật
Gối yếu lom khom phải thở khi
Thấy bướm nhớn như đành đứng ngó
Già rồi bắt nó ép làm chi.*



CHÚC XUÂN

*Xuân đến mấy lần vẫn vắng nhà
Xuân lưu xa xứ chẳng vui ca
Xuân còn lưu luyến quê hương cũ
Xuân vẫn nhớ thương quý cụ già
Xuân chúc bà con nhiều sức khỏe
Xuân mừng hàng xóm được vinh hoa
Xuân về thăm non sông Việt
Xuân lại an bình đất nước nhà.*



TUỔI GIÀ

*Nay đà bóng xế sắp chiều tà
Nghĩ đến ôi chao chán tuổi già
Kém mắt, thêm trông xem mới tỏ
Nặng tai, trở thính lắng nghe xa
Dư đường huyết áp đành kiêng rượu
Cao mỡ tim đau phải cũ trà
Ăn uống canh rau không trứng thịt
Hằng ngày quanh quẩn ở trong nhà.*



CỜ TUỞNG

*Đội ngũ hai bên đã sẵn sàng
Đây đen đỏ trắng sắp hàng ngang
Đi đầu năm chốt bờ từng bước
Cản hậu hai xe tiến tới sang
Tứ mã di hành theo chữ nhật
Đôi bồ án ngũ lúc cờ tàn
Lâm nguy sĩ khuyết xem vô dụng
Pháo nã vào cung ắt phải hàng.*



TẾT NGHÈO

*Tết nhứt làm chi lắm sự phiền
Tết nghèo nhà khó túng triền miên
Tết ham chơi đồ đen thua sạch
Tết bạc bài gian lận hết tiền
Tết rượu nhập tâm ngôn xuất bậy
Tết say lắm nhảm miệng như điên
Tết này tu tỉnh thành người tốt
Tết bỏ thói hư khỏi lụy phiền.*

ĐẶC SẢN PHÚ PHONG

*Rành ăn nhớ đến quận Bình Khê
Đặc sản Phú phong hết chỗ chê
Chim mía quay tròn ngon số một
Cờ tây* nướng hấp nhất nhì mê
Ruột bò bắt gié xơi cho biết
Hổ cốt nấu giao uống bớt tê
Quý bạn thăm chơi mời thưởng thức
Nơi đây hiếu khách đậm tình quê.*

* Cờ tây: cây tơ



TRÔNG MƯA

*Do đâu gió đẩy đám mây trôi
Ngóng đợi mưa rơi lại hồng rồi
Sấm sét âm âm tan biến mất
Cuồng phong vẫn vũ quá xa xôi
Đồng khô lúa cháy dân kêu cứu
Hồ cạn bùn nhơ lộ mặt trời
Nắng hạn lâu ngày ai cũng chán
Bao giờ có nước tưới quê tôi.*



HOÀNG DUY

- Tên thật: Lê Văn Ba
- Sinh quán: Dương Xuân, Nhơn Hạnh, An Nhơn, Bình Định
- Trú quán: Santa Ana, California
- Cử nhân Giáo Khoa Triết Học Đông Phương, Đại Học Sài Gòn
- Giáo chức TH Sông Cầu, TH Cường Để, Sư Phạm Qui Nhơn
- Hội viên Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục VNCH
- Chủ tịch Tỉnh, Thị, Hội Giáo Giới Bình Định, Qui Nhơn
- Tù nhân chính trị Trại Kim Sơn 1975
- Đã xuất bản:
 - Nghĩa Thục Xưa Và Nay, Trung Kinh (1972),
 - Tình Người Vượt Biên (Thơ, Hướng Dương 1991)
 - Nụ Hồng Tình Yêu (Thơ, Thế Giới, 1992)
 - Như Bóng Mây Bay (Thơ, Hướng Dương 1996)
 - Bát Ngát Hương Đời (Thơ, Nguồn Sống 1996)
 - Đạo Bến Sông Trăng (Thơ, Nguồn Sống 1999)
 - Thông Dong từng Bước (Thơ, Nguồn Sống 2004)
 - Non Nước Lãng Du (Thơ Bút Ký, Nguồn Sống 2007)
 - Hương Sắc Trời Mây (Nguồn Sống 2008)
- Sẽ xuất bản: Qui Nhơn Hào Hùng Và Thơ Mộng.



Chùa Thập Tháp



ĐỒN CÀ LÚI

*Tiền đồn Cà Lúi tiếp con sông
Bốn phía rừng vây, mỗi mắt trông
Khép nép bên cầu, đôi quán lẻ
Hiên ngang đỉnh núi lớp mây lồng
Tường rào nghiêm gác chòi dăm trạm
Bờ lũy giăng gai thép mấy vòng
Nào biết nổi hờn người chiến sĩ
Muốn trao tâm sự, tỏ ai cùng?*

Phú Bốn 6-9-1963

RỒNG SANG CẢNH ĐẸP THƠ LỤC CHUYỂN

Kính tặng thầy Nguyễn văn Cảnh

Giáo sư Hán Văn trường Thoại Ngọc Hầu

***Rồng** sang cảnh đẹp **nhuộm** nơi nơi
Sức nức hương xuân **đượm** khắp trời
Lông lộng **ánh** ngời mây ngọc biếc
Rõ ràng hoa nọ **bướm** vàng **tươi**
Mong ai **tĩnh** mộng, im lời khóc
Ước kẻ quên đời, **uớt** giọng **cười**
Dòng sử **đĩnh** phân, chi lại chép
Lòng theo **cánh** gió **muốn** tung **khơi**.*

Châu Đốc, 23-3-1964

HOANG TÀN THÁP CỔ VỊNH THÁP BÁNH ÍT

Thân tặng những người thức tỉnh

*Hoang tàn tháp cổ một vua Hời
Bánh Ít ba ngôi đứng giữa trời
Gạch đổ nền xưa, rỉ rỉ máu
Gió lùa mái cũ nỉ non lời
Nền xưa nguyệt lặn sương mờ phủ
Đỉnh cũ dương tà nắng nhạt rơi
Phế tích Chiêm vương người Việt mới
Soi gương thức tỉnh hỡi ai ơi!*

Qui Nhơn 5-2-1967



QUANG TRUNG ĐẠI ĐẾ

*Cờ đào phát phối chốn non Tây
Quán thế hùng anh khó sánh tày
Bốn lượt bình Nam, Nam tặc sợ
Ba lần tảo Bắc, Bắc triều thay
Đồng Đa cao ngất xương thù chất
Sông Nhị tanh ngòm máu giặc đầy
Bài học tiền nhân trang sử rạng
Tinh thần quật khởi vẫn còn đây.*

1-3-1967



SÚNG TRẬN MỞ MÙA XUÂN MỚI

*Mậu Thân đón Tết chốn quê nhà
Đất nước Thanh Bình ước hiện ra
Cửa cửa chưa mời Hạnh phúc đến
Đường đường đã thấy chiến chinh qua
Pháo xuân thưa tiếng diễu hành nổ
Súng trận mở mùa tành tạch ca
Xuân mới cái chi? Xuân mới lạ
Bao giờ xuân thật mới đơm hoa.*

Qui Nhơn Xuân Mậu Thân 1968

KHÓC CON

Tặng linh hồn con Lê Anh Thân
Đứa con Sinh và Tử 27-4-1968

*Thương con bé bỏng một đôi lời
Hy vọng bao ngày thất vọng thôi
Chưa thấy ánh dương màu tuổi đất
Đã về nước Lạc chốn mây trời
Tang bồng không hẹn duyên tiền định
Sinh Tử đâu màng kiếp vị lai
Con hỡi! Con ơi! Tình quyến luyến
Thương con bé bỏng một đôi lời.*

Qui Nhơn đêm 28-4-1968

ĐÊM NGHE TIẾNG QUẠ KÊU

Họa vận bài

“Đêm Thu Nghe Tiếng Quạ Kêu” của Quách Tấn

*Lá vàng lả tả bay vèo sang
Tiếng quạ đêm khuya thúc rộn ràng
Đồi núi Trường Sơn mờ thấp thoáng
Sóng mây Đông Hải gợn mơ màng
Thần thờ chinh phụ tàn canh trắng
Lảo đảo thi nhân chuốc chén vàng
Tiếng dội rung rinh mờ bóng nguyệt
Mênh mang tình nước dạ mênh mang.*

Qui Nhơn 21 giờ 30-8-1968

NGHĨA KỲ PHẤT PHỐI ĐẤT LAM SƠN

Vua Lê thái Tổ

*Nghĩa kỳ phất phối đất Lam Sơn
Nợ nước, vì dân quyết trả hồn
Tụy Động, xương thù phơi xác trắng
Bình Than, máu giặc chảy tanh nhồn
Liễu Thăng tặc tướng, đầu sa ngựa
Phương Chính hàng quân, lũ mất hồn
Kháng chiến thành công ngôi đế dựng
Ngàn năm hương khói nhớ công ơn.*

Qui Nhơn 13-10-1969

LỜI XƯA BẮT HOẶC

*Bốn chục chưa tròn lúa tuổi hồng
Lời xưa “Bắt hoặc” đậm ghi lòng
Gia đình sự nghiệp đang xây dựng
Xã hội chương trình vẫn gắng công
Kim cổ ôn nhuần câu sĩ khí
Thời cơ học hỏi thuật tình thông
Những mong góp gió thành cơn bão
Chim lạc bay về với núi sông.*

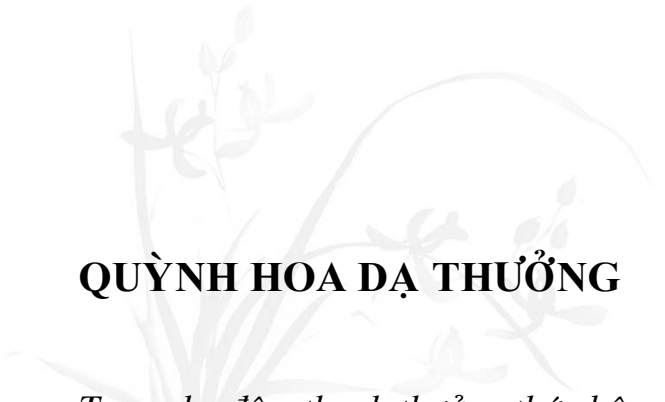
Qui Nhơn 6 -2 -1970

MONG HÒA BÌNH

Họa bài của Học giả Hồ Hữu Tường

*Năm qua tháng lại cảnh phòng **không**
Canh chuyển sang canh, vẫn đợi **chồng**
Tuất trải niềm mơ ao ước gặp
Ta hòa nổi nhớ bể bàng **trông**
Sẽ gom chữ Phúc vun hờn quế
Có tạo vườn Nhân nẩy lộc **bông**
Hòa chữ tề gia tu sửa lại
Bình Thiên hạ sự nhẹ như **bông**.*

Ngày 14 -2 -1970



QUỲNH HOA DẠ THƯỜNG

*Trọng hạ đêm thanh thưởng thức bông
Quỳnh hoa lững thững vén mây lồng
Tuyệt trình phong nhụy bừng xiêm trắng
Kiêu diễm nhung hài tỏa giải hồng
Ước ngộ ngàn ngày hương tưởng nhớ
Tao phùng khoảnh khắc dáng mơ màng
Quỳnh hoa tiên nữ! Quỳnh Hoa hỡi
Duyên Kiếp còn dài có nhớ không.*

Ngày 5-6 -1970



CỘI THUNG TRÒN KỶ SÂN QUẾ ĐƠM HOA

*Thăm thoát thời gian đã bốn mươi
Hân hoan đón tết cũng như người
Cội Thung tròn kỷ màn sương điểm
Sân Quế đơm hoa sáu nụ tươi
Học vấn đường dài chân tiến bước
Núi sông nghĩa cả dạ không rời
Lòng mơ cánh gió trời cao rộng
Đất nước bình yên vạn tiếng cười.*

Giao thừa Xuân Tân Hợi 27 -1 -1971

VƯỢT BIÊN TÌM TỰ DO

*Cuộc sống vượt biên cũng nực cười
Nhủ lòng ghi lại để mà chơi
Đêm chui hầm nhỏ nóng như lửa
Ngày núp thúng to mát quá trời
Yêu nước nên đành xa cách nước
Thương nòi cam chịu rẽ phân nòi
Ra đi ngang ngổn mây đầu núi
Tổ quốc ngày về đẹp mấy mươi!*

Nam Hải 19-5-1985

LỤC TUẦN TỰ VỊNH
BÀI MỘT

*Vui thay đã đến lục tuần rồi
Gãi chuyện xưa nay mỉm miệng cười
Sáu chục tuổi già người bảo trẻ
Bốn mươi năm cũ vợ khen tươi*
Vốn trời trăng gió tiêu hoang phí
Lợi đất non sông hưởng thanh thời
Con cháu một nhà chung xứ lạ
Vài năm quê cũ lại về chơi.*

Mạnh Xuân Tân Mùi 1991

LỤC TUẦN TỰ VỊNH

BÀI HAI

*Sáu mươi năm chẵn trải đường đời
Bắt chước người xưa tự mấy lời
Chiến sĩ hai lần công bảo quốc**
Sư sinh một thuở nghĩa hưng bồi***
Tuy thân lưu lạc nơi sương gió
Mà trí tư duy chuyện đất trời
Nghìn dặm nước non mây phủ trắng
Trông buồn đậu bến nhớ trùng khơi.*

Xuân Tân Mùi 1991

*** Vệ Quốc Đoàn kháng chiến chống Pháp (1950-1952), Sĩ quan Quân Lực Cộng Hòa (1962-1966)*

**** Thành lập và điều khiển Trung Kinh Nghĩa Thực tại Qui Nhơn (1972-1975)*



Biển Quy Nhơn



NGỌC ANH
TRẦN ĐÌNH ĐỆ

- Sinh năm: 1921
- Cháu ngoại danh nhân Đào Tấn
- Quê quán: Vân Hội, Bình Định
- Trú Quán: Falls Church, Virginia, USA.



CHÉN QUỲNH TƯỜNG

*Xuân gieo hy vọng bốn phương trời
Ngây ngất tình quê rực thắm tươi
Cúc trúc mai lan ngời ánh ngọc
Quế thông lái lý thấy reo cười
Tình xưa e ấp long lanh mắt
Chuyện mới vang lừng đỏ thắm môi
Chuốc chén quỳnh tương vui dán dán
Mừng người tri kỷ chốn xa vời.*

Falls Church, 14-2-1991



BẠN BỐN PHƯƠNG

*Hai chục năm rồi trở lại đây
Nhà ai vẫn đẹp phần thông bay
Đồi xanh chốn chở hoa chen lá
Núi biếc chập chùng cỏ lẫn cây
Danh lợi không màng, vui với bạn
Nhạc thơ chẳng chán, hát lưng mây
Chiều thu e ấp sương xuyên nắng
Bạn bốn phương trời chuyện tỉnh say.*

Pebble Beach, California 1991



MỪNG BẠN XÂY XONG TƯỢNG PHẬT

*Ngắm tượng khen ai thật khéo tay
Uy nghi hiền đẹp khiến người say
Mắt nhìn nhân thế ngời ưu ái
Hồn thoát trần luân ngập ý hay
Màu áo thanh thanh mây gợn sóng
Hương hoa thoang thoảng khói huyền bay
Tài này Phật độ bao năm đó
Rày được an vui suốt tháng ngày.*

Falls Church, 14-2-1991



MỪNG THỌ 80 GIÁO SƯ TRẦN VĂN KHÊ

*Lúc tuổi đôi mươi đã rạng danh
Bắc Hà náo nức mến tài anh
Nguyệt Cầm thập lục tay tiên múa
Suối nhạc dòng thơ rộn rã tình
Thiên phú năm châu rèn chí khí
Giọng vàng bốn biển thuyết môn sinh
Khiêm nhu hòa nhã nhiều người quý
Thân chúc hiền huynh vạn sự lành.*

Virginia, 13-1-2001



Tháp Bánh Ít



KHIÊM ĐỨC

- Tên thật: Lê Bính
- Sinh ngày: 30/10/1910
- Quê quán: Háo Lễ, Phước Hưng, Tuy Phước , Bình Định
- Trước 1975:
 - Thừa Phái tỉnh Phú Yên,
 - Phó Quận Trưởng quận Tuy Hòa,
 - Quận Trưởng Lâm thời quận Tuy Phước tỉnh Bình Định
 - Chức vụ cuối cùng: Chánh Văn Phòng tỉnh Bình Định
 - Về hưu : 1967
- Sau 1975:
 - Định cư tại Hoa Kỳ năm 1985
 - Xuất bản tập thơ " Tuổi Hạc Tình Thơ " năm 1987
- Mất tại Hoa Kỳ ngày 6/5/1988.



VINH QUY BÁI TỔ

*Cũng cờ cũng trống kém chi ai
Bước tới đình trung được bẩm ngài
Trái ngọt vun trồng công Háo Lễ
Hoa thơm nẩy nở gốc Thanh Mai
Hán văn duyên Chú lừng danh phận
Âu học ơn Cha dựng các đài
Thân mẫu họ hàng vui vẻ mặt
Hoạn đồ con cháu rạng tương lai.*



ĐÁNH CỜ TƯỚNG

*Gặp nhau ta bảo soạn cờ ra
Cái thú chơi tiên thú lắm mà
Được thế không lo hoàn mã lại
Bền quân chỉ đợi lán xe qua
Pháo dăng tốt giục càng thêm nước
Sĩ xuống bồ lên đủ giữ nhà
Được được thua thua nào sá kể
Chỉ chơi cho biết khách hào hoa.*

Sông Cầu, Xuân 1940



ĐÈN TRÁI ẤU

*Vuông vức bên ngoài phát giấy trong
Nội tâm ôm ấp ngọn đèn hồng
Đưa già lữ bước trong đêm tối
Giúp trẻ tranh tài hội đám đông
Chán cảnh mưa nam mà ẩn mặt
Là nơi gió bắc khởi xao lòng
Nhơn tình nếu được đa phần thích
Đổi méo ra tròn mưa tốn công.*

Sài Gòn, ngày 25-8-1975

NHỚ BẠN Ở QUÊ HƯƠNG

*Mong về hợp phố để hoàn châu
Nhớ bạn nhiều phen ứa lệ sầu
Dâu bể bầy trò xem đấng mắt
Non sông uốn khúc nghĩ đau đầu
Gió trăng dậm liễu còn dan dẫu
Mưa móc đường mây chịu dãi dầu
Lạc xã làng thơ ngày gặp lại
Người thì bạc tóc kẻ dài râu.*

Sài Gòn, ngày 4-10-1975

ĐƯỢC TIN EM TRAI TỪ TRẦN

*Tam đệ hôm nay đã mất rồi
Ba người sót lại một mình tôi
Nhớ ơn sanh dục lo đầy đủ
Nuốt hận căn duyên thiếu đắp bồi
Em út nợ đời non sáu chục
Anh già áp mộng vọng mười mười
Mối tình tha thiết khi lâm biệt
Thương xót đường bao hồi đất trời!*

Tân Cảnh, ngày 9-10-1976

LUẬT SƯ ĐỔI NGHỀ

*Uống công học hỏi chiếc thân mềm
Nay lại làm nghề chú bán kem
Duyên nợ giáo sư đành bỏ dở
Áo xiêm thầy kiện xếp quên thềm
Vận thời may được mùi thơm thả
Công việc sá gì chút lấm lem
Lao động như vậy xem cũng quý
Mặc ai châm biếm, mặc ai gièm.*

Tân Bình, ngày 4-2-1978

**LUẬT SƯ
VƯỢT BIÊN BỊ BẮT**

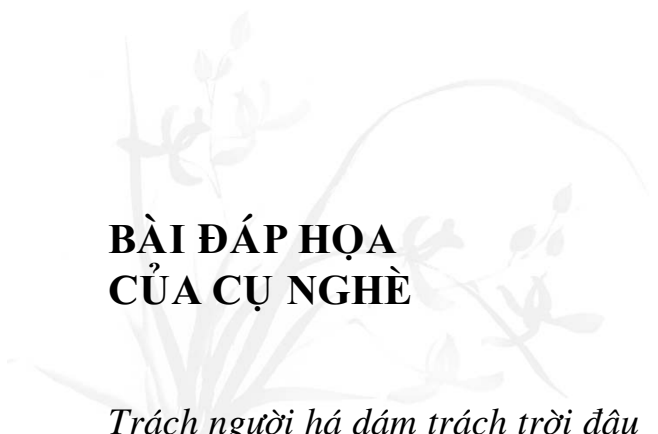
*Nếu quả năm xưa biện hộ lầm
Bây giờ trả nợ cũng đành cam
Nhưng mà vọng ngoại chưa rong ruổi
Lại bị lao tù thật oái ăm
Cảm nghĩa thân bằng ai đoái tưởng
Nặng tình tri kỷ bạn tìm thăm
Thân này ví được trời soi xét
Có thể lo đời nổi tiếng tằm.*

Tân Bình, ngày 4-2-1978

NHỚ CỤ NGHÈ ĐÀO THUYỀN

*Không biết Cụ Nghè nay ở đâu
Trông ra biển Nại xót tâm sầu
Chỉ e sức yếu như bồ liễu
Mà phải gan lỳ với bể dâu
Tuổi hạc dày vò thương vóc ngọc
Dặm hồng xa cách ứa dòng châu
Trùng phùng ước được ngày mau tới
Tâm sự cùng nhau hiệp một bầu.*

Tân Bình, ngày 11-8-1978



BÀI ĐÁP HỌA CỦA CỤ NGHÈ

*Trách người há dám trách trời dâu
Bắc thợ nam vâng nặng khối sầu
Bạn đã tưởng tôi, tôi cảm bạn
Dâu đành hóa biển, biển nhường dâu
Thương yêu nhau mãi: già, trai, trẻ
Ghen ghét chi ai: mẹ, quế, châu
Tị loạn trở về nơi quán cũ
Năm canh tâm sự rượu lưng bầu.*

Trúc Giang ĐÀO THUYỀN

MÙA ĐÔNG NHỚ BẠN Ở QUÊ HƯƠNG

*Đông về bạn có nhớ tôi không
Lẻ cặp đôi ta khiến lạnh lòng
Hương lửa thiếu tình đun khó ấm
Rượu thi vắng nguyệt uống sao nồng
Hằng toan lướt gió trèo lưng nhạn
Hoặc muốn biên thơ buộc cánh hồng
Để viếng thân bằng thăm cố quận
Thỏa lòng thương nhớ suốt trời đông.*

Tân Bình, ngày 31-10-1978



TỰ VỊNH BẢY MƯƠI TƯ TUỔI

*Nhớ thuở từng xơi món thịt sườn
Bây giờ thấy mỡ hết yêu đương
Răng già trống rỗng trên mười cái
Tóc bạc thưa thưa chải ít đường
Trăm nhớ nghìn thương người cố quận
Một tình hai nghĩa cảnh tha hương
Bảy mươi tư tuổi ham gì nữa
Chỉ đợi tung mây ức dặm trường.*

Sài Gòn, ngày 14-2-1983



ĐẦU NĂM KHAI BÚT

*Dở dở hay hay cũng mặc dầu
Đầu năm khai bút một vài câu
Để mừng xuân mới, mừng thêm tuổi
Và chúc thời nay, chúc phát giàu
Bởi nợ tao đàn nên nhả ngọc
Gặp ngày Nguyên Đán găng phun châu
Tết này tuy khác, mình không khác
Giữ vững lòng son, dầu bạc đầu.*

Sài Gòn, ngày 13-2-1983

XUÂN VỚI TUỔI GIÀ

*Tết nhứt hoài hoài cũng vậy thôi
Cũng thăm cũng viếng mọi năm rồi
Ra đường ngán nỗi xe qua lại
Đến chợ vui chi cảnh đứng ngồi
Cam quít đắt tiền thay nải chuối
Nem bì sẵn rượu bớt nồi xôi
Sơ sài cúng quả đôi ba bữa
Quốc trái thân già nhẹ khúc nôi.*

Sài Gòn, ngày 3-2-1984

ĐIỀU ÔNG PHAN SONG
BÀI MỘT

*Nhiều bạn **tay tư** quý bậc nào
Thế mà **bỏ tội** tiếc làm sao
Quá quan bốn tướng tài không nhượng
Chức lấp hai chân thế vững chào
Thân xác chẳng ù, hay muốn **xỉu**
Kiệu cờ nhưn **đỏ**, lại khoe **cao**
Thương tình bán tháp **than chi** nữa
Văn sách thôi nhường **vạn** tốp sau.*

ĐIỀU ÔNG PHAN SONG
BÀI HAI

*Cùng bạn **sang sông** đã mấy kỳ
Giữa đường **bỏ tội** tách ra đi
Ghét đời xã hội đầy **banh rác**
Cất gánh gia đình nhẹ **xách ky**
Lệnh tướng lưng voi ngừng chiến đấu
Chuông **chùa** cảnh lão vội quy y
Mến tình em rể ưa **văn sách**
Vạn thuở xa nhau thật lỗi nghi.*

Nguyễn Biểu, Chợ Lớn, ngày 24-3-1980



NGUYỄN THẾ GIÁC

- Chào đời tại làng Hữu Pháp, quận Phù Cát, tỉnh Bình Định
- Sinh trưởng trong gia đình Nho giáo.
- Thuở nhỏ học trường làng, lớn lên học trường Đạo, về Thủ Đức học trường đời, khi khói lửa ngút trời vào trường Lính, lúc người anh em thôn tính quê hương, đã tìm đường ra Hải Ngoại.
- Hiện là Chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ.
- Tác Phẩm đã xuất bản:
 - Giọt Nước Mắt Cho Quê Hương (thơ),
 - Trên Đỉnh Buồn Mùa Đông (thơ)
 - Tâm Sự Một Dòng Sông (thơ),
 - Bão Tình (truyện dài tình cảm xã hội)
 - Trên Lưng Trường Sơn (hồi ký chiến trường)
 - Cơn Đau Gối Đầu Hai Thế Kỷ (tuyển tập truyện ngắn)
 - Buồn Lên Mấy Đốt Ngón Tay (thơ)
 - Ba Mươi Mùa Xuân Trên Lưng Người Tị Nạn (thơ)
 - Đứa Con Không Quốc Tịch (truyện dài tình cảm xã hội)
- Sắp xuất bản: Cơn Lốc.



Nhà thờ Qui Nhơn

MỘT MÙA XUÂN THA HƯƠNG

(Năm bài Đường luật liên hoàn)

GỢI NHỚ

*Hăm mấy Mùa Xuân vẫn nhớ nhà
Vui gì trên đất nước người ta
Không Mai nên Tết buồn hiu hắt
Chẳng pháo thành Xuân khó đậm đà
Thoảng thấy lạnh lòng se cánh gió
Vẳng nghe eo óc giục canh gà
Nhìn lên tờ lịch thêm hờn tủi
Mới đấy bình minh... đã xế tà!*



NUÔI TIẾC

*Mới đây bình minh... đã xế tà
Người đi uống trợn chén quan hà
Khơi giòng sông đó, gieo thù hận
Nối nhịp cầu kia lụy nước nhà
Bao kẻ ngậm ngùi trang lịch sử
Mấy ai khắc khoải chuyện can qua
Đêm nay khai bút đau lòng mực
Nuôi chí bình sinh lệ nhạt nhòa.*



ƯỚC MỘNG

*Nuôi chí bình sinh lệ nhạt nhòa
Dù Xuân quyến rũ với trăm hoa
Lòng mơ nước Việt còn canh cánh
Chim bỏ trời Nam cũng xót xa
Nhớ Tết dừng dừng trên đất khách
Nghe Xuân thên thện với quê nhà
Ly hương ăm ắp trời tâm sự
Biết tỏ cùng ai nỗi thiết tha.*



NỖI NIỀM

*Biết tỏ cùng ai nỗi thiết tha
Cũng vì ấp ủ bóng sơn hà
Muốn hôn hôn đất vùi thân thể
Để thấy núp nhau đọt ruột rà
Đốt nén tâm hương cầu tổ phụ
Đọc lời cáo phó vọng ông bà
Đoái thương những cánh chim vong quốc
Đánh mất Mùa Xuân tuổi ngọc ngà.*



TUỔI HOA NIÊN

*Đánh mất Mùa Xuân tuổi ngọc ngà
Bao giờ tấu khúc Khải Hoàn Ca
Rừng rừng nước mắt tràn ly rượu
Rón rén bàn tay cạn chén trà
Đón Én đem Xuân về Tổ Quốc
Trông mưa cho đất ướm phù sa
Lung linh ngọn nến mờ nhân ảnh
Như có hồn thiêng trong ý ta.*

**HAI MƯƠI MÙA XUÂN
TRÊN LÚNG NGƯỜI TỊ NẠN**

(Mười bài Đường luật liên hoàn)

KHAI BÚT

*Đốt nén trầm hương dạo tiếng tơ
Nàng xuân len lén tự bao giờ
Mai vương gác vắng dài mây mảy
Đào lả thềm hoang nộ lắng lơ
Khai bút vờn hoa hồn rạo rức
Động tình lộng gió ý vu vơ
Nhớ về đất Mẹ sao buồn quá!
Vò võ lòng đơn sống vật vờ.*



VẬN NƯỚC

*Sống vật vờ theo vận nước trôi
Tuy rằng một dải hết phân đôi
Giòng sông Bến Hải ai chia cách?
Thửa ruộng Miền Nam kẻ đắp bồi
Đếm mấy Mùa Xuân tìm Đất Hứa
Là bao cái Tết của quê tôi
Ngồi đong nước mắt nuôi hờn tủi
Ngun ngút niềm đau ngập núi đồi.*



HẬN TÂM

*Ngập núi đôi úa màu tóc tang
Lòng người Hải Ngoại vọng quan san
Mơ bầy én liệng nên thao thức
Nhìn ngọn cờ bay luống ngỡ ngang
Mỗi cánh chim bằng xao xuyến nhớ
Chiu lòng dân tộc ngậm ngùi than
Hai mươi năm gặm mòn thương tiếc
Vết chém, da non kéo vôi vàng.*



BUỒN CÔ TỊCH

*Da kéo vôi vàng máu đỏ tươi
Ngày Xuân không trở đóa hoa đời
Tương tư cũng chỉ mong đoàn tụ
Lưu luyến càng thêm thấy hổ người
Mang giống Rồng Tiên vui đất khách
Đội vầng Nhật Nguyệt dạt quê người
Vui gì đất nước chia hai mảnh
Tùy thuở ly hương tắt nụ cười.*



NGẬP NGỪNG

*Tắt nụ cười, Xuân chấp cánh bay
Hỏi người Quốc Nội có ai hay?
Thiết tha cuối phố chiều hong nắng
Ngỡ ngẩn đầu non ghé lạc bầu
Đắp đổi qua ngày đời đậm bạc
Chắt chiu từng chút thuở thơ ngây
Người đi chẳng ngại ngùng sương gió
Sợ bóng thời gian nhấn gót giày.*



THÈM THUÔNG

*Nhấn gót giầy thềm tiếng Mẹ ru
Nhìn quê chất ngất núi sương mù
Ca Dao ấm giọng mơn thương nhớ
Tục Ngữ nồng câu xóa hận thù
Bên dãy Trường Sơn đời vạn hạnh
Cạnh đường xích đạo sống thiên thu
Nơi đâu vẫn nhớ Mùa Xuân Việt
Bàn bạc trên từng bước lãng du.*

BÌNH SINH

*Bước lãng du thên thên cỡi lòng
Xuân về e ấp ngọn Đông Phong
Con tim chan chứa hồn Do Thái
Gương mặt ưu tư giống Lạc Hồng
Lặng lẽ mỗi chiều mơ đất nước
Âm thầm từng phút vọng non sông
E đôi cánh mỏng trời giông tố
Muốn vượt đại dương luống phập phồng.*



NGẠI NGỪNG

*Luống phệp phong cho đất nước tôi
Mới vừa chập chững bỏ Thôi Nôi.
Chấn thương nội chiến đau âm ỉ
Ác mộng ngoại xâm sợ vẫn hồi
Trông thấy Hoà Bình Dân Chủ đó
Ước mong Hạnh Phúc Tự Do thôi
Để nghe Xuân chảy trong lòng đất
Được ngắm cảnh Mai cũng đủ rồi.*



ƯỚC MƠ

*Cũng đủ rồi một kiếp bại vong
Mỗi Mùa xuân đến lạnh cô phòng
Lùa trăng đất Việt vào chấn gối
Ngắm áng mây trời qua chấn song
Tìm mãi ông Đồ sao chẳng thấy
Viết hoài câu đối cũng không xong
Cây Nêu chưa dựng đêm Trừ Tịch
Tắm bóng hoàng hôn luống chạnh lòng.*



VỌNG CỔ HƯƠNG

*Luống chạnh lòng về với cố hương
Đáng gì bổng lộc của Quân Vương
Chỉ mong góp sức gầy Quê Mẹ
Cũng muốn lê chân dạo phố phường
Ôm dáng Sài Gòn chiều xế bóng
Gội giòng Sông Cửu sáng tinh sương
Trời ơi! Tôi nhớ từng viên sỏi
Ký ức còn in đậm nẻo đường.*



Mộ Hàn Mạc Tử - Qui Nhơn



CHU HÀ

- Còn có bút hiệu Phục Linh
- Sinh năm: 1953 tại An Nhơn, Bình Định
- Cựu giáo viên các trường cấp I và II (Nhơn Hạnh, An Nhơn), (Hoài Hảo, Hoài Nhơn), Bình Định .
- Hiện là nhân viên kỹ thuật và đang định cư tại tiểu bang Washington, USA.

HOÀI CẢM
TRƯỜNG THI BÌNH ĐỊNH

*Hồi thành, hồi quách, hồi trường thi
Đâu dấu ngày xưa rợp bóng kỳ
Kìa đá ong buồn phơi gác lậ
Đây dòng sông hận ướt bờ mi
Bút nghiên một thuở, nên... Nghè, Cử
Lều chông bao phen, trượt... Khóa, Nhì
Hưng phế tro tàn tro lớp lớp
Trăng hoài nằm đợi bóng người chi!*



THẦY GIÁO THÁO GIÀY

*Thầy giáo than ôi!... phải tháo giày
Thầy thường ốm yếu thảm thương thầy
Oản xôi đi vắng... thay xoan, ổi
Tài đức có dư... mở tức đài
Cháo đựng lưng tô, chờ chứng đạo
Khoai nằm đôi lát, tưởng khăm nôi
Lẽ là chi lắm thêm... lẽ... lẽ
Thầy giáo than ôi phải tháo giày!*



VỊNH ĐỒNG TIỀN

*Kẻ cất vì la kẻ dỡ nhà
Vì mi việc ác mấy ai tha
Hôi tanh Phật dạy đời ô trọc
Thơm phúc người tôn kiếp nở hoa
Phải, trái nặn nhồi nên tượng thánh
Trắng, đen tráo trở nát thân nga
Người đời điêu đứng vì mi đó
Tiền lắm, bạc thêm, nghĩa bỏ xa.*



TÌNH ĐỜI

Bạc sao **trắng** quá, chứa mùi tanh
Kiểm lại **tìm** qua mấy kẻ lành
Cá lý **ngư** sâu tư dưới nước
Chim đà **diều** đứng diều trên gành
Mèo linh **miêu** ngáp ruồi nằm bó
Chuột tiểu **thủ** làm dữ chạy quanh
Tình ới **tình**, trêu chi... lắm hử?
Khi... đùa, **khi**... cợt, lúc... giương nanh!



VỊNH BẦY GÀ

*Một mẹ chung bầy hỏi có chi
Ngày đêm cần xé chẳng ra gì
Mồi ngon lựa miếng đòn thâm đá
Chỗ tốt tranh phần kế độc thi
Bả lợi khéo câu phường mắt tục
Công danh dễ khiến kẻ vô nghi
Việc đời đã thấy thêm ngao ngán!
Huynh đệ tương tàn chẳng thiếu chi.*



VỊNH HÒN NON BỘ

*Dãi nắng, dầm mưa mới bạc đầu
Giang sơn cẩm tú nay còn đâu
Dốc cao trẻ dại lo lừa nhé
Suối cạn ngư ông mãi ngóng câu
Trưởng lão tham thiền trong thạch động
Quan già trững mõ giữa thanh lâu
Nước non, non nước nhìn ngao ngán
Chẳng Tru, không Tần cũng biển dâu!*



VỊNH CON ĐĨA

*Nước đục sinh ra lũ ác trùng
Hai đầu, xuôi ngược quậy lung tung
Rắn không ra rắn, hay luôn lách
Trùn chẳng giống trùn, lại giỏi chun
Bám đất, thằng cu la ải ải
Đeo lơ, cái đĩ nhảy tưng tưng
Lưỡi răng trụi lủi, thềm khua mép
Hút máu dân lành sống vãi vung.*



HOÀN KIẾM MỘNG CHIỀU XƯA

*Trả kiếm cho ta... trả kiếm ta!
Hồn thiêng sông núi dậy sơn hà
Bình Ngô Đại Cáo loa vang dội
Sát Đát Hịch truyền tiếng thét xa
Kìa bóng Tháp Rùa đang ngóng đợi
Đây cầu Thê Húc mãi chờ qua
Đừng đem kiếm báu dâng quân địch
Để máu dân lành thấm Đất Cha.*



CÔI TA CÔI NGƯỜI

*Côi ta, hay côi của người ta
Nhà ở phương mô, mãi bảo nhà
Mộng với cung Hằng trên bóng nguyệt
Mơ trèo phủ Quế bốn hồn hoa
Phù vân vạn kiếp trôi tầng lớp
Lầu các xương khô lợp mấy tòa
Ai đãi tro tàn, tra cát bụi
Ta thềm hóa bướm, rượu ta pha...*



HOANG VẮNG

*Đâu phải bây giờ ta mới say
Đêm đêm đối bóng, bạn trăng gây
Rụng mờ nỗi nhớ, đau chưa rụng
Bay hết niềm đau, nhớ chưa bay
Duyên nợ khéo trêu, chờ đỏ mắt
Ân tình hay cợt, trắng đôi tay
Vần thơ nắn nót ai người đọc
Vỗ mộng... thôi đành gửi khói mây!*



HÀNH XA CA

*Tánh lỗ phong lưu thích rượu trà
Thơ lưng lửng túi dạo ngâm nga
Rừng thu thường ghé tìm hương cúc
Suối hạ năng rong kiếm thảo hoa
Trảm Mã đao cùn thương bát vối
Bạch Mao túi rỗng mển ly cà
Cuộc cờ suy gẫm tình kim cổ
Giục ngựa hoành xe ghẹo tướng già.*



GIẢNG CÂU TỨC CẢNH

*Một cần, một sáo, một thuyền, ta
Gió bãi, chài giăng, chớ hỏi nhà
Trăng lộn đầu non soi bóng nguyệt
Hoa lèn đáy vực tỏa hương hoa
Lá vàng nước đội đưa vàng lá
Toà tháp đá xây dựng tháp tòa
Tri kỷ tri âm vò rượu quý
Bèo, mây, gợn sóng, bóng thuyền, ta.*

HƯƠNG TRẦN

*Rặng liễu còn mơ xõa tóc mềm
Thuyền trăng mờ ảo nhạt sương đêm
Dòng thu lặng lẽ trôi lơ lững
Cánh lá âm thầm rải nhẹ êm
Chuông đạo ngân nga hồi thức tỉnh
Gà xa giục già rộn vang niềm
Duyên trần hé nụ hương thơm thoảng
Kìa cúc nhà ai nép cạnh thềm.*



VÔ THƯỜNG

*Bệnh, già, khổ, biệt,... tiếp thiên tai
Thương hải tang điền mãi chuyển xoay
Bể ái trầm luân pha vị ngọt
Bờ mê tỉnh thức chứa mùi cay
Hơn thua rồi lại hơn nhiều, ít
Được mất rồi ra được ngần, dài?
Một nắm tro tàn theo cát bụi
Rằng ai đã biết?... biết chẳng ai!*



TẮM TỜ

*Rút ruột thân tầm ráng nhả tơ
Vắt tim mơ mộng nuôi tình hồ
Lòng trao bút nghẹn vương tâm lệ
Mực thấm giấy buồn đọng ý thơ
Đâu biết điều tàn nơi bể ái
Nào hay hoang phế chốn vườn mơ
Đời như sương khói, tình hư ảo
Kìa! lá vàng rơi... lợp mấy bờ...*



TRẦN QUANG HÂN

- Bút hiệu: Quảng Hàn
- Sinh ngày: 3-4-1929
- Quê quán: Phú Kim, Phù Cát, Bình Định
- Trú Quán: Pearland, Texas, USA
- Có khiếu văn thơ từ khi còn trẻ
- Xuất bản "Quảng Hàn Thi Tập" năm 2002.



Chiều Tà Ở Bình Định



MỐI TỚ LỜI

*Lại lại qua qua lăm cũng phiên
Thôi đừng qua lại để cho yên
Nửa đời hương sắc hoa phong nhụy
Một mảnh ân tình trái tức duyên
Bảng lảng trời mây cơn gió thoảng
Hững hờ trăng nước chiếc buồm riêng
Cung đàn người hỡi so dây với
Bến nước Tầm Dương khách đợi thuyền.*

Thu năm 1963



TÂN TU

*Áo đen áo xám sình đầy đường
Mẹ kiếp đời này lắm thiện lương
Nhà nguyện con chiên chen rách áo
Cửa chùa đạo hữu lấn thầy xương
Phật ngồi Tây Trúc trông mà khóc
Chúa ngự Thiên Đường thấy cũng thương
Đời chúng tranh nhau tu gồm nhủ
Tu mau kéo trễ bước hoạn đường.*

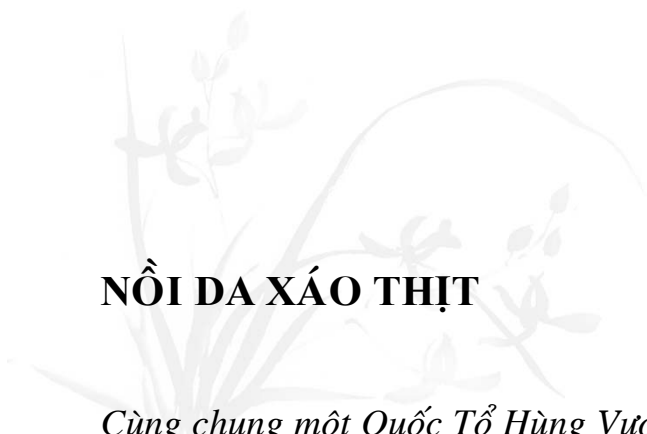
Ngày 4-4-1972



TẾT

*Mỗi độ Xuân về mai nở hoa
Có không cũng Tết với người ta
Áo quần vài cái khoe hàng xóm
Liễn đối đôi câu dán cột nhà
Bánh mứt nhè nhằng mua chút đỉnh
Rượu chè xoàng xĩnh sắm qua loa
Người ta nói Tết ta hay Tết
Tết nhứt làm chi chưa thái hòa!*

12-2-1974 (Xuân Giáp Dần)



NÔI DA XÁO THỊT

*Cùng chung một Quốc Tổ Hùng Vương
Sao lại giết nhau giữa chiến trường
Lớp lớp xương khô vì chủ nghĩa
Hàng hàng máu chảy bồi quê hương
Sông Gianh thưở trước bao thù hận
Bến Hải ngày nay quá nhiều thương
Quê Mẹ bao giờ thôi khói lửa
Bắc Nam chung gọi bến Hiền Lương.*

Ngày 27-4-1973



CHIẾN TRANH

*Cái họa đao binh khổ lắm rồi
Thanh bình sao mãi cứ xa xôi
Mơ ngày đoàn tụ con trông đứng
Cám cảnh phân ly mẹ khóc ngồi
Đau khổ miền Nam xương núi chất
U buồn cõi Bắc máu sông trôi
Thê lương đôi ngả người dân Việt
Mong cảnh bình an sớm vãng hồi.*

Ngày 11-8-1972

HẠN HOÀNG SA

*Tự cổ Hoàng Sa thuộc Việt Nam
Bổng dưng Trung Công nổi lòng tham
Ỗ mình sức mạnh xưa tàu chiến
Cậy thế người đông kéo lũ đàn
Cướp lấy Hoàng Sa phân đất Việt
Giành quyền lãnh thổ của dân Nam
Mỗi thù Bắc thuộc chưa nguôi hận
Nay đế quốc Tàu tái dã man.*

Ngày 2-3-1974

XÉT SỔ TRỜI

*Ngồi buồn lấy giấy viết thơ chơi
Viết gởi cho mây lên tấu Trời
Mở sổ Thiên Tào ra xét lại
Bôi tên tham nhũng hết cho rồi
Sống chi bọn chúng thêm dơ đất
Chết để toàn dân rảnh nợ đời
Mỗi búa một thằng cho đáng kiếp
Ăn dơ ở bản chẳng nên người.*

Ngày 4-3-1974

LUẬT PHÁP BÂY GIỜ

Ghi danh học luật

*Luật Pháp ngày nay chán mới đời
Luật là luật ấy để mà chơi
Công bình đâu có người cô thế
Sự lý đừng mong kẻ thất thời
Hễ có đồng tiền đen hóa trắng
Bằng không thể lực thật thành chơi
Nay ta muốn mượn điều công lý
Xoay lại đòn cân đã lệch rồi.*

Ngày 13-3-1975



TẾT CHƠI SỞ THÚ

*Sở thú năm nay thú thật tình
Lìa rừng dã thú tới miền kinh
Thị thành ngao ngán loài beo dói
Thôn xóm rộn ràng lũ khỉ ranh
Hổ, gấu được mỗi thêm móng vuốt
Ngựa voi thiếu cỏ đứng se mình
Sanh người ai bảo trời sanh thú
Người, thú xưa nay vốn bất bình.*



THA PHƯƠNG XUÂN CẨM

*Hai lần ăn Tết đất Cai Can
Tuổi chẵn năm mươi vẫn chữa nhàn
Nỗi nước vui đầy dân tộc tụy
Tỉnh nhà phiêu bạc vợ con than
Con Hồng đang mắc cơn hồng thủy
Cháu Lạc còn vương cảnh lạc đàn
Non nước sao đành tấm tối mãi
Ai người đứng mũi để lo toan.*

6-1 Mậu Ngọ (12-2-1078)

ĐÊM DÀI

*Thao thức năm canh chẳng ngủ nghề
Ngoài trời tắm tối nghĩ mà ghê
Đầu làng cướp của la inh ỏi
Cuối xóm trộm trâu khóc nã nê
Ngủ mãi anh hùng sao chữa tỉnh
Nằm hoài kẻ trí vẫn còn mê
Ai người quét sạch phường ăn cướp
Dem lại bình an khắp bốn bề.*

Ngày 1-11-1978



NHỮNG NGƯỜI ĐI

*Chập chùng sóng nước giữa trùng dương
Một quyết ra đi chẳng tiếc thương
Độc lập chào mi ta bỏ xứ
Tự do chửi bác tớ lên đường
Hiểm nghèo trăm nỗi mà không tránh
Nguy khốn ngàn lần cũng chẳng nường
Tổ Quốc từ nay xin tạm biệt
Ôi! Còn chi nữa hỡi quê hương.*

Ngày 5-11-1978

KIỆP NGƯỜI

*Oa oe ba tiếng giữa hồng trần
Bể khổ từ đây thân* với thân**
Lợi lợi danh danh trông mỗi mắt
Giàu giàu khó khó chạy chôn chân
Cha con chồng vợ mòn năm tháng
Bằng hữu non sông gánh nợ nần
Ba vạn sáu ngàn là mấy chốc
Diệt sanh, sanh diệt biết bao lần!*

* Thân: chính mình

** Thân: họ hàng, bằng hữu

QUỐC TỊCH MỸ

*Nhập tịch Hoa Kỳ nghĩ cũng kỳ
Vì đâu khó ở phải chia ly
Công dân hai nước không vui mấy
Xe ngựa một thân chẳng sướng gì
Thao thức canh tàn người ở lại
Môi mòn khắc lụn kẻ ra đi
Bao giờ về sống trên quê mẹ
Trả cái công dân nước thứ nhì.*

Ngày tuyên thệ công dân Mỹ
17-9-1990

TẾT VIỆT Ở MỸ

*Mỗi độ xuân về cây chẳng hoa
Không nêu, không pháo, không heo gà...
Áo quần vài cái mang cho ấm
Thơ thần đôi câu viết gọi là
Bánh mứt nhì chẳng không sắm mấy
Rượu chè xoàng xĩnh có qua loa
Nơi nao nói Tết đây không Tết
Tết nhứt lưu vong lại nhớ nhà!*

(Viết lúc thời tiết 20 độ F, đông đá)
Mồng 4-12 Đinh Sửu (1-12-1997)



Chùa Sư Nữ - Qui Nhơn



NGUYỄN CÔNG HOÀNG

- Sinh năm: 1940
- Tại Bình Định- Việt Nam
- Nguyên sĩ quan QLVNCH
- Vào tù từ 1975 đến 1984
- Định cư tại Houston từ 1989 cho đến nay.



ĐỀ TẶNG MỘT ÔNG ĐỒ

*Đáp lại mấy lời bác tặng con
Con đây chúc bác tuổi trăm tròn
Da mồi nhưng trí không lằm lẩn
Tóc bạc mà lòng vẫn thắm son
Rượu thánh say sưa, hoa lả tả
Thì thần ngâm vịnh, nguyệt chon von
Tuổi già đông đúc đàn con cháu
Sống để mà xem chuyện nước non!*



GẶP LẠI THẦY CŨ TRONG TÙ

*Từ thuở thầy trò xa cách nhau
Non sông chìm đắm cảnh binh đao
Bút nghiên giúp nước, người mài miệt
Cung kiếm an dân, kẻ dãi dầu
Những tưởng Xuân về, hoa nở rộ
Nào ngờ Hạ đến, cuộc kêu thâu
Gặp nhau ánh mắt mừng trong lệ
Thầy cũ, trò xưa bạc cả đầu!*

XUÂN 1982

*Xuân nữa là năm tuổi lỗ thì
Ngày xanh mòn mỏi, én bay đi
Nửa khuya trong mộng, ngờ sum hợp
Về sáng ngoài đời, vẫn biệt ly
Thương quá người dân, thời đại loạn
Buồn cho vận nước, buổi suy vi
Trăm hoa dù nở, lòng riêng héo
Giữa núi non này ai cố tri?*



MỘT THOÁNG TRONG MƠ

*Hỡi người thiếu phụ thoáng trong mơ
Chưa trọn câu vui nữ hững hờ
Vóc liễu đứng ngời, khơi sóng sắc
Gương hoa mờ ảo, quyến lòng tơ
Sương vương mái tóc, đây hờn tủi
Mây xoả bờ vai, đó ốm ờ
Trao lại cho ai lời nói cuối
Đường về nghe nặng bước bơ vơ!*



LẠC CUNG HẰNG

*Khúc khúc tiếng cười vọng dưới trăng
Trong mơ cứ tưởng lạc cung hằng
Lầu son gác tía, đêm không ngủ
Hương quyện trầm bay, bữa biếng ăn
Khách tục xin về, chàng mặt ủ
Người trắng ép ở, thiếp mảy nhăn
Gấm nhung buộc trói đời phiêu lãng
Dừng bước giang hồ để được chăng?*



HOÀI XUÂN

*Một tuổi thêm lên, một tuổi buồn
Đêm dài thao thức, ngắm trăng sông
Mai vàng pháo đỏ, thương mùa cũ
Mây trắng trời xanh, nhớ cội nguồn
Trường hận giày vò thân mất nước
Cô liêu đeo đẳng kiếp phiêu bồng
Mơ ngày xuân thấm tràn quê mẹ
Đáy đó xa gần rộn tiếng chuông.*



HÁT BỘI VÀ TÔI

*Hát bội và tôi vốn nợ nần
Trước quen, sau mến, nay thì thân
Đắc thời, ứ ự vài câu khách
Thất thế, rưng rưng mấy điệu xuân
Hàn tín khuất thân, ca mấy bận
Hạng vương diễu võ, diễn bao lần
Quê người giọng hát càng bi cảm
Mấy lạy đây xin tạ Nữ thần!*



THỦ TIẾT

*Đã mấy thu rồi, anh biết chưa
Nhớ thương nói mấy cũng không vừa
Anh vui tiên cảnh, quên tình cũ
Em khóc dương trần, nhớ nghĩa xưa
Trống vắng, quây quần bên lũ trẻ
Lạnh lòng, tâm sự với đèn khuya
Nếu còn gặp lại bên đời khác
Em vẫn là em của nắng mưa!*



TỬ BIỆT SINH LY

*Tử biệt sinh ly, lăm đoạn trường
Trách ai khéo vẽ cảnh bi thương
Kẻ đi vàng vố, hồn phiêu bạt
Người ở bơ phờ, lệ vấn vương
Đã biết nhân sinh là huyễn mộng
Mà sao tử tận quá thê lương
Ngàn sau, ngàn trước âu là thế
Nước mắt đọng đầy khắp cõi dương.*



TÌNH CỜ

*Tình cờ ta lại gặp nhau đây
Bạn cũ, thầy xưa tay siết tay
Quê mẹ khơi nguồn bao kỷ niệm
Xứ người thổ lộ mấy niềm tâm
Lời vui gợi lại đời son trẻ
Lệ ứa buồn cho tóc điểm mây
Khúc nhạc vô tình như tiễn biệt
Mỗi người một hướng, mắt còn cay!*



TRANG SỬ BI HÙNG

*Khí thiêng trời đất tụ non Tây
Phạt Bắc, bình Nam giữ nước này
Gò Đống, xương thù phơi nội cỏ
Rạch Gầm, xác giặc giạt chân mây
Sao mờ, mệnh yếu, anh hùng khuất
Nghịệp mất, nhà tan, vận nước thay
Trang sử bi hùng ai đọc đến
Dẫu lòng gang thép, cũng cau mày!*



HỒN QUÊ

Họa thơ của anh Thái Tấu

*Lại một mùa Xuân nữa trở về
Quê nhà vẫn cách vạn sơn khê
Ngó mây, trông mống, dầu sương điểm
Nhớ nước, thương nhà, ruột giá tê
Đất khách bao dung đời lữ khách
Hồn quê đeo đẳng kẻ ly quê
Bao giờ trở lại Mùa Xuân cũ
Nhỏ lệ mừng trong tiếng hỉ hê.*



SÔNG LÀ TRANH ĐẤU

Họa thơ của anh Thái Tảo

*Ai bảo già đâu tuổi bảy mươi
Đời còn hy vọng, mộng còn tươi
Kiếm tìm danh phận bao nhiêu kẻ
Gánh vác non sông vẫn lắm người
Nhập thế, giúp đời xoay thế cuộc
Xuất trần, cứu khổ đổi tình ngôi
Đời là tranh đấu, không chùn bước
Đầu tuổi bao nhiêu vẫn mến đời!*



NHỚ XUÂN XƯA

Họa thơ của anh Đặng Đức Bích

*Chào xuân đất khách, vong Nam phương
Kỷ niệm ngày xưa mãi luyến thương
Pháo Tết vội vàng phơi xác đỏ
Gái Xuân e ấp điểm môi hồng
Trăm hoa hàm tiếu, mừng năm mới
Đôi én ngập ngừng, soi nước gương
Nhớ quá những mùa Xuân thuở trước
Như là u tối nhớ vầng dương!*



VỮNG MỘT NIỀM TIN

*Ra đi là nhẵn nhục chờ thời
Mong một ngày mai đổi lại đời
Trăm họ đồng tình, xua bạo lực
Người người thân ái, sống an vui
Lùm tre, bụi chuối, reo trong gió
Phố cũ, làng xưa, rộn tiếng cười
Chưa biết bao giờ tròn mộng ước
Niềm tin sắt đá chẳng hề vơi!*



BÙI THÚC KHÁN

- Sinh năm: 1934
- Tại thị trấn Phú Phong, Huyện Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn) tỉnh Bình Định.
- Trước năm 1975: Trưởng Phòng Nghiên Cứu Kế Hoạch tại F Đặc Biệt, BCH-CSQG Bình Định Qui Nhơn.
- Năm 1975: Di tản vào Sài Gòn.
- Đi tù cải tạo từ 1975 đến 1984.
- Cùng gia đình định cư tại Hoa Kỳ từ tháng 6 năm 1994 theo chương trình HO, hiện ở tại Garden Grove, quận Cam, Nam California.
- Thơ văn thường đăng trên Đặc San Tây Sơn Bình Định và các báo trong vùng.
- Năm 2005 in thi phẩm “Ấp Ủ Tờ Thơ”, dành tặng bằng hữu.
- Bút danh: Bùi Phong Khê, Phương Mai...



Viện Bảo Tàng Quang Trung



NẮNG CHIỀU

*Nắng ấm chiều xuân đến với anh
Vui nghe chim hót ở trên cành
Bao lần Hạ trắng, Hoa luôn thắm
Mấy độ Thu vàng, Lá vẫn xanh
Chuyện của nhân gian thường nhắc nhở
Chuyện mình ướm hỏi lại loanh quanh
Dòng đời lơ lững trôi, trôi mãi
Trong nắng chiều đông... thấy Nhớ Anh!*

PHÚ PHONG

*Ta lớn lên từ Đất Phú Phong
Một thời phong phú, phố làng đông
Cao vời Sạ Kính ơn Tiên tổ
Sâu lắng Côn Giang nghĩa giống dòng
Khai hóa dân tâm trường mở lớp
Khuếch trương kỹ nghệ, Sở thu công*
Hầm Hô in bóng Mai Nguyên Soái
Hội Vũ môn” Con cá hóa Rồng”!*

** Sở Dệt Delignon*



ĐÓN XUÂN

*Chân mây bừng tỏa ánh dương quang
Lòng khách tha phương thoáng rộn-ràng
Nỗi nhớ Quê Hương luôn ấp ủ
Niềm đau Non Nước mãi dâng tràn
Thương hoa sắc nhạt, đời xao xác
Buồn lá màu phai, dáng võ vàng
Thao thức đêm mong trời đổi gió
Dạt dào tâm sự đón xuân sang.*



BẢY MƯƠI TUỔI

*Lắm đằm lên hàng lão Bảy Mươi
Trời chiều còn đượm nắng vàng tươi
Tấm thân đã phó cho non nước
Vinh nhục cùng chung với mọi người
Tiếng gọi dò xưa lơ lửng giọng
Vầng trăng bến cũ nhạt nhòa ngôi
Trước sau trân trọng niềm trung hậu
Mặc những dòng đưa của Cuộc Đời.*



XUÂN THA HƯƠNG

*Tạ từ quê cũ bấy nhiêu năm,
Chưa hẹn một lần trở lại thăm
Đất khách băng khuâng sầu cố lý
Niềm riêng trần trở mối liên tâm
Xuân sang một sớm, buồn theo gót
Tết vội đôi ngày, Bạn vắng thăm
Lối cũ một màu mây trắng xóa
Ngày vui còn khuất nẻo xa xăm!*



TUỔI BẢY MƯƠI

*Năm mới Xuân về, tuổi bảy mươi
Nhờ cơn mưa sớm lá xanh tươi
Ấm êm nhưng lựa bao nhiêu kẻ
Lặn dận phong sương biết mấy người
Buồn nổi sân si còn hám vị
Chường nào chân lý mới lên ngôi
Chén trà chung rượu mừng thêm tuổi
Mừng sẽ quên cay đắng một đời.*



NGƯỜI ĐI

*Cay đắng lao lung phải sạch rồi
Ngời cao dũng khí của muôn đời
Sụt sùi nấm đất mưa dầu dãi
Mảnh khảnh bia tô nắng rọi soi
Niềm oán lòng mây giăng khắp nẻo
Nổi hờn quyện gió tỏa muôn nơi
Sớm chiều vác cuốc ngang qua đấy
Nước mắt trong hồn thổn thức rơi!*



QUI NHƠN

*Mang nợ tầm tơ, nợ nước non
Một thời gắn bó với Qui Nhơn
Biển xanh cát trắng, tình chung thủy
Núi dựng ghềnh xô, dạ sắc son
Tháp cổ, chùa xưa dòng cội mộng
Phố cao, đường rộng nét tân tôn
Ai về Cửa Giã chiều hôm trước
Nhớ gởi chút lòng đến cố nhân!*



XUÂN MƠ

*Gió bắc đưa ta tới viễn phương
Mang trong tim nỗi nhớ niềm thương
Xin đừng vội trách người xa xứ,
Chẳng biết nâng niu một đoá hường
Thiên hạ vẫn mơ ngày hạnh ngộ
Thế nhân còn tưởng dấu đài gương
Xuân ơi ta đón xuân về sớm
Nhắc chuyện nhà ai dưới gốc dương.*



CÓ MỘT LOÀI CHIM

*Ai biết chim đây thuộc giống nào
Chân thon, mình lép, cổ cao cao
Khi thời nau nấu trong lau lách
Lúc lại lui cui ở xó rào
Chuyện nuốt rắn xanh còn nhắc nhở
Môn giâm rượu trắng mãi truyền rao
Can chi lại đội tên mai-mỹ
Kiếp trước lừa thầy, dối bạn sao?*

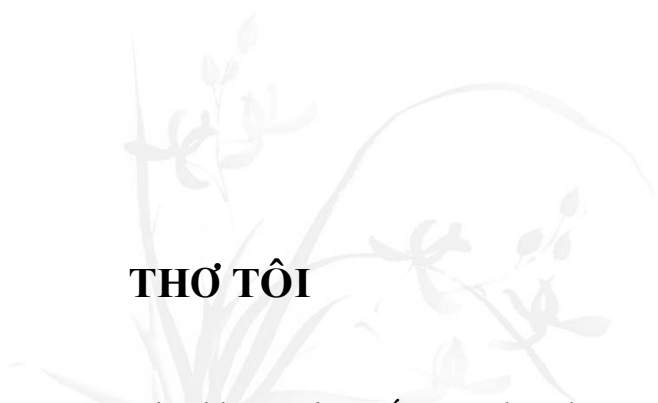


ĐẶNG HIẾU KÍNH

- Bút hiệu: Trúc Nhi
- Sinh ngày Xuân Phân năm 1923
- Quê quán: Vân Hội, Tuy Phước, Bình Định
- Tính tình giản dị và cởi mở
- Thích văn chương Âu Á
- Trước 1975: Cơ quan trưởng ngành Kỹ Thuật Hàng Không chuyên về Phi Kế Máy Bay (Aircraft Instrumentation)
Di tản sang Hoa Kỳ 1975 và vẫn phục vụ ngành này cho đến về hưu ở tuổi 73.
- Ước mong gia đình đoàn viên cùng hưởng một đời sống Chân Thiện Mỹ trong Tự do và Dân chủ.



Bình Minh Trên Biển Qui Nhơn



THƠ TÔI

*Thơ không dệt gấm với thêu hoa
Thơ chọn vần gieo ý thật thà
Cởi mở tâm tư khi vướng bận
Phơi bày tình sự thuở bên ba
Mộng hồn có lúc lòng se lạnh
Ký ức nhiều khi dạ thiết tha
Tiếc những ngày xưa không học Mẹ
Mong nhờ chỉ dạy tứ hải hòa.*

Herndon 20 -10 -1999



TRANH TRONG MƠ

*Lơ thơ dáng trúc tỏa tơ xanh
Lướt ngọn Đông phong rủ trước màn
Nước biếc vờn mình tươi vạn vật
Non vàng lấp ánh ử trần sanh
Mây chiều thư thả lùa chim nhận
Chùa sớm ngân nga dọn sóng gành
Kỳ nữ chập chờn trong tiếng nhạc
Ru hồn lãng tử vút trời xanh...*

Virginia 12-1-2000

BÁT THẬP TRI LAO

*Cảm ngã kim niên bát thập viên
Phát hoa, lượng thiếu, hý huyền thuyên
Trọng tăng thân lực, tăng thao luyện
Hoạn thất nhiệt năng, hảo bút nghiên
Tiến thủ sở thì, tu chỉnh liệu
Hoạch trình đa diện, thực hoàng liên
Thiên cơ hảo ý gia sinh phận
Bát thập kinh thời, cửu thập xuyên...*

Herndon 2003



TUỔI TÁM MƯƠI

*Ngẫm tớ mà nay đã tám mươi
Tóc hoa, thân nhẹ, thích vui cười
Biết chăm sức khỏe, ngày siêng tập
Sợ nhuộm bệnh trầm, tối luyện thư
Thỉnh thoảng ra tay lau sửa máy
Hằng ngày đem sức dọn vườn tươi
Số trời cứ để cho như vậy
Tám chục rồi qua chín chục dư.*

Virginia 4-8-2003



HOÀI NIỆM

*Tuế nguyệt phong trần lục thập niên
Bi, hoan, sân, ái, kỷ đa phiên...
Nam thôn khoáng dãng tình du mộng
Cố lý bồi hồi chí dĩ chuyên
Tích mẫu chu toàn thi lễ thụ
Kim nhi thuận tiện lợi hanh nhiên
Quế hờn hạnh đắc hỷ qui hội
Thượng đạt song đường hảo phúc duyên.*



KỶ NIỆM SÁU MƯƠI NĂM

*Sáu chục theo dòng cứ chuyển vần
Vui, buồn, thương, giận biết bao lần...
Trời Nam man mác tình đan mộng
Quê cũ nồng nàn chí lập thân.
Xưa mẹ thừa gia vun cội lễ
Nay con kế nghiệp đắp vườn nhân
Quế hòe hớn hở vui sum họp
Chúc tụng A-ông hưởng phúc ân.*

20-6-2007



VÕ NGỌC LAM

- Bút hiệu: Nguyên Vũ
- Sinh năm: 1941
- Tại Phước nghĩa, Tuy phước, Bình Định.
- Gia đình gồm vợ và 4 con (2 gái và 2 trai)
- Hiện định cư tại Canada
- Trước 30/4/1975: Giáo sư trường trung học Đào Duy Từ An Nhơn, Bình Định.
- Sau 30/4/1975, sau khi "cải tạo" về đi kinh tế mới Bình Long
- Nhiều năm lưu lạc các tỉnh miền Tây và Sài Gòn
- Năm 2001 đến định cư tại Canada.



Tháp Bình Lâm



RA ĐI

Bị trục xuất đi kinh tế mới

*Rời xa quê quán đến Sài gòn
Chồng vợ đồng tâm dạ chẳng sờn
Thân thích kẻ buồn người lạnh nhạt
Con thơ đứa nghịch đứa lạnh khôn
Công danh tan biến cùng mây khói
Sự nghiệp đắp vun cuộn sóng cồn
Quyết chí ra đi tìm cuộc sống
Tương lai không thẹn với bà con.*



TÌNH QUÊ

*Về lại quê Cha cảnh thái bình
Miền Trung biển biếc núi sông xinh
Đường làng thoang thoảng hương hoa dại
Đồng nội mượt mà ruộng lúa xanh
Hợp tác đất vườn dân đói khổ
Quốc doanh cơ xưởng cán giàu nhanh
Bạn bè lưu lạc còn dăm đứa
Thời thế đổi thay vẫn thắm tình.*



TỰ SỰ

*Tuổi rấn Xuân này chẵn sáu mươi
Bao năm tìm ngụ chốn đông người
Bán buôn phố chợ nhiều cay đắng
Đào vét kênh mương đỡ khóc cười
Kinh tế mở sang nghề đắp lếp
Hợp đồng liên tục vận phùng thời
Bạc vàng những tưởng rời xa mãi
Mệnh số trời thương dạ thấy tươi.*



MỪNG SINH NHẬT

*Thời gian nhanh tựa cánh diều bay
Mấy chục năm qua những tháng ngày
Sỏi đá xưa dần thành ngọc bích
Phong trần nay lại hóa rồng mây
Cánh buồm vững lái qua cơn khó
Cung nhạc hoà âm chuyển khúc hay
Sinh nhật sáu mươi mừng hợp mặt
Hương nồng ngậy ngất chén tình say.*

AN PHẬN

Tặng anh Y Xuyên

*Tóc bạc răng long chẳng lụy phiền
Mặn mà chồng vợ mãi đoàn viên
Rời xa đất Mẹ tìm phương ẩn
Tựa dưới giàn hoa rợp bóng chuyền
Trà sáng ngắm hoài giàn mướp sụ
Rượu chiều nhìn đôi ánh quang thiên
Vườn ong bướm dễ chùng mang sẹo
Để nhụy vàng đơm được trái duyên.*



HIẾN KẾ

Tặng anh Y Xuyên

*Nghe mướp anh trồng vôi đến thăm
Đường vào sỏi đá cục lăm dăm
Tre cong dây cối không còn trái
Cột vẹo lá khô xum tới cầm
Vứt bỏ giàn cây thay giống kiểng
Bày ra quán nước nhật tiền trăm
Tiếc hoa chi bướm ong đùa cột
Cho tuổi già vui trọn tháng năm.*



CHIA TAY

*Bỏ nước ra đi sống xứ xa
Bạn bè chiều dãi mấy ngày qua
Người đi bịn rịn buồn lưu luyến
Kẻ ở bồn chồn nhớ thiết tha
Rượu tiễn khôn vơi miền cố quận
Thơ ngâm mai nở chốn phồn hoa
Trời Âu đất Á dù ngăn cách
Vũ trụ vẫn xoay gặp lại mà.*



LỰA CHỌN

*Chân chờ nửa ở nửa ra đi
Vương bận công trình quận Cử chi
Xáng cạp hái tiền sao bỏ dờ
Ngôi nhà ưng ý nữ chia ly
Gia đình sum hợp hằng mong ước
Đất nước nhiều nhưng có tiếc chi
Muốn được tự do đành dứt bỏ
Sớm chiều thanh thản chẳng lo gì.*



NHẮC BẠN LÀM SINH NHẬT

Nhóm bạn tuổi con Rồng

*Rồng già vun vút ở phương xa
Tháng tận năm cùng nở bỏ qua
Rồng rắn cùng loài nhưng khác hẳn
Rắn rồng hợp giống được sao à
Ngờ ngờ rồng muốn ngơ nằm ẩn
Lúc nhúc rắn ngoi chột góc ra
Mừng được nâng ly cùng bạn cụu
Thâm tình nhớ mãi tuổi về già.*



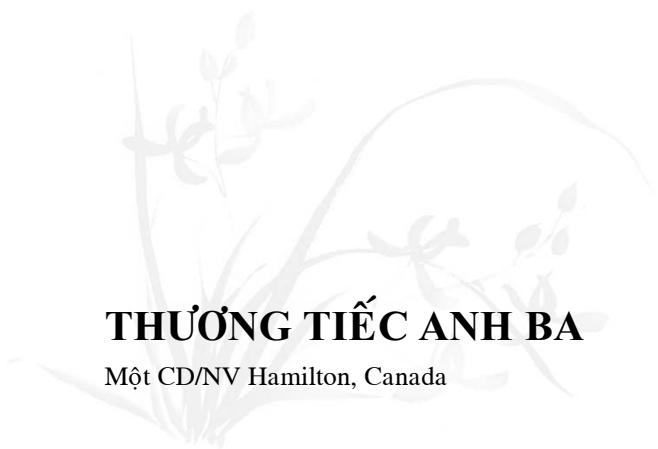
HẸN BẠN

*Cách biệt mấy năm nhớ bạn già
Hồi người tri kỷ tận quê nhà
Sớm chiều trà mạch nào từ chối
Trưa tối rượu nồng nỡ bỏ qua
Xứ lạ bộn bề tình cảm nhạt
Người thân e ngại dặm đường xa
Nửa vòng trái đất tình mong nhớ
Hẹn gặp ngày gần chén chẳng tha.*



NGÀY XUÂN NHỚ QUÊ

*Ngày Xuân tưởng nhớ đến quê nhà
Dõi mắt nhìn trời mãi tím xa
Xuân trước nhộn vui nâng chén chúc
Tết này buồn tẻ ngắm sương sa
Quê nhà nghèo khó tình phai nhạt
Đất khách tự do nghĩa đậm đà
Nhớ bạn, nhớ quê, thù kẻ xấu
Đan tâm cắt hiến giải sơn hà.*



THƯƠNG TIẾC ANH BA

Một CD/NV Hamilton, Canada

*Chưa đến tám mươi già biệt đời
Tình còn vương mãi giọt sầu rơi
Vợ con thương tiếc trên trần thế
Bè bạn mến yêu khắp mọi nơi
Biển hẹn non thề tình vĩnh biệt
Người đi kẻ ở cảnh chia phôi
Yên lòng đất khách hồn siêu thoát
Đốt nén hương thơm khấn Phật Trời...*



THU GỌI NHỚ

Họa Thu Quyển Rũ của Đặng Đức Bích

*Nhớ lại chiều thu vuốt tóc em
Giọt ngâu thấm ướt ngát bên thềm
Trời cao lồng lộng mây chùng lạnh
Gió nhẹ se se biến động thêm
Có phải Quýt Cam chưa nặng nợ
Hay là Vi Cốt ngõ lăm quen
Mỗi mùa lá rụng sao quên được
Diệp khúc thu vàng trời nhạc đêm.*



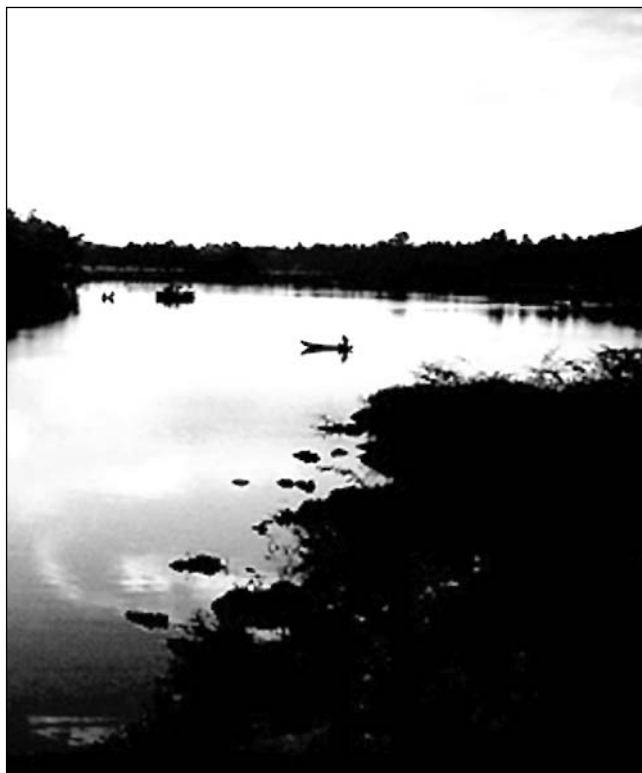
MONG HÈ

*Trải mấy năm qua xứ lá phong
Tiết trời băng giá suốt mùa đông
Tuyết rơi lả tả giăng đầu ngõ
Gió thổi vi vu thất cỏi lòng
Mong đợi hè sang thay cảnh sắc
Viếng thăm bạn cũ thỏa ngày mong
Mây cao gió nhẹ trời trong sáng
Vạn vật chung vui dưới nắng hồng.*



THU CẨM

*Thu về quê mới kẻ ly hương,
Xứ rộng người thân trắc trở đường
Mây trắng đổi màu che ánh nắng
Lá xanh thay sắc rục rùng dương
Mưa thu lộng gió trời se lạnh
Lữ khách vui chơi cảnh giá sương
Rảo bước nhìn thu vàng khắp chốn
Bơ vơ lạc lõng chạnh sầu vương.*



Đập Lại Giang



NGUYỄN CÔNG LƯỢNG

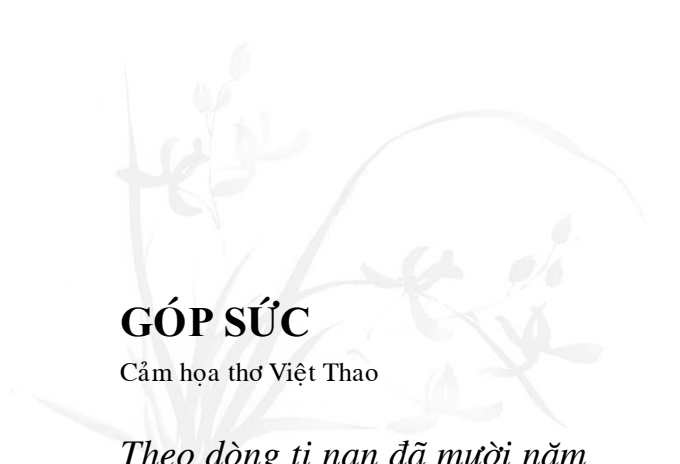
- Bút hiệu: Lê Nguyễn, Nguyễn Thị Dung
- Sinh năm: 1947, tại Hoài Đức, Hoài Nhơn, Bình Định
- Học sinh các trường trung học Tăng Bạt Hổ Bồng Sơn và Cường Để Quy Nhơn
- Tốt Nghiệp Ban Đốc Sự, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, 1971
- Phó Quận Trưởng quận Hoài Nhơn và An Nhơn, tỉnh Bình Định
- Tù "Cải Tạo" 6 năm tại các trại Long Thành (15 NV) và Xuyên Mộc
- Định cư tại Nam California, Hoa Kỳ năm 1991, (HO. 5)
- Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút Đặc San Lại Giang.

VỊNH CHIẾN TRANH VIỆT NAM

*Chiến tranh tàn khốc nước nhà tan
Hai chục năm dư mới họp bàn
Toan tính, người lo nền độc lập
Âm mưu, kẻ nghĩ chuyện điểm dàng
Ông Nga, ông Mỹ đà thông cảm
Anh Bắc, anh Nam vẫn tự tàn
Mảnh đất con con thành bể thảm
Bốn bề nhân chứng mặt vênh vang.*

Quy Nhơn, 1973

Nhân ngày ký kết Hiệp Định Paris



GÓP SỨC

Cảm họa thơ Việt Thao

*Theo dòng tị nạn đã mười năm
Tranh đấu thuyền đi chẳng thấy đầm
Dân chủ: vẫn chơi trò đối lập
Nhân quyền: trí trá chuyện tởn thãm
Nước đang trông đợi bình khai hóa
Dân lại mong chờ thoát tối tăm
Lèo lái rất cần tay góp sức
Thì xin đừng tính chuyện tròn trãm.*

Little Saigon , 2001



XUÂN ĐẾN

*Xuân đến dân ta chắc rộn ràng
Nhưng vì đất chẳng nhận hào quang
Lá hoa ử rũ không màu thắm
Người ngợm te tua đến võ vàng
Trí thức vẫn còn say ngủ cả
Dân đen nào hứng đón xuân sang
Vùng lên bức hết gông cùm xích
Dân Việt may ra sướng ngập tràn.*

Little Saigon , 2006

TÌNH NHỚ

Cảm họa thơ Triều Phong

*"Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương"
Nơi này xin gửi trọn niềm thương
Năm xưa đào thắm tương màu má
Giờ lại hoa phai lợt phấn hương
Xa lắm con đường đi đá sỏi
Gần kề mặt nước sánh hồ gương
Em ơi tình chẳng nên duyên thắm
Vẫn nhớ câu thề dưới ánh dương.*

Little Saigon , 2007



NGHĨA LUÂN HỒI

*Thế thái nhân tình một cuộc say
Cuối cùng ai chẳng trắng đôi tay
Mỹ nhân cũng giống nhành hoa thắm
Danh tướng trông chừng chiếc lá bay
Sắc sắc, không không, đời ảo mộng
Danh danh, lợi lợi, lệ dầm cay
Sống đời phải giữ tròn nhân đức
Là nghĩa luân hồi, vận hội may.*

Little Saigon , 2008



ĐỔI THAY

*Dù rằng đất thấp trời trên cao
Chẳng lẽ ngồi trông hỏi thế nào
Thế sự vẫn luôn tang hải biến
Cuộc đời nhiều lúc nước mây chao
Muốn cho tự chủ thay đời mới
Thì phải tranh đua gắng sức vào
Đuổi Mỹ đi rồi, nay rước lại
Đảng Cộng tung hô chẳng thấy sao?!*

Nhân Hội Nghị APEC 2006, tại Hà Nội



Biển Qui Nhơn



LAM NGUYỄN

- Tên thật: Lâm Khuê
- Sinh ngày: 30-9-1937
- Quê quán: Hữu Thành, Bình Định
- Sĩ quan QLVNCH
- Sang Hoa Kỳ năm 1980
- Hoạt động văn nghệ từ khi còn trẻ
- Thơ, truyện đăng trên một số báo tại Hoa Kỳ
- Hiện cư ngụ tại Renton, Washington State, USA.

THU

*Rừng phong mưa gió ngọn la đà
Mây xám giăng mờ bóng núi xa
Trời chuyển sang mùa cây lá úa
Lòng theo mộng cũ lệ tình sa
Cố quên cay đắng ngày chia biệt
Đâu biết thương mang dạ khó nhòa
Lặng lẽ đêm đêm sầu đối ảnh
Nhớ ai ai nhớ... nhớ ai mà...!*



BÓNG TÀ

*Bóng chiều trải nhẹ bến cồn lau
Sóng gợn cơn mê liễu cúi đầu
Sông nước mênh mông thuyền một lá
Trời mây thờ thẩn cánh chim âu
Đìu hiu tiếng địch buồn than vãn
Lặn đận quê người hận khổ đau
Đất khách đêm thâu thường chợt giấc
Nhìn gương thấy tóc đã thay màu!*



QUÁN THU

*Ngổn ngang trăm mối nặng nơi lòng
Lá rụng ngoài song thu nhớ mong
Cây đứng trơ vơ con bóng xế
Khách buồn đơn lẻ mắt xa trông
Quê nhà dậm khuất ngàn sương gió
Cảnh lạ buồn thương mây núi sông
Ngồi lặng suy tư sầu chất ngất
Hồn vương giấc mộng kiếp phiêu bồng!*

BẢN KHOẢN

*Đất khách thu sang khói tỏa mờ
Nằm nghe chim lạ giữa rừng mơ
Lá buồn rơi rụng thương canh mộng
Dạ nhớ dạt dào nợ tóc tơ
Mưa nhẹ cúc vàng tình thấm thiết
Gió reo trúc biếc giọng ơ hồ
Nghe lòng thổn thức nơi nhà trọ
Vội vã tìm vần chép đoạn thơ!*



TÌNH HOÀI

*Quan san diệp vơi kiếp phong trần
Vượt biển trèo non đường dẫn thân
Sương gió dập dồn con chiến mã
Khói mây hiu hắt mối tình xuân
Nổi trôi bèo nước thương quê Mẹ
Đầy đọa tơ tằm nhớ cố nhân
Những muốn ra tay vung kiếm thép
Tâm hùng.... lực kém lệ khôn ngăn!*



CHIỀU TÀN

*Ngắm nẻo trời quê xa ngút ngàn
Sông dài cuộn cuộn dạ khôn an
Mồ chôn chiến sĩ trời hiu quạnh
Gió thổi rừng tùng tiếng thở than
Trăng núi chập chờn màu ảm đạm
Cốc hang mờ mịt sắc bàng hoàng
Lòng đau da diết cơn binh loạn
Sầu lắng thâm sâu đến ngõ ngàng!*

PHONG TRẦN

*Trải bao năm tháng gió sương lông
Chìm nổi thân bèo với bể sông
Đất khách mộng vàng theo sóng cả
Quê nhà xuân cũ đậm tình nồng
Bạc đầu lặng lội đường hun hút
Úa lá điều hiu thu lạnh lòng
Giọt nắng còn vương sầu kỷ niệm
Tâm tình điệu lẽ đàn ngang cung!*



BỨC GẮM

*Nước non mây khói cảnh nên tranh
Dạ khách lâng lâng những cảm tình
Chiếc nhận thanh thời trời bát ngát
Hồn thơ lai láng bút tung hoành
Đàn thông vi vút len gành đá
Sáo gió du dương lộng bể xanh
Tạo hóa khéo tay thêu bức gấm
Càng nhìn càng thấy nét tươi xinh!*



XÚ NGƯỜI

*Nhìn qua song cửa thấy hoa buồn
Nhấp chén trà thơm nhớ cố thôn
Sùi sụt lá đời rơi đất khách
Ngập ngừng bút giấy động tâm hồn
Mưa vùi mây lấp trời quê Mẹ
Nhạn thảm oanh sầu giọt lệ con
Đêm đến nằm nghe bao kỷ niệm
Ngày vui năm cũ đã không còn!*



BỨC THƯ NHÀ

*Trúc đào lay động ánh trăng ngà
Tiếng sáo u hoài liễu thướt tha
Dáng ngọc hương thơm lời cảm cứa
Phòng mây thanh tịnh bút nên hoa
Tơ duyên gởi nước tình lưu luyến
Hồn mộng thương nhà dạ xót xa
Tiếc nuôi chuỗi ngày thơ ấu ấy
Thâu canh mãi đọc bức thư nhà!*



BUỒN RƠI

*Mấy lượt hoa rơi, mấy độ buồn
Nghe trong tiềm thức nỗi cô đơn
Rèm thưa nãu nuốt mưa sầu lá
Nhạn lạc phiêu diêu bóng động cồn
Ray rút tim gan nơi đất khách
Ngậm ngùi cố lý buổi hoàng hôn
Tình đời riêng gửi vào cơn mộng
Tìm lại hương xưa... đọng đáy hồn!*



ÚA LÒNG

*Hắt hiu ai oán gió xuyên cành
Sương đọng rùng phong giọt giọt tình
Thu mộng hoang liêu cây trút lá
Tóc trắng phơ phất liễu buông mình
Nửa vời sóng nhạc hồn man mác
Một khúc tơ trời phận mỏng manh
Thương kẻ phòng riêng ngồi đối bóng
Lòng mang tâm sự dứt khôn đành!*



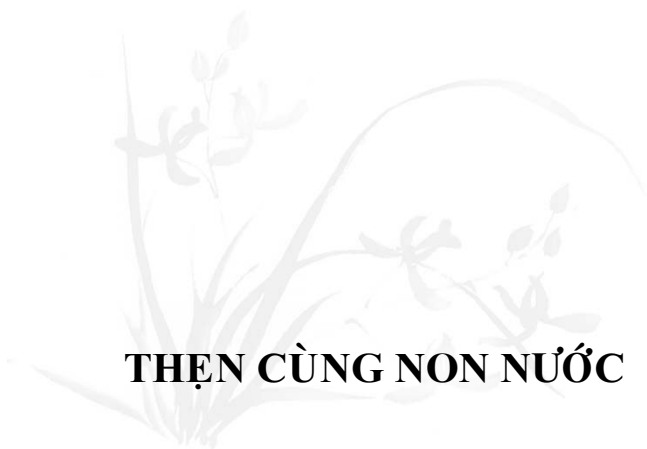
HOÀI CẢM

*Gió lồng khóm lá tiếng chơi vơi
Nằm lặng thầm nghe một quãng đời
Cửa ngập ánh trăng Hàn Mặc Tử
Lòng theo bóng nhận chén ly bôi
Giở hình ảnh cũ băng khuâng lệ
Xếp cánh tình thư phẳng phất lời
Tiếc nhớ ngày xưa chung gối mộng
Ngỡ ngàng đất khách tuyết mưa rơi!*



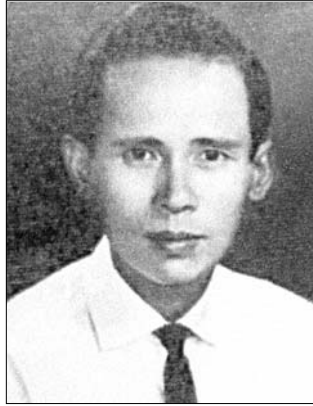
CHỜ CÁNH NHẠC

*Ngõ ngắn thu sang bước lữ hành
Chập chùng núi thẳm với trời xanh
Rừng già lặng lẽ chim tìm tổ
Bến nước đều hiu liểu rữ cành
Lệ cũ ngậm ngùi thân tứ xứ
Lòng riêng lai láng nguyệt tam canh
Quê nhà xa cách buồn tin vắng
Xin nhạc cho ta gởi tấm tình!*



THẸN CÙNG NON NƯỚC

*Leo lét đèn ai ở cuối thôn
Chờn vờn sóng bạc chiếc thuyền con
Bơ vơ lữ thứ vàng trăng lạnh
Lặng lẽ rừng phong tiếng địch buồn
Réo rắc suối nâng tình lãng tử
Lao xao lá ủ lệ tâm hồn
Ngồi nghe tâm sự dài vô tận
Bút giấy trải lòng then nước non!*



SONG NGUYỄN

- Tên thật: Nguyễn Ngọc Thạnh
- Nguyên Quán: Phù Cát, Bình Định
- Trước 1975: Công chức Việt Nam Cộng Hòa
- Sau 1975: cùng gia đình di tản sang Hoa Kỳ
- Định cư tại Seatle, Tây Bắc Washington, Hoa Kỳ
- Năm 1980: giải nhất văn chương do Trung Tâm Dịch Vụ Đông Dương (Indochine Service-Center) và đài phát thanh Tiếng Nói Cộng Đồng Đông Dương tổ chức tại San Diego
- Tác phẩm:
 - Đấu Tranh Chưa Tàn Cuộc (thơ trường thiên) ấn hành năm 1987, tái bản lần thứ nhất năm 1995.
 - Những Dòng Tâm Tư (thơ) năm 1998
 - Thanh Khí Lễ Hằng (thơ) năm 1998
 - Hương (thơ) năm 1998.



Nữ tướng Bùi Thị Xuân

BÌNH ĐỊNH

Hai dòng ba dãy kết non sông
Bình Định phì nhiêu lắm ruộng đồng
Hùng vĩ Trường Sơn liền cõi Bắc
Bao la Nam Hải góp bờ Đông
Chí trai Nguyễn Huệ lừng gươm bạc
Tiết gái Bùi Nương rạng yếm hồng
Nghìn kiệt địa linh miền đất cũ
Ngày về ai chẳng mỗi mòn trông.*

Hè 1981

* Ca dao nói về Bình Định

*Hai dòng sông chảy non cao
Biển Đông sóng vỗ rạt rào
Tháp xưa làm bút ghi tiếng anh hào
vào mây xanh.*



NHỚ QUI NHƠN

*Đất Việt giang sơn lắm gấm hoa
Qui Nhơn một mảnh cố hương ta
Bốn mùa sóng vỗ chân Gành Ráng
Tám tiết mưa giăng ngọn Tháp Bà
Thị Nại ngàn xưa công tổ quốc
Đèo Sơn muôn thuở dấu ông cha
Sông hồ dù phải thân xuôi ngược
Để mấy ai quên cảnh nước nhà.*

Virginia, 1980



HOÀI HƯƠNG

*Từ ngày vượt sóng Thái Bình Dương
Thấm thoát năm năm biệt cố hương
Cảnh lạ không khuây bao nỗi nhớ
Quê xưa khó cạn bấy niềm thương
Biển dâu đành thẹn thân hồ hải
Sớm tối không nhòa bóng nghĩa phương
Công đức tiền nhân soi dấu cũ
Dòng đời dâu mối cảnh thê lương.*

Mùa Xuân 1980



BÂNG KHUÂNG

*Tha hương xuân nữa mấy xuân rồi
Tháng lụn năm tàn cứ mãi trôi
Giá áo, áo còn chưa chặt móc
Túi cơm, cơm vẫn chỉ lưng nồi
Mày râu chí cả đành thôi thế
Bồ liễu tình con đến thế thôi
Mẹ dưỡng cha sinh khôn bởi nước
Nghĩa ân ai trả nợ yên ngồi?*

Xuân Nhâm Tuất 1982

CHẠNH LÒNG

*Dừng chân ngắm cảnh nước non Tây
Hồi tưởng quê xưa những tháng ngày
Sông Lại sông Côn vượn ngọn sóng*
Núi Bình núi Nhạc lộng đường mây
Nhớ đầm Thị Nại mùa trăng rụng
Nhớ suối Phương Phi xứ liễu gầy
Dặm khách trông vời sông núi biếc
Cánh chim bạt gió chạnh lòng đây!*

Bên dòng Green River, WA.

Chiều xuân Mậu Dần 1998

* -Lại Giang và Côn Giang là hai con sông lớn nhất
Bình Định

-Núi Ông Bình (Nguyễn Quang Bình, tên Vua
Quang Trung) và Núi Ông Nhạc (tức Nguyễn Nhạc
tên vua Thái Đức) ở quận Bình Khê, Bình Định.

TRƯỜNG VĂN TRẬN BÚT

*Dấu chẳng gươm đao cũng chiến trường
Nghìn xưa còn đậm sử từng chương
Thiên thư phạt Tống an bờ cõi*
Thần bút bình Ngô vững mối giường**
Nhiều loạn, nghe chuông vang tiếng thép
Thái hòa, tưởng đến rộn niềm thương
Xuân tiêu án sách hồn thiêng ngự
Hoài cảm thơ đề vọng nghĩa phương.*

Xuân Mậu Thìn 1988

* Lời thơ của Lý Thường Kiệt:

*“Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Nhữ hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”.*

** Mượn ý câu: “Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần”.

NHỚ QUÊ

*Quê xa Cát Thắng nhớ trưa chiều
Phú Giáo nền xưa mãi kính yêu
Mỹ Thuận nhân hòa trên với dưới
Mỹ Long địa lợi thấp cùng cao
Mỹ Bình tổ phụ tài Hưng Trị
Phú Ốc gia hương đức Vĩnh Lưu
Long Hậu ngày mai vui Khánh Lộc
Xóm thôn Hưng Định đẹp đường bao!*

Seattle, Xuân Canh Ngọ 1990

Cước chú: Xã Cát Thắng thuộc quận Phù Cát tỉnh Bình Định (sinh quán của tác giả) xưa có 10 thôn: Phú Giáo, Mỹ Thuận, Mỹ Long, Mỹ Bình, Hưng Trị, Phú Ốc, Vĩnh Lưu, Long Hậu, Khánh Lộc và Hưng Định.



TUỔI TỰ TỰ THUẬT

*Thất thời tất tả tới trời Tây
Thổ trạch tiền tài thấy trắng tay
Thường trú thoát tiên thâm thật
Tiền trình tự thủy thiết tha thay
Tảo tần tập thể thung thăng tiến
Tần tiện tư thân thửng thửng tà
Thiếu tám tuổi thì tròn thất thập
Tri tâm “tri túc” thế trầy trày.*

Thu tiết 1991

ĐẾM THU ĐI

*“Người lên ngựa kẻ chia bào
Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san”.*
Nguyễn Du

*Nhọc lòng dứt áo buổi phân kỳ
Đầm ướt vai gầy lệ biệt ly
Góc biển chân trời hờn lũ thú
Ngọn rau tấc đất thẹn tu mi
Gió mưa xé nát lòng thương hải
Sớm tối nghe buồn tiếng tử quy
Nợ nước tình nhà hai gánh nặng
Đứng ngồi khắc khoải đếm thu đi.*

Thu 1981 trên đảo Mercer
Mercer Island, WA. USA.



BIỂN CHIỀU

*Chập chùng khói sóng ngập quê hương
Vạn cổ khơi sâu khách viễn phương
Nhớ bấy hè xưa dan một nắng
Thương bao thu cũ gọi hai sương
Chung ly rượu đắng chung ly biệt
Mấy đoạn đường xa mấy đoạn trường
Mây nước bồi hồi mơ tưởng bóng
Con đò đợi khách bến thùy dương.*

Mùa Thu 1981

SƯỜI ẤM TÌNH QUÊ

*Bên nhau sưởi ấm chút tình quê
Uống trọn đêm nay chớ vội về
Đón tết, ly anh sao ngập đầy
Mừng xuân chén chú vẫn tràn be
Nâng chung này nhé, chung hoài bão
Nốc cạn đi thôi, cạn ước thề
Đây đó tàn canh gà gáy sáng
Nghe chừng giục già bước sơn khê.*

Xuân Tân Dậu 1981

**BẮC BÌNH VƯƠNG
NGUYỄN HUỆ**

*Đẹp giặc Xiêm La diệt Mãn Thanh
Gươm trần xóa sạch hận sông Gianh
Chinh Nam bốn bận đền bao nghĩa
Phạt Bắc hai phen đáp mấy tình
Là trí, là nhân, là dũng lược
Ấy công, ấy đức, ấy oai linh
Khí thiêng hun đúc trang hào kiệt
Bốn chục xuân xanh, xanh sử xanh.*

Mùa Xuân Bính Tý 1996

**NỮ TƯỚNG
BÙI THỊ XUÂN**

*Trưng Triệu, noi gương được mấy ai
Non sông nguy biến bước chông gai
Trấn Ninh chiến lũy gươm loang loáng
Nhật Lệ triều lưu sóng sục sùi
Rạng tiết trung thân - suy vận nước
Kinh hồn cường địch - phục đầu voi
Tây Sơn muôn thuở lưu danh tiếng
Dạ sắt lòng son gái tuyệt vời.*

Mùa Xuân Bính Tý 1996

HOÀI CẢM

* Kính dâng anh hồn chí sĩ Ngô Đình Diệm

*Nửa gánh gươm đàn mặc oán ân
Phơi gan trải mật giữa phong trần
Đại khôn tỏ bấy chung thuyền Ngụy*
Hơn thiệt hiềm chi lỗ bước Tần
Cõi thế bằng không phường tục tử
Trường đời dễ có bậc hiền nhân
Nghìn năm bia miệng tro tro đó
Sử sách vàng thau cũng dự phần.*

Vào Đông 1982

* Lấy ý thơ của Tôn Thọ Tường:

* *Chẳng đặng khôn Lưu dành đại Ngụy*”



VỊNH CON NHỆN

*Khá khen con nhện khéo giăng tơ
Khoan nhặt ra tay chẳng cậy nhờ
Sương nắng chi nề thân bé mọn
Sớm trưa nào ngại bóng chơ vơ
Vốn không cung kiếm không yên ngựa
Cũng một giang sơn một cõi bờ
Lưới nhẹ đưa theo làn gió phẩy
Ruồi, ong... xâm phạm xác nằm trơ.*

Vào Đông 1982



Bảo Tàng Quang Trung



TD NGUYỄN VIỆT NHO

- Tên thật: Nguyễn Hòe
- Sinh năm: 1943
- Sinh Quán: Tân Đức, Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định.
- SQ/QLVNCH khóa 22 Thủ Đức
- Trú quán: 5418 Duesenberg Dr San Jose, Ca 95123
- Phone: (408) 225-8754. Email: tdnguyenvietnho@yahoo.com
- Tác phẩm: Đã xuất bản “Văn Hóa Cổ Việt” (văn)
- Sẽ xuất bản “Góp Nhặt Lời Quê” (thơ)
- Trong Ban Biên Tập Anviettoancau.net
với bút hiệu TĐ Nguyễn Việt Nho
- Tham Gia Mạng Tuvilyso.net
duoi nick tdnguyenvietnho, thangcutang.



NHƯ CÁNH HẠC BAY

*Huyền Trân ơi! Hỡi Huyền Trân!
Em vẫn là em gạo trắng ngần
Hoang dã không phai hương vị quế
Cao sang còn đượm nét Phi Tần
Liên thành một thuở vui Ô Lý
Chàm tháp ngàn năm hận Chế Mân
Lẻ bóng phương trời thương cánh hạc
Bên lầu ly rượu chẳng buồn nâng.*



TIẾNG PHÁO CƯỜI

*Hôm nào như thể mới hôm qua
Vừa đó mà nay tuổi luống già
Bởi trót cùng vui vườn tuổi mộng
Để mang riêng nhớ chốn nhà pha
Ngày về chốn cũ thêm sâu nét
Xuân đến vườn xưa lại trở hoa
Nghe vắng đám ai giòn pháo nổ
Bỗng lòng sống lại chuỗi ngày xa...*



NGHE VẪN CÒN THƯƠNG

*Giặc về tang tóc dậy quê hương
Mỗi đứa từ đây mỗi nẻo đường
Bởi hiếu em đành sang bến rợ
Vì trung anh trót gánh phong sương
Dấu hờn sinh nẩy thêm nhiều nhánh
Mà hạc bay đi để lạnh tường
Em hơi có hay khi trở giấc
Nghe trong chăn ấm vẫn còn thương.*



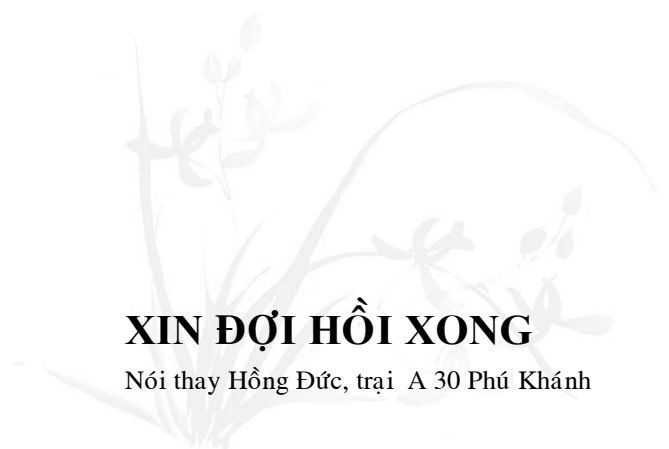
BÀI THƠ TRĂM TRÚNG

*Cửu ngũ là huyền số chín - năm (9X5)
Cửu cung hàm chứa ý sâu, đầm
Bốn, năm bằng chín (4+5=9) Cha trao gửi
Ngũ ngũ rõ mười (5+5=10), Mẹ gói thăm
Hà Lạc xưa còn vang vọng tiếng
Rồng Tiên nay lại phải vô tâm?
Gậy thần đốt trúc bao huyền nhiệm
Ướm hỏi ai người hiểu bọc trăm?*



CẢNH SỐNG TRONG CÙM

*Đại tiện trong lon, tiểu đựng ca
Hai chân cùm chặt sát cây đa
Ngửa mình ra chịu đòn sanh tử
Nín thở nằm chờ thế võ ta
Vài củ khoai sùng hôi mồm lợn
Dầm thìa cơm nguội đủ điều gà
Gẫm trong cuộc sống không bằng thú
Câu Tiễn cảm hoài dạ xót xa.*



XIN ĐỢI HỒI XONG

Nói thay Hồng Đức, trại A 30 Phú Khánh

*Ở cùng một dãy cách ba phòng
Kẻ ở đằng Tây, kẻ ở Đông
Ngực nhốt con người nào nhốt chí
Cùm còng thể xác, chẳng cùm lòng
Bên trong chôn chặt tình non nước
Ngoài mặt bày ra chuyện vợ chồng
Thua được cờ đang còn dở cuộc
Khen chê xin hãy đợi hồi xong.*

LŨ MẶT RÔ

*Nông thị, Chiêu Quân cũng bị Hồ...
Mọi hay là rợ khác chi mô?
Mạnh tay vò véo Xuân đang mộng
Thẳng cẳng xéo dày nộ mới nhô
Nhớ lại trời Hung ngôi mộ vắng
Thương về xứ Việt nắm xương khô *
Quân vương, Chủ tịch hay gì nữa?
Cũng chỉ là đồ lũ mặt rô!*

* Nhắc chuyện Chiêu Quân cống Hồ và chuyện
Nông thị Xuân bị HCM ám hại khi Nông Thị đòi Hồ
công khai hóa chuyện tình vụng trộm giữa cô và y.



ĐÁM MAN DI

*Trông lũ "man di" kéo xuống đồng
Nhìn đồ là biết bọn Tam Không
Dép râu không đủ mang vào cẳng
Quần cụt nên đành chịu ló mông
"Bác đến" bay theo nên "bết đáng"
"Hong Nô" sử chép hẳn "Hồ Nông"
Chỉ thương mấy triệu dân còn cổ
Nuôi lũ "man di" mãi phải gồng.*



TÌNH BẠN XỨ NGƯỜI

*Bác, tôi quen biết được bao năm?
Đất khách tình quê nở thắm đằm
Duyên bút, tùy duyên chung sức góp
Vận thơ, mượn vận gói lời thăm
Mừng Xuân không lẽ im hơi tiếng
Chúc Tết sao đành bất dáng tằm
Có mặt với đời thêm tuổi nữa
Hẹn nhau quê mẹ trước khi trăm.*



UỐNG RƯỢU DƯỚI TRĂNG

*Một lều, một côi, một mình ta
Độc ẩm canh châu dưới nguyệt tà
Sương gió bao phen thương tóc mẹ
Phù du một kiếp xót phần ba
Mạc thời vắng bóng chư hiền thánh
Được thế đầy đường bọn quỷ ma
Ly cạn, bình khô không ấm lại
Côi lòng giá lạnh thuở băng hà.*



MỘT CHUYẾN ĐI MIỀN TÂY

*Chút lòng hoài cổ nhuộm trời chiều
Lạc lõng thêm buồn bến Bạc Liêu
Hà chánh vạ thiên ly cố xứ
Vong nô nguy sách hận tân triều
Chập chờn ngoài cổng trăm tên cướp
Lồ lộ trên tường một tướng yêu
Ngồi lặng giữa nơi huyền não lạ
Mà nghe thổn thức biết bao điều...*



TRÊN ĐẤT NGÔ

*Lỡ vận, sa cơ bắt đến đây
Lần tay bấm đốt bấy nhiêu ngày
Dệt vắn thơ dâng trao người tỉnh
Mượn giọt men nồng giả đứa say
Chân rỏ nghe đau bao tháng xích
Da chì ghi hận mấy năm dày
Vời trông trời Việt mù mây phủ
Cay ớt, cay gừng sánh kém cay!*

LUI VỀ CHÍ LINH

*Cất bước lên đường xa cố hương
Vào sinh ra tử sống xem thường
Nghĩa ân còn nặng thân mười thước
Sương gió chưa tàn mộng bốn phương
Cơ cực rau khoai ăn chẳng tủi
Điều tàn sông núi nghĩ mà thương
Lam Sơn nuôi chí trừ Minh tặc
Vó ngựa dặm ngàn giữ vững cương.*

BÊN BỜ SÔNG VỊ

*Lui ẩn khi cờ chữa đến tay
Bên bờ sông Vị sống bao ngày
Năm tàn mắt dõi trông tin nhận
Tóc bạc sử dôi đợi hội mây
Rượu uống đã vơi sao chữa ốm
“Sầu đông càng lắc lại thêm đầy”*
Trời chiều bóng xế soi lòng nước
Nhác thấy chòm râu chạnh hổ mày.*

* Chịu ảnh hưởng câu Kiều:

“Sầu đông càng lắc càng đầy...”

TIN XUÂN

Gửi Mạc Khánh Tiên để họa bài GỬI ANH *

*Rồi ra Hòe lại nở đầy sân
Bấm đốt xuân nay mới tứ tuần
Thương cảm Lan chưa tròn mộng Điệp
Tiếc gì Mai đã Nửa Chờng Xuân
Gà khua xóm Bắc, đâu còn Tý?
Trời rạng phương Đông hẳn đến Dần!
Băng tuyết tang mau trên đất mẹ
Xuân về pháo nổ thỏa lòng lân...*

* Bài Gửi Anh của Mạc Khánh Tiên:

*Gió sương xào xạc chiếu quanh sân
Mang lạnh vào song trắng hạ tuần
Sách đã lỡ rồi nằm gối sách
Xuân đâu còn nữa thức chờ xuân
Mộng buồn thế sự nên về chậm
Đèn thấp tâm tư cứ lụn dần
Mong sưởi ấm lòng không sẵn rượu
Nhớ khi Bàn Thạch bạn Đông Lân*



TRÁC NHƯ

- Tên thật: Trương Toại, Sinh năm: Quý Dậu (1933)
- Sinh quán: Trường Định, Bình Hòa, Bình Khê, Bình Định.
- Trú quán: Cupertino, California, Hoa Kỳ
- Cao Học Văn Chương Việt Hán, ĐH Văn Khoa Saigon (1969)
- Tiến Sĩ Chuyên Khoa Việt Hán, ĐH Văn Khoa Saigon (1974)
- Trước năm 1975:
 - GS các trường Trung Học Công Lập và Tư Thục tại Saigon
 - Giám đốc Nhà Xuất Bản Sách Giáo Khoa Đồng Tâm Saigon
- Sách đã soạn: Bộ sách Giảng Văn, Công Dân Giáo Dục, Luận Án Tiến Sĩ (Chiêu Minh Văn Tuyển và Hát Bội Hộ Sanh Đàn)
- Từ năm 1980:- Vượt biên đang định cư tại Hoa Kỳ
 - Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Khu Học Chánh Lincoln
 - Trong Ban Biên Tập Dòng Sử Việt, cộng tác tạp chí Tân Văn, Văn Hóa Việt Nam, chủ biên Đặc San Bình Định Bắc California, hội viên Hội Independent Scholars of Asia, Berkely
- Sách đang in:
 - Hoàng Giáp Nguyễn Tư Giản - Làng Xã Việt Nam Quê Hương Các Nhà Khoa Bổng Thời Hán Học.



Tháp Dương Long



THÚ VĂN CHƯƠNG

*Thơ văn, thù ứng thú vui chơi
Hợp ý nhau nên mới góp lời
Vận trắc, vận bằng nồng chén rượu
Câu dài, câu ngắn đậm hương đời
Tình sâu tâm sự khi cay đắng
Nghĩa nặng nhàn đàm lúc thanh thơi
Chấp cánh cuộc đời nâng cội mộng
Tri âm ai đó hãy xin mời.*

PHẢI TRÁI

*Phải trái giờ đây đã rõ ràng
Chốn nào địa ngục chốn vinh quang
Nửa phần đất nước vừa tang tóc
Một giải non sông lại vỡ vàng.
Cả khối dân đen quầng đói khổ
Riêng bấy gian trá ngự cao sang
Bởi phùng đảng dữ hung đồ ấy
Dân tộc đau thương lệ đổ tràn.*



NGÀY HỘI ĐỒNG ĐA

*Rồi cứ hàng năm rộn lối về
Đồng Đa ngày hội huyện Bình Khê
Bóng cờ rực rỡ chen đường nọ
Tiếng trống thì thùng khắp nẻo tê
Ơn nước chẳng quên người cứu nước
Lòng quê luôn nhắc chốn hương quê
Quang Trung Đại Đế người muôn thuở
Tiếng hét cầu phao đổ! Giặc hê.*



BẢY MƯƠI TUỔI TỰ THỌ

*Nhân sinh thất thập cổ lai hy
Ngoảnh lại thì ta cũng tới thì
Mái tóc còn xanh chùng lốm đốm
Hàm răng vẫn chắc chữa lung lay
Ngày ba bữa cứ đơm đầy đủ
Tối chín giờ sao đã ngủ khi
Chẳng lẽ theo chân ông Bành Tổ
Họa may món mén bách niên kỳ.*



CHUYỆN ĂN NÓI

*Ngon ăn đáng nói chuyện thường tình
Đáng nói ngon ăn để dám khinh
Lắm lúc ăn ngon đành chịu nhịn
Nhiều khi đáng nói phải làm thinh
Ăn sao địch thủ kinh hồn phách
Nói đến càn khôn động nghĩa tình
Ăn nói xoay chuyển rãng với lưởi
Rãng còn lưởi mất mới là kinh.*



LỄ Ở ĐỜI

*Muôn sự dầu chi cũng tại trời
Mong thường giữ mãi nét vui tươi
Công ơn dưỡng dục hằng ghi nhớ
Tình nghĩa thủy chung chẳng dám dời
Thân nợ trả vay trong cuộc thế
Lòng son thù tạc giữa muôn người
Khi nhàn thả mộng hồn cao thấp
Tiếng trúc đầu đây giọng tuyệt vời.*

CẨM ĐỀ
TẬP ẤP Ủ TỜ THƠ
CỦA THÂN HỮU BÙI THỨC KHÁN

*Trải ruột phơi gan giấy kín tờ
Kiếp tầm quạnh quẽ quỵện đường tơ
Chua cay Ngũ Tử thương đòi đoạn
Đắng chát thiên thu xót vật vờ
Vận nước đảo điên hồn lẫn bóng
Nỗi nhà lịu bịu mộng chen mờ
Cầu kia ai biết cầu bao nhịp
Mấy nhịp cầu qua mấy vận thơ.*



MONG ĐƯỢC LÀM TRÂU

*Mong được làm trâu thoát kiếp bò
Thân dài vai rộng ách thêm to
Hung hăng húc lộn húc chồm cải
Xác lác râm ngang nát đám ngô
Ráng sức bùn lầy bì bõm lội
Tàn hơi xương thịt để người kho
Tưởng chi cũng xếp loài ngư mã
Da phát người khua ai biết cho.*

**THĂM CẦU GOLDEN GATE,
SAN FRANCISCO**

*Mấy chục năm tròn trở lại đây
Cầu treo vẫn ẩn hiện trong mây
Bãi dài vắng lặng thuyền san sát
Biển rộng lẫn tăn nắng trải đầy
Uốn éo đường quanh mây cách biển
Thấp cao phố dựng mái liền cây
Xưa sâu cảnh cũng thêm hờ hững
Nay đẹp đoàn viên cảnh sắc bày.*



THU SÂU XUÂN THẨM

*Lá cuộn dòng khô mỗi mắt em
Chiều rơi vàng vọt nắng bên thềm
Thu xưa tráo trác buồn chưa bớt
Xuân tới ngõ ngàng tóc bạc thêm
Sau trước điều hui chùn nẻo lạ
Đó đây vắng vẻ lạc đường quen
Xuân Thu lần nữa Xuân Thu nữa
Hỏi tại vì đâu những bóng đêm.*

**SINH NHẬT
THỨ BẢY MƯƠI BỐN**

*Chưa nghiệm nhân sinh lẽ thiệt hư
Trời đà cho tớ bảy mươi tư
Được thua danh lợi không buồn nhấc
Hay dở khen chê cũng cố từ
Trót đã nợ dâu tằm trả kén
Nên đành gấn bó nghiệp thi thư
Bạn xưa gọi lại thời niên thiếu
Là lúc cùng vang rộn tiếng cười.*

BIỂN JUNEAU, ALASKA

*Tuyết tan từng mãnh nổi bênh bông
Như thảm nhung xanh rải rác bông
Núi đá sừng sừng đầu bạc trắng
Suối cao vắt vẻo giải là trong
Con thuyền lơ lững trườn lên Bắc
Dòng nước lạnh lòng chảy xuống Đông
Diễn biến nơi đây tuồng tan hợp
Nước non gắn bó bể cùng sông.*



ĐÊM THANH

*Đêm thanh vắng vặc một bầu sao
Gió lọt qua khe cửa thấm vào
Bỗng ló dạng ngời gương ánh nguyệt
Dường nghe phảng phất khúc tiêu tao
Bóng lồng trùng trập vương niềm nhớ
Sáo lộng gần xa giọng thấp cao
Hờ hững tâng không không biến động
Âng khuâng nhi nữ nhớ anh hào.*

THĂM BẠN

*Dòng đời xuôi ngược trải bao năm
Lắm khúc quanh co, ít khúc đằm
Nhớ đuốc dạ du bình thức dậy
Ngẫm lời tự viễn vợi sang thăm
Câu thơ xứng ý câu thơ đẹp
Chén rượu thâm tình chén rượu tằm
Nắng nhạt chiều xuân nhòa tóc bạc
Sáu mươi, bảy chục vẫn kẻ trăm.*



TÌNH THU

*Thu nhớ, thương hoài dáng vóc em
Thu sầu, liễu rũ bóng xuyên thêm
Thu buồn, xơ xác cảnh trở trọc
Thu thảm, mây vần ảm đạm thêm
Thu đẫm, thuyền xa mờ nhạt khói
Thu say, bến lạ biết đâu quen
Thu mơ, cảnh biếc bao giờ lại
Thu mộng, đêm trường mãi mãi đêm.*



Biển Quy Nhơn



LÂM PHÚ

- Sinh, Chánh Quán: Diêu Trì, Tuy Phước, Bình Định
- Tốt nghiệp Sư Phạm Nha-Trang
- Động viên vào khóa 23 Sĩ Quan Trừ-Bị Thủ-Đức
- Nhiệm sở phục vụ: Trưởng Hạ Sĩ Quan Đồng Đế Nha Trang (Lò Luyện Thép).
- Biệt phái ngoại ngạch, trực thuộc Bộ QGGD
- Tốt nghiệp khóa Tu nghiệp Giáo Sư Trung Cấp Sài Gòn
- Chức vụ và Nhiệm sở cuối cùng: Quản Đốc Trung Học Tỉnh Hạt Diêu Trì, kiêm Hiệu Trưởng Tiểu-Học.
- Hiện cư ngụ tại Maplewood , Minnesota U.S.A .



NGHĨA MẸ

*Nghĩa mẹ ơn sâu tởa ngút ngàn
Phận con báo đáp thuở nào khan
Sinh thành, dưỡng dục, luôn bông bế
Nặng nịu, nuôi chiu, mãi hỏi han
Săn sóc, tưng tiu, tình thấm thiết
Khuyên răn, dạy bảo dạ mình quang
Mai sau mẹ khuất, con cô quạnh
Nhớ mẹ ơn dày, lệ chứa chan!*



TÌNH CHA

*Tình cha chất chứa tựa cao sơn
Thấm thiết, nồng nàn, lắm nghĩa hơn
Bảo vệ con cưng, nâng trứng mỏng
Se sữa quý tử, chuốt vàng son
Đưa đường, dẫn lối nên thân vững
Lái mũi, day thuyền bạt sóng cồn
Con chẳng cha như nhà thiếu nóc
Cha là mạch sống của đời con!*



CẢM XÚC THĂM QUÊ

*Bao năm xa cách nhớ nhà ghê
Lắm lúc trầm ngâm tưởng đến quê
Cha mẹ, anh em cùng tộc họ
Lũy tre, ruộng lúa lẫn sơn khê
Người quen, xóm nhỏ loan hình bóng
Ngõ trúc, đường quanh nhớ lối về
Cảnh hướng quê hương giờ biến đổi
Xui lòng man mác ngậm ngùi tê!*



ĐỊA LINH NHÂN KIỆT

*Bình Định xưa nay rõ tiếng vàng
Ngàn năm lừng lẫy ánh vinh quang
Uy nghi địa thế, đèo, đầm, hố
Bất khuất dân tình, đế, tướng, quan
Tiền diện mệnh mông trời, biển tỏa
Hậu khung hiểm trở núi, rừng tràn
Bắc, Nam giới tuyến, đèo vượt chẵn
Phong thủy, chí hùng rõ địa nhân.*

BIỆT THỰ VƯỜN QUÊ

*Lộng lẫy ngôi nhà tựa bức tranh
Khoe mình độc nhất chốn vườn xanh
Sân thêm rực rỡ hoa đua sắc
Cổng ngõ huy hoàng giậu thẳng ranh
Cá móng trên sen trắng cợt nước
Chim ca hóng mát gió lay cành
Yên-bình cảnh-sắc tâm thanh thản
Biệt thự vườn quê tuổi hưởng lành.*

BÌNH MINH TRÊN HỒ

*Bình minh mát dịu ánh hồng xưa
Gió thoảng, lặn tắt mặt nước lù
Lá lắc, cành lay, phơn phớt động
Chim gù, vịt quạp, nhớn nhơ đùa
Thuyền con lướt nhẹ quên hơn thiệt
Móng cá nhồi tung lãng được thua
Thế sự nhân tình chi bận rộn
Bên hồ thưởng ngoạn, nhứt, hơn vua!*



HỮU TRÍ

*Ngày rời cố quốc tuổi ba mươi
Thoáng đó, mà hưu đã đến rồi
Bạn rộn trôi qua, chào bái biệt
An-nhàn diễn đến, đón cười tươi
Sớm hôm thư thả thân, tâm luyện
Chiều tối thông dong bút, sách dôi
Nối nghiệp truyền tông đà có cháu
Trì tâm thanh tịnh thoát luân hồi.*



MEN BỪNG

*Không có bạn hiền rượu chẳng ngon
Tha hương hiếm được kẻ vàng son
Tâm đầu ý hiệp, nâng ly ngọc
Mặt ửng tai bừng, độ sức cồn
Tửu vị nơi này đầy khoái khẩu
Mồi ngon tại chỗ đủ tình nồng
Bạn tuy vắng bóng, men bừng cháy
Nhè nhẹ, lâng lâng, sáng khoái hồn.*



TẾT, XUÂN XỨ LẠNH

*Tết đến Xuân sang, tuyết lướt vờn
Thay vì cánh én lượn bao lơ
Vi vu gió rít, thêm rờn lạnh
Tới tấp bông sà, ấp trắng trơn
Khói sưởi giăng mây, nào nấu tết
Xe đường kẹt tuyết, chẳng du sơn
Tin Xuân rét giá nào vui nhĩ
Cảm nghĩ Xuân là thể hiện hơn.*



BẾN SUỐI MÙA THU

*Thu sang suối lạnh nước trong veo
Đá cuội trơ vơ vắng khách trèo
Cây cảnh âm thầm tô sắc sỡ
Lá vàng lác-đác rụng quăn queo
Trời buồn, cảnh vắng, gầy nhung nhơ
Khí lạnh, tâm chùn, biếng thưởng reo
Bất giác, yêu-đương thời tuổi mộng
Xuôi dòng cảm xúc gọi dần theo.*



CHIỀU ĐÔNG XỨ LẠNH

*Gió rạt rào, trời tối nhá nhem
Mây mang rét giá phủ, giăng rèm
Cành, cây ngất ngưỡng, u buồn, chán
Vịt, ngỗng hò reo, quẩn quít thêm.
Khói sương tuôn cao, sà mái ngói
Chuông đèn vắng dội, lướt qua thêm
Lư-thư thoảng đã vờn hoa trắng
Lữ khách nao lòng tuyết đổ đêm.*



TUYẾT RƠI

*Lông lộng buông rơi suốt tự không
Cánh thì xuống thẳng, cánh vờn lông
Cành cây trụi lá bừng hoa trắng
Mái ngói phô màu, trở thảm bông
Gió lốc gia tăng lửa rét giá
Xe đường giảm tốc nối đuôi thông
Nôn nao vội vã đành thua vậ
Tuyết đổ, đường trơn, khách phập phồng!*



NÀNG TUYẾT

*Tuyết nhẹ tung bay khắp núi sông
Tưởng chừng lông ngỗng rút từ không
Lóng lanh trắng sáng vờn như bướm
Lành lạnh xinh tươi xấp tựa bông
Cả đến Tây Thi còn khiếp vía
Cho dù Tống Ngọc chẳng đồng sông
Người người náo nức nhìn say đắm
Dẫu biết cho rằng Tuyết lắm chông!*



HOA HỒNG

*Hoa hồng xinh xắn thắm màu tươi
Dưới nắng khoe duyên, nhộm nhêm cười
Éo lả đong đưa trang thực nữ
Buông tình quyến rũ kẻ làng chơi
Ta đây, hảo khách vờn tay vuốt
Mánh lỡ, hồng gai chích máu khơi
Thế thái nhân tình là thế ấy
Hoa xinh, mỹ nữ khắc khe đời!*



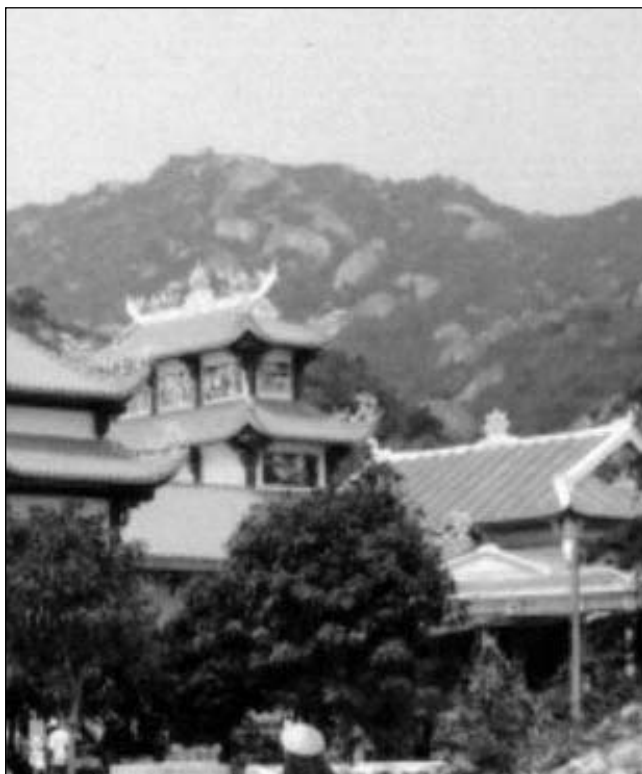
HOA TRINH NỮ

*Hoa Trinh nữ tạc đậm lòng son
Mặt ngọc, thôn xưa rộn tiếng đồn
Dẫu khổ, tiết trinh luôn bảo thủ
Tuy bần, danh giá mãi trường tồn.
Chàng Sinh đắm đuối, tay rình nắm
Bạo chức bãm lãm, lệnh ép đồn
Thủ tiết quyên sinh, lưu hậu thế
Loài hoa Trinh Nữ, tượng gương hồn.*



NGÔ ĐÌNH PHÙNG

- Sinh ngày: 27-6-1935 (Ất Hợi)
- Tại Phú ninh, Phù mỹ, Bình Định
- Trước 1975:
 - Giáo sư Trung Học
 - Hiệu Trưởng trường Trung Học Lê Lợi, Qui nhơn
 - Sĩ Quan QLVNCH, khóa 18/SQTB Thủ Đức (1964)
- Sau 1975:
 - Tù cải tạo tại trại Kim sơn (Bình định),
 - Gia trung (Pleiku) từ 1975 đến 1980
- Định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình tị nạn HO, tháng 11-91
- Thơ, văn đã đăng trên một số báo, đặc san Việt ngữ tại Georgia, California, Texas
- Góp mặt trong Tuyển tập thơ HOA VÒNG VANG (2003)
- Góp mặt trong Thi Tập CỤM HOA TÌNH YÊU số 7-8-9-10-11 (2002-06)
- Hội thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại
- Hiện ở tại Augusta, Georgia



Chùa Linh Phong

TRÔI THEO VẬN NƯỚC

Bài thơ tặng vợ

*Lặn lội thân cò dưới nắng sương
Nuôi chồng "cải tạo" lệ sầu thương
Con thơ bảy đứa còn ngây dại
Nhà khó ba gian bị nhiễu nhương
Trước mắt chập chờn cơn ác mộng
Sau lưng rình rập lũ ma vương
Biết ai bày tỏ niềm tâm sự
Nước mất nhà tan, luống đoạn trường.*

Kim Sơn, 1975



THÂN PHẬN

*Lên voi xuống chó đã nhiều phen
Vận nước suy tàn, số cũng đen
Thất thế sa cơ, nhiều kẻ trọng
Đương quyền tại vị, lắm người khen
Tu mi nam tử từng ngang dọc
Lao lý ngục tù chẳng ố hoen
Cái nợ phong trần chưa trả dứt
Phương trời phiêu bạt phải bon chen.*

6/1992



THAO THỨC

*Một mình vò võ suốt canh thâu
Thao thức chờ ai, ướm bạc đầu
Tiếng quốc vọng hồi, nghe ruột xót
Con thuyền lạc hướng, thấy lòng đau
Thức đêm mới biết đêm dài, ngắn
Lạ bến chưa tường bến cạn, sâu
Chị Nguyệt ốm ở bên cửa đợi
Rõ mình cũng đáng mặt mày râu!*



GỬI CHỊ HẰNG

*Chị Hằng e ấp chín tầng mây
Có phải cô đơn tự bấy nay
Đêm xuống, trộm nhìn người thế tục
Ngày lên, lẩn tránh khách râu mày
Nhân gian có lắm trò hư ảo
Nguyệt quế không màng chuyện đổi thay
Ta muốn lên ngôi thay chú Cuội
Cận kề người đẹp ngắm mây bay.*



NHỚ CHA

*Thức giấc hằng đêm con nhớ cha
Cuộc đời nhà giáo lắm phong ba
Bao phen lận đận niềm đau nước
Mấy bận lao đao mối hận nhà
Cha đã thông dong miền cực lạc
Con còn bịn rịn cõi phồn hoa
Quê hương cách trở, đau lòng mẹ
Gẫm lại chuyện đời, con giống cha.*



NHỚ QUI NHƠN

*Một thoáng trôi qua, sáu chục ngoài
Đường đời nhiều đoạn lăm chông gai
Trường xưa nở để bao thu nhật
Phố cũ không về mấy hạ phai
Sóng bạc lắng lơ làn cát mọng
Dừa xanh lơ lả ánh trăng cài
Qui nhơn già biệt chiều đông ấy
Biết có ai còn thương nhớ ai!*

XUÂN VỀ TRÊN QUÊ MỚI

*Quê người lưu lạc chín xuân qua
Tết đến nhâm nhi tí rượu trà
Hoa quả chưng bày, gìn tập tục
Nhang đèn chong đốt, rước ông bà
Sáng đi tới sở, lòng thanh thản
Chiều trở về nhà, trẻ ríu ra
Ngày nghỉ cuối tuần con cháu đến
Sáu mươi lăm tuổi vẫn chưa già.*

Xuân Canh Thìn, 2000



VỀ THĂM BÔNG SƠN

*Tôi về thăm lại phố Bồng sơn
Tình nghĩa mặn nồng, dạ nhớ thương
Bạn cũ kiếm tìm, đi tứ xứ
Người quen dò hỏi, biệt ngàn phương
Núi cao trơ trụi không cây phủ
Sông rộng khô cằn chẳng nước trương
Đứng giữa quê mình như kẻ lạ
Lòng nghe man mác nỗi buồn vương.*

NGÀY THÁNG QUA MAU

"Ngũ thập niên tiền nhị thập tam"
Trong lòng lắm việc vẫn chưa cam
Ngày vui cuộc sống bên trời Mỹ
Tối nhớ quê nghèo ở đất Nam
Nhà cửa, áo cơm không phải bận
Tiền tài, danh vọng chẳng còn ham
Chuyện đời phó mặc đàn con cháu
Hưởng cảnh thanh nhàn đến tuổi trăm.*

Xuân Đình Hợi, 2007

* Thơ Nguyễn Công Trứ, 50 năm trước 23 tuổi



THĂM SAN JOSE

Thân tặng Đặng Đức Bích, Nguyễn Bá Thư

*Lần đầu ghé đến San José
Nắng ấm Cali trải bốn bề
Gặp mặt bạn bè bao cách trở
Thăm miền thung lũng lắm đam mê
Thời gian hội ngộ sao qua chóng
Khoảnh khắc chia ly lại đến kề
Cảnh sắc, thân tình lưu luyến khách
E không còn nhớ nẻo đi về.*

July, 2005



CHUYỆN TRẦN AI

*Ta nay tuổi đã bảy mươi hai
Răng rụng, mắt mờ, lại lảng tai
Kể trước người sau, trò thế tục
Tre tàn măng mọc, chuyện trần ai
Lợi danh như thể làn mây trắng
Thân xác chỉ còn nắm đất phai
Đời chẳng có gì là vĩnh cửu
Cớ sao thiên hạ đấu nhau hoài!*

Xuân Bính Tuất, 2006



MẸ TÔI

*Chúc mừng mẹ thọ chín mươi lăm
Mười mấy xuân sang cứ mãi năm
Con tạo trở trêu nào oán trách
Ông trời đầy đọa dám hờn căm
Cháu con tứ xứ không thường viếng
Bè bạn đôi bờ chẳng tiện thăm
Trông mẹ héo mòn đau xót dạ
Biển đời lặn lội ngót trăm năm.*

Florida, Giáng sinh 2007



XUÂN TRÊN ĐẤT KHÁCH

*Tuyết trắng đầy trời lất phất bay
Ở đây nổi nhớ lúc vui, đây
Quê cha êm ấm sao đành bỏ
Đất khách lạnh lòng há phải vay
Đón Tết khê khà đôi chén rượu
Mừng Xuân lẫn thẩn mấy vần cay
Trở trâu con tạo đa đoan nhĩ
Thế sự mơ màng, chếnh choáng say.*

XUÂN TÌNH

*Nàng Xuân lặng lẽ đợi bên song
Có phải năm nay định kén chồng
Nếu chẳng hữu tình sao muốn gặp
Bằng không duyên nợ cứ chi mong
Trăm năm còn lại gần ba chục
Một thoáng trôi đi quá nửa dòng
Đã đến đây rồi xin ở lại
Cùng ta xe kết sợi tơ hồng.*



RỒI CÓ MỘT NGÀY

*Rồi có một ngày ta phải đi
Đời người lạc thú lẫn ai bi
Thuận hòa hạnh phúc gia đình thịnh
Hoạn nạn đau buồn vận số suy
Thu đến, mặn đào thay sắc lá
Xuân về, từng cúc gợi hồn thi
Nhân sinh cuộc sống sao mà ngắn
Lưu lại mai sau được những gì?*



Tháp Đôi - Qui Nhơn



THÁI TẤU

- Bút danh: cũng là tên thật
- Sinh năm: 1936 tại Qui Nhơn, Bình Định.
- Hiện ở tại: Houston, Texas, USA.
- Trước 1975: Công chức thuộc Bộ Thông Tin VNCH, tòng sự Ty Thông Tin Bình Định.
- Tháng 4-1975: Tù cải tạo.
- Cuối 1994: Định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình tỵ nạn.
- Yêu thích: Thơ văn, âm nhạc, thư pháp.
- Mê chơi: Cây kiểng, đồ cổ, mỹ nghệ.
- Trước 1975 chủ trương "Giai phẩm Bình Định."
- Có mặt trong "Thi Ca Miền Trung Việt Nam" thi tuyển nhận định của Lương Trọng Minh, Cẩm Sa Sơn Châu xuất bản năm 1969.
- "Một Miền Trắng", thơ nhiều tác giả. Nhà XB Đà Nẵng 2002.
- Hoa Vông Vang tuyển tập thơ bảy tác giả.
Bút Duyên Hội Tụ xuất bản 2003.
- Có thơ văn đăng rải rác trên các báo, tạp chí, tập san, đặc san ... trước và sau 1975.



THU LY XỨ

Bài thơ cuối cùng cho Quê Hương

*Nấn ná rồi tôi cũng bỏ thôi
Bỏ sông Cầu Búng vạn Gò Bồi
Xóm Giêng vườn cũ điều hiu quá
Bờ Nại tình xưa điệu vợi rồi!
Khỉ dựa cành cao cười loét toét
Chim xa tổ ấm ngậm bụi ngùi
Trăng Thu Ly Xứ sao buồn quá!
Bởi tại vì đâu hồi Đất Trời?*

Saigon, Trung Thu Giáp Tuất
23-9-1994 Kỷ niệm ngày rời khỏi VN

RA ĐI

*Cái thế ra đi chẳng dặng dừng
Niềm kia nỗi nọ cứ băng khuâng
Ra đi thì nhớ đàn con cháu
Ở lại còn e lớp bụi trần
Lòng muốn đắp bồi ơn Tổ Quốc
Sức đâu cáng đáng nghĩa Quân Dân
Đời còn thương tưởng người cùng lộ*
Đất hứa càng thêm nặng nghĩa ân.*

Qui nhơn, Thu Giáp Tuất 1994

* Cùng đường, mặt lộ

XUÂN THA HƯƠNG

*Ngày Xuân vùn vụt ánh tà dương
Một cội mai già gọi nắng sương
Tết đến bề bàng người lữ thứ
Xuân về buồn tủi kẻ tha hương
Chung trà thưởng Tết sao khan giọng?
Chén rượu mừng Xuân lại đắng hương!
Hoa cỏ ngậm ngùi thương số phận
Xuân nào mới hết cảnh tha phương?*

Houston, Xuân Ất Hợi 1995

Xuân đầu tiên nơi xứ người



THẮNG TÔI

*Thái Tẩu thắng tôi nghĩ nực cười
Nghèo mà ham thích thú vui chơi
Rượu không muốn uống, khê khà uống
Thuốc chẳng ghiền hơi, lải rải hơi
Cây kiểng, đồ xưa trưng ít món
Vẽ vời, thi phú hội vài nơi
Gạo-tiền-cơm-áo tay bà xã
Đứng đỉnh rồi ra cũng sướng đời.*

TẾT XÀI KẼNG

Tết tới xài chơi “kẻng” quá chừng
Gạo mua đôi ký chứa lưng thùng
Trà xanh lạt nước năm ba chén
Rượu trắng non men sáu bảy chung
Riêm mức chẳng xơi, e mỗi miệng
Kiệu bài không đánh, sợ đau lưng
Làm thơ, ngâm vịnh, đôi câu đối
Tết nhất như vậy có kẻng không?*

** Kẻng: bánh bao, sang trọng*

MỪNG TUỔI BẢY MƯƠI

*Thấm thoát mà nay đã bảy mươi
Tuy già lòng vẫn mãi vui tươi
Xưa lên thất thập đâu nhiều vị
Nay đạt từng tâm cũng lắm người
Gắng sức tu nhân Trời định phúc
Cố công tích đức Phật ban ngôi
Một thân cù mộc sân hòe quế
Nhẹ bước thông dong thỏa nguyện đời.*

Houston, Xuân Ất Dậu 2005

** Bài này được chọn làm bài xướng cho cột mục
“Trang Thơ Xướng Họa” Đs Lại Giang 2006. Dưới
tựa đề, có viết thêm: “Có vui thì họa cho vui, mừng
nhau tuổi thọ, đượm mùi vị xuân” và đã được gần 70
bạn hữu đáp họa chúc mừng*



TÌNH XUÂN

Nhớ Vũ Phan Long

*Nước non Bình Định nước non này
Công nghiệp Tây Sơn khắc cỏ cây
Đá dựng Trưng Sơn, từng cuộn sóng
Gió vờn Côn Thủy, gấm lồng mây
Non Tây còn đó, chờ ai đó?
Ba Nại cuồng say, mấy kẻ say?
Biết đến bao giờ Xuân đẹp ý
Tình Xuân phơi phới, én tung bay?*

ĐẤT Ở, TÌNH QUÊ

Khi ta ở, đất chỉ là đất ở,
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn.

C.L.V.

*Xuân đã về, sao chẳng tiện về
Trò đời, cuộc thế lắm nhiều khê
Trước hoa thơ thảo, đầu sương tuyết
Dưới nguyệt mơ màng, dạ tái tê
Đất ở chứa chan miền đất ở
Tình quê tha thiết mối tình quê
Mong ngày nắng dậy xoay cơ tạo
Hát khúc đoàn viên vui hả hê.*

Houston, Xuân Mậu Tý 2008

* Bài này được chọn làm bài xương cho cột mục
“Trang Thơ Xương Họa” GP Quang Trung Xuân
Mậu Tý.

TẾT VỀ THĂM QUÊ

*Theo gót nàng Xuân viếng cố hương
Bao nhiêu xa cách bấy nhiêu thương
Thuyền chờ, bến đợi người ly xứ
Chị ngóng, em trông kẻ viễn phương
Gặp gỡ yêu ai, thân thạch thảo
Chuyện trò mến đó, phận phong sương
Mai kia về lại hoa* đua nở
Én chập chùng bay rộn phố phường.*

** Hoa Dân chủ, Nhân quyền.*

CHIẾC THUYỀN CÂU

Sông lạnh, trời trong, gió rút veo
Ngư ông thuyền nhỏ tẻo tèo tèo
Lăn tăn sóng gợn phao chao động
Xào xạc cây rung, lá rụng vèo
Xanh thẳm trời cao, lòng quạnh vắng
Vàng phai đất rộng, dạ buồn teo
Ôm cần, bó gối ngồi mong đợi
Chợt thấy lung lay mấy cụm bèo.*

** Mạn phép họa bài Thu Điều của Quế Sơn Nguyễn
Khuyến, một trong ba bài thơ Thu nổi tiếng của Ông*

VỀ THĂM QUÊ CŨ

Về thăm quê cũ buổi chiều tà
Quang cảnh bên đường vẽ mỹ hoa
Bạn cũ, người xưa, tìm chẳng thấy
Đường thay, phố lạ, biết đâu nhà
Động lòng nhớ nước, thương kêu quốc
Chạnh dạ yêu nhà, mẩn gọi gia
Gác vắng, trăng khuya soi lối mộng
Nghe tình non nước dậy trong ta.*

** Mạn phép họa bài Qua Đèo Ngang
của Bà Huyện Thanh Quan*

TÌNH CẢNH NƯỚC NHÀ

Sông núi ta kìa, thử ngắm coi
Giang sơn một dải thắm môi cười
Ông cha thuở trước lo gầy dựng
Con cháu bây giờ xé rách toì
Lãnh thổ xén dân, đâu dứt hận?
Đệ huynh giết hại chớ nên chơi!
Hãy vì Tổ quốc, vì Dân tộc
Đất Việt mình châu găng đắp bồi.*

** Mạn phép họa bài Vịnh Bức Dư Đồ Rách
của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu*

HOA SEN

Từ trong bùn đất, nảy chồi lên
Diệu tỏa hương thơm Phật pháp truyền
Đông đến thu hình làn nước tịnh
Hè về phô sắc mặt ao tiên.
Giúp người trà sớm tâm thanh thản
Cứu kẻ đầu đông bệnh giảm thuyên
Chín phẩm sen vàng hoa giải thoát
Ai về bến giác hãy lên thuyền.*

** Mạn phép họa bài Hoàng Mai Thi Xã của Thi sĩ
Quách Tấn - người chung thủy với thơ Đường luật.*

THƯA CÙNG BÁC

Hà Chương Môn

Bác tám mươi, tôi sáu bó hơn
Bỏ già trong túi xách từng tờ
Công danh, sự nghiệp dù cho mất
Thi phú, văn chương há dễ sờn
Vinh nhục, được thua chưa hấn trách
Có không, còn hết chẳng chi hờn
Năm vẫn thơ cổ nâng niu họa
Đâu phải rằng ta mất sạch trơn.*

Houston, Xuân Giáp Thân 2004

** Phụng họa bài Viết Đùa lúc 80 Tuổi của Thi sĩ
Hà Thượng Nhân - Trang thơ xướng họa DS Lại
Giang 2004*



BÌNH ĐỊNH ĐƯỜNG THI

*Bút duyên hội tụ khách làng thơ
Bình Định Đường Thi nổi tiếng tơ
Thấp sáng Hàn Thuyên màu cổ điển
Tiếp dòng Quách Tấn nét tinh mơ
Chút duyên chữ nghĩa nào xao lãng
Cải nghiệp thi thư khó hững hờ
Góp sức, chung lòng vun tuyền tập
Văn chương tải đạo vẫn mong chờ.*



VIỆT THAO

- Tên thật: Đào Đức Chương, tuổi Đinh Sửu.
- Nguyên quán: Vinh Thanh, Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định.
- Cựu Giám Học Trường Trung Học Công Lập Đệ Nhị Cấp Đào Duy Từ, Bình Định.
- Định cư tại San Jose (Hoa Kỳ) từ ngày 8- 7- 1993.
- Giải nhì về thơ Hội Tết Giáp Tuất (1994) do LHNVQG Bắc California tổ chức.
- Ban Biên Tập các tạp chí: Làng Văn (Canada), Tâm Giác (Germany), Văn Hữu (Seattle, WA) và Chuyên San Dòng Sử Việt (Alameda, CA).
- Nhóm thực hiện: Niên san Bình Định Bắc California, Nguyệt san Nguồn Sống.
- Cộng tác: Việt Nam Nhật Báo, các Tạp chí: Thế Kỷ 21 (Westminster), Văn Học (Garden Grove), Tin Văn (Houston), Cỏ Thơm (Virginia) và các Đặc san của Bình Định.
- Sách đã xuất bản (viết chung với Mộng Bình Sơn):
 - Nhà Văn Phê Bình (1996)
 - Thi Ca Việt Nam Thời Cần Vương (1997).



Dáng Đẹp Qui Nhơn

QUA HẢI VÂN

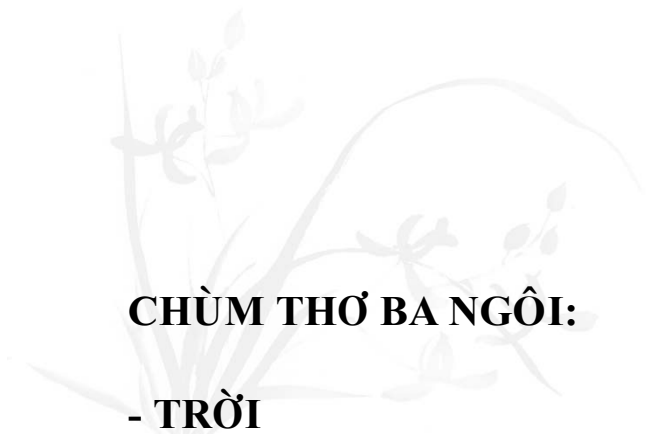
*Lảo đảo trên toa chuyển tốc hành
Còi tàu văng lại khói mong manh
Quanh co sườn núi xuyên hầm tối
Lẩn khuất đường đèo rợp lá xanh
Đá chịu dãi dầu cơn sóng gội
Cây đàn nường nấu dải mây quanh
Gió lùa qua cửa bay làn tóc
Cánh cánh Mùa Thi ấp mộng lành..*

Hải Vân - Huế, ngày 16- 4- 1960
(Trong tập Khởi Điểm)

BÃO

*Mưa xối từng cơn tối đất trời
Ngàn cây quằn quại sóng trùng khơi
Hiên tôn bần bật vèo bay lượn
Mái ngói tung rời loảng choảng rơi
Gió rít mang theo cành cổ thụ
Lốc gào xô ngã gốc lâu đời
Thương cho đôi cánh loài chim nhỏ
Vùi dập phong ba xác rã rời.*

Vinh Thạnh, ngày 1- 7- 1978
(Trong tập Sống Với Quê Hương)



CHÙM THƠ BA NGÔI:

- TRỜI

*Lồng lộng chín tầng đấng hóa công
Cần khôn nguyên thủy bụi mây hồng
Thiên hà vô số vô cùng tận
Sinh vật hữu hình hữu sắc không
Ô thước chu kỳ do mệnh số
Hành tinh quỹ đạo bởi cùng thông
Không gian thấy được so còn hẹp
Gom hết thời gian khó sánh đồng.*



- ĐẤT

*Có mặt lâu đời nhất thế gian
Chân trời bao góp rộng thênh thang
Núi cao rừng rậm ôm lòng chứa
Biển cả sông dài gởi dạ mang
Bão táp sóng gào da mặt sạm
Nắng thiêu tuyết phủ tấm lòng vàng
Khai sinh sự sống trong tình Mẹ
Trầm lặng cho dù sấm động vang.*

- NGƯỜI

*Tạo hóa dành cho chủ mọi loài
Văn minh kim cổ luận nhân tài
Nghìn năm Kim Tháp còn vang bóng
Vạn Lý Trường Thành vẫn mất ngai
Giữ tín, đối hòa, êm đẹp mãi
Dùng nhân, trọng nghĩa, vững bền dai
"Nhơn sơ bản thiện" nguồn chân lý
Ta nối đất trời nhất quán giai.*

Tuy Phước, ngày 24- 12- 1978
(Trong tập Sống Với Quê Hương)

VƯỢT BIÊN BỊ BẮT

*Tưởng rằng tốt đẹp chuyến hành du
Phận bạc xui nên cảnh "tội tù"
Trói buộc tay tê lẫn rướm máu
Giám cầm cuồng căng ghẻ sần u
Thân già lẩm cẩm thôi đành vậy
Con trẻ dại khờ cũng thế ru?**
*Khe cửa, ngoài kia chim én lượn
Ngày tù dài lắm tựa thiên thu!***

Vĩnh Long, ngày 1- 1- 1981
(Trong tập Làng Quê Tim Tôi)

** Hai con Đào Đức Việt Bằng 10 tuổi và Đào Đức Việt Bảo 7 tuổi cùng bị giam (năm 1980) chung với cha tại nhà tù Vĩnh Long.*

*** Lấy ý từ câu "Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại".*

HỌA BÀI "THƠ THAY THƯ THẨM THẦY" của Nguyễn Ngọc Hạnh*

*Quý kẻ nên danh vẫn nhớ Thầy
Thương về trường cũ gửi chim bay
Tóc xanh thuở ấy đùa hoa phượng
Áo trắng năm nào dạo bóng cây
Dâu bể thói thường đang phải lúc
Rau dưa quen thuộc vẫn qua ngày
Ở đây muôn mặt vàng thau lẫn
Son sắc một lòng chẳng dám say.*

Sài Gòn, ngày 25-6-1982
(Trong tập Làng Quê Tim Tôi)

** Nguyễn Ngọc Hạnh cựu học sinh ở Bình Định, nguyên
xướng bài Thơ Thay Thư Thẩm Thầy; khác với Nhiếp ảnh
gia Nguyễn Ngọc Hạnh nguyên quán ở Hà Đông, tác giả
bức ảnh Vá Cờ*

HOÀI CẢM

*Thầy, thợ gọi gì - Ta cũng ơi
Bốn mươi tám tuổi trải bao đời...
Tóc tơ loan phụng duyên vàng đá
Đèn sách rồng mây hội biển trời
Tan hợp trời xui chi lận đận
Mất còn ai buộc thế chơi vơi
Ước mơ tròn ý vừa tay hái...
Thì bãi dâu xanh vụt biến rồi!*

Sài Gòn, ngày 25- 10- 1984
(Trong tập Làng Quê Tim Tôi)

ĐƯỜNG BÚT

Họa bài Kỷ Niệm Thất Tuần
của Nhà văn Mộng Bình Sơn

*Thên thang đường bút mở trời xuân
Dòng chảy miên man vượt bách tuần
Thấp sáng hoa đèn dâu ngai khó
Giữ thơm lòng trúc sá gì truân
Sờn vai dâu bể dòn tâm sự
Lắng cuộc thăng trầm luận trí nhân
Lưu mãi với đời ba thước sách
Đi vào văn học điệu giai âm.*

Sài Gòn, 15- 10- 1992
(Trong tập Làng Quê Tim Tôi)

**NGUYỄN ĐÁN
TÂN TỰ CẢM TÁC**

*Mưa rơi nhẹ nhẹ sáng đầu năm
Phong cảnh Ca Li thăm nhuận đầm
Đón Tết miền man tình nước dẫy
Mừng Xuân nhưng nhớ bạn bè thăm
Chén trà dâu bể lên hương sắc
Ngọn bút hoa đèn rọi tối tăm
Trót đã cưu mang vào nghiệp dĩ
Ba lăm tuổi nữa mới tròn trăm.*

San Jose , ngày 24- 1- 2001
(Trong tập Đời Viễn Xứ)

VÁ CỜ*

Bài họa

*Có những mảng đời đẹp ý thơ
Chỉ lòng khâu lại, khép nguy cơ
Phôi pha sương gió mang hồn nước
Tôi tả lần tên giữ cõi bờ
Mất dần đôi theo hình bóng mộng
Miệng kẻ như gửi nụ hôn mơ
Nâng niu chiến tích trên Thành Nội
Người mãi đắm chiêu cúi vá cờ.*

San Jose , ngày 20- 8- 2001
(Trong tập Đời Viễn Xứ)

** Tên bức ảnh nổi tiếng của Nhiếp ảnh gia,
nguyên Trung Tá Nguyễn Ngọc Hạnh, đã được
trưng bày ở nhiều nước*

TÂM SỰ ĐẦU NĂM*

*Xuân về mượn bút gửi vần thơ
Thất thập trời cho cũng chẳng ngờ
Nghề giáo trọn tình còn mãi ước
Nghiep văn vẹn nghĩa vẫn hằng mơ
Quê hương mờ mịt ngùi thương xót
Đất khách miên man luống đợi chờ
Ba mốt năm rồi, tin lại vắng
Bao giờ non nước dệt đường tơ.*

San Jose , ngày 11- 2- 2006
(Trong tập Đời Viễn Xứ)

** Tâm Sự Đầu Năm, họa nguyên vận bài xướng
Khai Bút Thơ Đường Xuân Bình Tuất của thi sĩ
Đông Anh*



THƯ TRANG

- Bút hiệu: Thư Trang, Nguyễn Hoài Thư, Đuốc Nhà Nam
- Tên thật: Nguyễn Bá Thư, tuổi: Quý Dậu
- Chánh Quán: Hữu Pháp, Cát Chánh, Phù Cát, Bình Định
- Giáo chức Bình Định, Qui Nhơn từ (1959-1966) và (1969-1975)
- Sĩ quan khóa 22 trường Bộ Binh Thủ Đức.
Đơn vị: TT 2 TM & NN Nha Trang
- Tiểu đoàn phó Tiểu Đoàn 3, chiến đoàn Quang Trung BĐ
- Biệt phái về Bộ Giáo Dục 1969
- Sau 1975: Tù nhân chính trị hơn 4 năm tại K 18, Kim Sơn, Bình Định
- Đến Hoa Kỳ năm 1996. Hiện ở San Jose, California
- Giải nhì thi thơ trường cấp 3 An Nhơn 1952
- Chủ bút nguyệt san Tự Quyết, LLCB tỉnh Khánh Hòa 1954
- Góp mặt trên các báo: Đuốc Nhà Nam, Độc Lập, Sóng Thần, đặc san Khóa 22 Thủ Đức
- Ở hải ngoại: cộng tác với đặc san Cường Để, Houston TX, Tây Sơn BĐ Nam-Bắc Cali và các báo khác tại Hoa Kỳ



Biển Qui Nhơn



ĐƯỜNG THI BÌNH ĐỊNH

*Thi Đường Bình Định tụ về đây
Ngan ngát hương hoa trải sắc đầy
Kim cổ rạng ngời câu chính khí
Nghĩa nhân sáng tỏa đất trời Tây
Thơ văn xướng họa danh từng bách
Cung kiếm so tài hội gió mây
Đạo đức lưu truyền trang sử Việt
Ngàn sau gởi lại nước non này.*



NIỀM RIÊNG

*Quê người thắm thoát mấy năm qua
Dạ luống băng khuâng nỗi nhớ nhà
Nghĩa nặng tình thâm yên giấc mẹ
Ơn dày sâu thắm nặng lòng cha
Công danh đâu nữa tan bèo bọt?
Sự nghiệp còn chằng bóng nhạt nhòa
Lòng vẫn chưa nguôi cơn quốc biến
Tâm tư trĩu nặng gánh sơn hà.*

Tân Ty 2001

QUA ĐÈO CẢM TÁC

*Từ đó về đây cách mấy đèo**
Đường đi lên xuống khúc quanh queo
Non cao lởm chởm hòn hòn chất
*Sông rộng lô nhô đũa đũa chèo***
Một dãy sơn hà ngang dọc đó
Đôi vừng nhật nguyệt lững lơ treo
Tang bồng lỗ hện nam nhi bở
Một kiếp nhân sinh tựa cánh bèo...

Hạ 1986

* Đèo Mang Giang và đèo An Khê

** Sông Côn

KHÁT NƯỚC

Thân tặng Anh Đặng Trọng Hối

Cử nhân GK Vật lý

Cùng trong chuyến vượt biên ở nhà tù F1-1982

(Bị vi phạm kỷ luật vì lấy nước uống ngoài tiêu chuẩn đã chia)

*Trưa nồng khát nước dạ nôn nao
Nhớ nước lòng ta luống ghen ngào
Nước mất, thân này cam tử phạt
Nhà tan, thương bạn kiếp lao đao
Giận quân bán nước, ngồi thao túng*
Ghét kẻ mua danh, đứng tự hào**
Hồn nước đâu đây vang tiếng gọi
Đau lòng nhớ nước hận càng cao.*

* 1 tù nhân được cán bộ đặc trách ngồi chia nước từng ca nhựa.

** 1 tù nhân khác làm nhà trưởng.

1982

DÉP RÂU

Tác giả vi phạm kỷ luật “Nếp Sống Văn Minh” để
dép lộn đầu.

*Tai ác làm chi hồi dép râu?
Cả ngày bận rộn lại lo âu
Để nguyên thẳng nếp còn theo dõi
Nhỡ bạn nào chơi đá lộn ngầu
Dép lố trở nên tai họa đó
Giày da ngược lại có sao đâu
Biết vậy đổi chác chi cho khổ
Để phải kêu oan lũ giáo đầu*.*

Nhà tù F1, tháng 8-1982

* Cán bộ Quản giáo

VẬN CÙNG

Thương tặng anh vợ Trương Văn Trà

*Tám kỷ xuân thu gặp vận cùng
Lỡ bề gánh vác, Lỡ bề bưng
Sách xưa đem dạy, thời không dụng
Thân yếu làm thuê, thế chẳng dùng
Thân thích khó nhờ, sơ khó cậy
Ruộng vườn thì có, lúa thì không
Ngày mùa đành chịu ăn cơm ghé
Cha nhịn con ăn, vợ nhịn chồng.*

Vụ Hè thu 1983



BÓNG CHIỀU TAN

*Trời thu quạnh vắng bóng chiều tan
Ngọn gió heo may động lá vàng
Lẻ bóng lưng đôi, đôi cánh nhận
Đơn côi chiếc bách, phận hồng nhan
Xuân về em lạnh lòng băng giá
Thu đến anh tan giấc mộng vàng
Dù nhớ, dù thương đành lỗi hẹn
Tình ta lạc nhịp mấy cung đàn.*

Thu 1969



ĐÔI LÂM VIÊN

*Chạnh lòng tưởng nhớ, thuở Đôi Mơ
Thoảng chốc, tâm hao dạ thần thờ
Đà Lạt mơ màng mùa phượng thắm
Qui Nhơn trầm lắng sóng xao bờ
Tình nồng đẹp tựa câu lưu bút
Nghĩa nặng tưởng chừng chuyện tóc tơ
Đối ảnh, đam mê người quốc sắc
Hồn tan, chết lịm giữa trang thơ!*

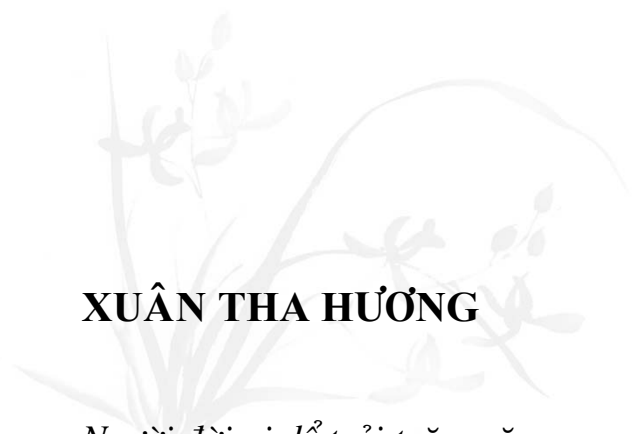
Đà Lạt hè 1969



THU NHỚ

*Thu về chạnh nhớ dáng hình em
Lồng bóng trong trăng, trải trước thềm
Mấy chục năm qua, còn luyến ái
Bây giờ gặp lại, nặng lòng thêm
Tha hương đất khách, mong người cũ
Cố quốc trường xưa, gặp bạn quen
Bút mực tương tư đâu còn nữa!
Sương mờ gió lạnh cuối thâu đêm.*

Tân thu 2005



XUÂN THA HƯƠNG

*Người đời ai dễ trải trăm năm
Thế sự đa đoan, lắm khổ dầm
Những tưởng, xuân sang vui họp mặt
Ai ngờ, tết đến chẳng về thăm
Tha hương đất khách, đau lòng khách
Cố quốc mù tăm, vẫn biệt tăm
Nợ nước, còn mang lời nguyện ước
Tình riêng, sao hẹn đến tròn năm?*

Xuân 2004



ĐÊM LẠNH

*Đêm lạnh, trăng thanh ngã bóng tà
Lay cành dạ lý, thoảng hương hoa
Trời cao vằng vặc ngàn sao tỏ
Đất thấp lơ thơ mấy xóm nhà
Mây vẽ lưng trời, khi tan hợp
Trăng lồng đáy nước, nhuộm sương pha
Đôi dòng hứng cảm, trao cung quế
Uớm hỏi chị Hằng, lạnh lắm na?*

Tháng 8-1970



KIỆP THA PHƯƠNG

*Cuộc sống lưu vong chốn viễn phương
Một đời lang bạt, lắm bi thương
Quay về quá khứ buồn vô hạn
Hướng tới tương lai tựa cánh hường
Dẫn dắt đàn con vừa mới lớn
Nương nhờ đất hứa quyết nêu gương
Noi theo tiền bối dòng anh kiệt
Chẳng phí công trình vượt đại dương.*



XUÂN ĐÌNH HỘI

*Tha thuốt nàng xuân đến rõ ràng
Khoe mình hương sắc tỏa hào quang
Bướm hoa ngây ngất giao duyên thắm
Tùng cúc sum sê đón nắng vàng
Trừ tịch ba mươi đêm bất tận
Giao thừa mộng một bóng xuân sang
Thời gian trôi mãi theo dòng chảy
Xuân đến, mừng xuân, phước lộc tràn.*



NÓI VỚI BẮC PHƯƠNG

*Bạt cánh tay thề chỉ Bắc Phương
Cắn răng nuốt lệ, nén đau thương
Nhìn về Bản Giốc tan lòng trúc
Ngoảnh lại Hoàng Sa tụ máu hường
Ài Bắc Nam Quan hồn tỏa khói
Hồ Tây Trưng Nữ nước soi gương
Mấy nghìn năm trước bao hào kiệt
Lầm liệt, can trường, rục thái dương.*

Trọng Đông 2007

NHỚ BẠN

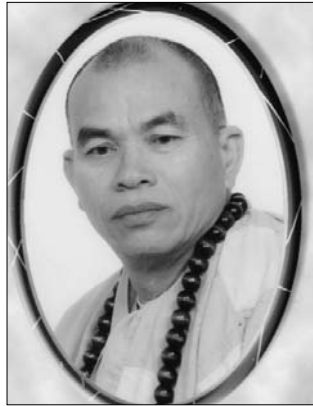
Thương tặng Anh Võ Trung Hậu

*Bạn đã đi rồi, ta ở đây
Niềm riêng, nỗi nhớ, dạ nào khuây
Rưng rưng mắt lệ, buồn khôn xiết
Tủi tủi lòng đau, luống ngất ngây
Dẫu biết trăm năm là cõi tạm
Còn đâu ngày tháng để đong đầy
Tình bằng, nghĩa bạn tìm đâu thấy
Chỉ thấy, mình ta khóc cỏ cây!*

Chớm thu September 19-2008



Chùa Long Khánh - Quy Nhơn



GIÁC LƯỢNG TUỆ ĐÀM TỬ

- Hòa Thượng Thích Giác Lượng
- Tên thật: Đinh Ngọc Thanh
- Sinh năm: 1935
- Bút hiệu: Tuệ Đàm Tử
- Pháp danh: Thích Giác Lượng
- Sinh quán: Đập Đá, An Nhơn, Bình Định
- Trưởng ban Hoằng Pháp Giáo Hội Đoàn Trung Phần 1970
- Vượt biên sang Hoa Kỳ 1980
- Chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Vận Nhân Quyền và Tự Do Tôn giáo cho VN
- Viện trưởng Viện Hành Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới
- Thành lập Trung tâm sinh hoạt Phật giáo - Pháp Duyên Tịnh Xá tại San Jose từ năm 1982 đến nay.

CẢM Ề
CHỦ ĐÔNG TỬ*

*Chữ giòng "Quê Chữ Xá"*** "Cù Vân"***
Đồng khố che thân giữa thế trần.
Tử hiếu thức tâm tìm học đạo.
Thần trung Quốc Tổ, trợ phù dân
Bất ngờ tiền định "Tiên Dung" kết****
Tử hóa duyên trần biến báo thân *****
Việt sử ngàn năm lưu Thánh Hiến.
Nam Bang đệ nhất, "Tứ Linh Thần".*

* Đệ nhất Tứ Thánh, hồn bất tử.

** Làng Chữ Xá.

*** Thân phụ là Chữ Cù Vân.

**** Công Chúa Tiên Dung kết nghĩa vợ chồng.

***** Xong phận thế trần hai Ngài đều bay về trời.

CẢM ỨNG

PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG *

*Phù trợ Vua Hùng, Thiên Sứ lâm
Đổng làng Gióng, thuộc huyện Gia Lâm
Thiên sai cậu bé nhà Trời xuống
Vương Thánh đại hùng cứu nước Nam
Thượng đức phi thường, vang ngựa sắt
Đẳng công khí phách giặc Ân khâm
Tôn thờ nghĩa khí phù dân tộc
Thần hiển linh mầu, hộ Việt Nam.*

* Đề Nhị Tú Thánh, hôn bất tử.

CẨM ĐỀ

ĐỨC THÁNH TẢN VIÊN*

*Đức tỏa ngàn đời, Đức hiếu sinh
Thánh Vương Sơn Địa, hiển u linh
Tản bang hồng phúc dân Nam Việt
Viên phép thần thông độ nước mình
Thượng giới cõi rồng thân biến hóa
Đẳng trần gian phụng cứu nhân sinh
Tôn thờ Thánh Đức lòng danh hiển
Thần thứ đệ tam, vị Tứ Linh.*

* Đệ Tam Tứ Thánh, hồn bất tử

CẨM ĐỀ

VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU *

*Vân Hồng Thiên giáng thế nhân y
Hương tỏa ngạt ngào nhạc pháp thi
Thánh thoát đào hoa so "Tố Nữ"
Mẫu Vương Tiên Đức sánh sao bì
Tiên Nương hiếu đạo tròn cơ cách
Chúa tiếp hóa dân sứ mạng trì
Hiển hách hồi Thiên không mộ chí
Linh Tôn Thần Thượng sắc phong Y.*

** Đệ Tứ Thánh Linh, hồn bất tử.*



NGƯỜI HÙNG BẤT KHUẤT

*Thiếu thời cho đến hết đời binh
Tướng sĩ chí nhân trọn nghĩa tình
Nguyễn tộc hùng anh nêu khí phách
Khoa dòng bất khuất rạng uy danh
Nam dân khâm phục người "tuần tiết"
Quân sử khắc ghi bậc hiển mình
Đoàn ngũ thể không đầu hàng giặc
Bốn vùng chiến thuật trọng chân linh.*



CHÍ KIÊU HÙNG

*Trần tộc kiêu hùng nổi gót xưa
Văn ghi tướng sĩ chí dư thừa
Hai thời gánh vác nguyên không nhỏ
Tư thế đảm đang phận chẳng vừa
Lệnh chỉ ba quân lòng kính phục
Sư huy phong vũ dạ đều ưa
Đoàn người sát đất trừ ma cộng
Bảy Bộ Binh, quân lực có thừa.*



TRỌN LÒNG YÊU NƯỚC

*Tưởng niệm muôn đời bậc chí nhân
Tướng hùng dân tộc đấng danh thần
Lê Nguyên Vỹ trọn lòng yêu nước
Tư lệnh sư đoàn quyết xả thân
Tử tiết gương treo người sĩ khí
Hy sinh danh rạng kẻ vì dân
Tinh thần bất khuất lưu trang sử
Giặc bắt không hàng, "tự xử" phân.*



KẺ HÙNG ANH

*Truy nguyên chí khí kẻ hùng anh
Niệm tướng chân linh bậc sĩ hành
Thiếu tướng quân khu II đất Việt
Phạm Văn Phú trọn ý trung thành
Tư trào suy thoái thời cơ mạt
Lệnh bất phục tùng "tự vẫn" vinh
Quân ngũ bảo toàn không khuất phục
Đoàn Hai uy vũ mãi lưu danh.*



TỬ TRÒN SÚ MẠNG

*Truy niệm người hùng Việt tộc ta
Lê văn, sĩ khí tráng sơn hà
Hưng danh "tử tiết" thơm nòi giống
Thiếu tướng sinh thời bảo quốc gia
Tư lệnh quân đoàn, quân khu bốn
Quyết không hàng giặc lúc cơ sa
Tử tròn sứt mạng chân linh tướng
Gương rạng muôn đời, tiếng ngợi ca.*



HÀNH LỤC ĐỘ

1. BỐ THÍ

*"Bố thí" tùy theo nguyện lực mình
Trong ba phương pháp giúp nhân sinh
Một là "Tài thí" như tiền của
"Pháp thí" thứ hai mở đạo tình
Ba là thực hiện tâm "Vô Úy"
Trải lòng thực hiện lẽ tồn sinh
Vì chưng "Bố thí" trừ tham lẫn
Gieo giống Bồ đề độ chúng sinh.*



2. TRÌ GIỚI

*Quy luật Phật truyền tự bấy lâu
Là môn diệu được khắp năm châu
Giúp đời "giới luật" phương châm báu
Độ thế "tam quy" pháp nhiệm mầu
Ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng đã thọ
Giới điều Phật dạy học thâm sâu
Phát tâm tu niệm chuyên trì giữ
Mới dứt tử sanh, thoát nghiệp sâu.*



3. NHÃN NHỤC

*"Nhãn nhục" là giới đứng đầu tiên
Nhãn được tiêu oan dứt não phiền
Người đã nương về ngôi chánh giác
Thực hành pháp nhãn đúng chân truyền
Hơn thua phải quấy, thêm oan trái
Khôn dại đua tranh, tạo nghiệp duyên
Lửa giận đốt thiêu rừng công đức
Theo lời Phật dạy: "Nhãn" cần chuyên.*



4. TINH TẤN

*"Tinh tấn" là môn thuốc diệu huyền
Chữa lành bệnh nhác tập hành siêng
Muốn cho có quả cần vun tưới
Đạo cũng do ta gắng tập rèn
Nước chảy lâu ngày dần lở núi
Cọ cây lấy lửa phải cho chuyên
Tâm thành chí nguyện vun nền đạo
"Tinh tấn" đưa mình đến Phật Tiên.*



5. THIÊN ĐỊNH

*Các pháp gồm thâu chước "định thiên"
Trong ngoài vắng lặng thoát trần duyên
Nước yên chiếu sáng vầng trăng tỏ
Sóng động che mờ lẽ tự nhiên
Xách gậy kim cang kèm ý mã
Dem hèo giới luật đuổi tâm viên
Rừng thiền sư tử đang xua tặc
Chúa "Định" gom thần mật mật miên.*



6. TRÍ TUỆ

*"Trí tuệ" ví như lưỡi kiếm thần
Đoạn trừ tai chướng, dứt tham sân
Vô minh tận diệt ly sinh tử
Phiền não tiêu trừ thoát khổ luân
Biển nghiệp ba đào vùi Phật tánh
Trần lao sóng gợn lấp tâm chân
Hưai gương trí tuệ trừ ma chướng
Tánh giác chơn như chiếu sáng ngân.*



MỸ VĂN

- Tên thật Tạ Chương Can
- Bút hiệu Mỹ Văn.
- Sinh ngày 26-7-1937 (Đinh Sửu)
- Kết duyên cùng bà Nguyễn Thị Châu sinh ngày 28-10-1939 (Canh Thìn). Cùng ở làng Mỹ Đức, xã Bình An (nay là xã Tây An) huyện Bình Khê (Tây Sơn) tỉnh Bình Định Việt Nam
- Sinh hạ được 5 người con (4 nữ + 1 nam).
- Sống trong gia đình nho giáo nên luôn luôn hấp thụ và học hỏi đức độ khiêm tốn, cương trực của tiền nhân nên giao thiệp với bằng hữu được lắm kẻ thương người mến. Văn đề thi văn tôi thích nhất là thơ Đường Luật
- Với mục đích lưu lại cho con cháu hậu duệ và là món quà tinh thần cho đám trẻ trong gia tộc nên tôi đã ghi vào tập thơ này những bài chính tôi sáng tác. Dù dở hay mong được lượng thứ.



Tháp Thủ Thiện



THƠ CHÚC XUÂN

*Lại một mùa xuân nữa đến rồi
Lòng ta nhẹ nhõm thích ra khơi
Lúa thừa mặt nước sương lam quện
Lả lướt bên gành cá vẩy bơi
Óng ánh bầu trời mây trắng lượn
Xạc xào thoảng gió lá vàng rơi
Hương về quê mẹ tình lưu luyến
Cầu chúc mọi nhà sống thanh thoi.*



CHÚC TẾT

*Tết về kính gửi đến quê nhà
Tết nhứt rộn ràng tiếng hát ca
Tết vắng pháo dòn buồn dạ trẻ
Tết nhiều hoa thắm đẹp lòng già
Tết mừng gia tộc cùng non nước
Tết chúc toàn dân đến cỏ hoa
Tết thích điểm tô tươi đẹp mãi
Tết cầu hạnh phúc đến muôn nhà.*



TÌNH GIA TỘC

*Ông bà lập nghiệp tự bao giờ
Đám trẻ hăng lo việc phụng thờ
Đạo đức tổ tiên luôn rạng rỡ
Tinh thần con cháu chớ thờ ơ
Non cao nghĩa cả càng lưu luyến
Nước biếc tình thâm khó hững hờ
Bóng mát lắm cành hoa quả tốt
Nguồn sâu đọt mạch mãi trơ trơ.*



NHỚ MẸ

*Mẹ tôi mệnh bạc sớm về trời
Hình dáng thời xuân khá tốt tươi
Tiền bạc đôi ngàn không đổi số
Ruộng nương mấy mẫu phải di dời
Ôn hòa hiền hậu hơn bao kẻ
Vui vẻ khoan dung rất hiếm người
Gió lạnh cây ngừng thì đã muộn
Thảo ngay đèn đáp lại xa vời.*



THƯỜNG CHA

*Thân phụ đâu còn ở cõi dương
Danh thơm phảng phất thoảng mùi hương
Cháu con lo lắng khi tai biến
Làng xóm tương thân lúc yếu ương
Thế, Đức sinh tiền đều luyện mến
Chí, Chương hậu duệ mãi yêu thương
Suốt đời nhân nghĩa lo tròn vẹn
Đạo hạnh lưu truyền tỏa khắp phương.*

**CHIA BUỒN KHI CHỊ SÁU
MĂN PHẦN Ở MỸ**

*Ai khiến xuôi chi cảnh gôi đơn
Tình đời dang dở mộng không tròn
Phận già chích bóng thương thâm thĩ
Đám trẻ xem hình khóc nỉ non
Đất khách sững sờ chồng mất vợ
Quê xưa ngổ ngẩn mẹ lìa con
Ôi thôi! Sống thác do căn số
Bành Tổ thuở xưa vẫn chẳng còn.*

**CHIA BUỒN NGƯỜI CHỊ
QUÁ VẮNG TẠI QUÊ NHÀ**

*Trời nỡ đưa người biệt côi dương
Non thê đành vội dứt tình trường
Phòng loan quanh quẽ anh lơ lửng
Nước nhược lạnh lòng chị nấu nường
Bao thuở bút nghiên say mộng thắm
Đương thời thì tứ ngất u buồn
Mong sao gia đạo trường xuân mãi
Phần số cam đành bớt tiếc thương.*



TÁT NƯỚC

*Lúc lắc bóng hình đã quá ta
Hai bên đối diện có chi xa
Chân thời bám trụ cho thêm vững
Tay lại khéo đưa hắt nước ra
Cúi mặt mức đầy gàu thẳng má
Nai lưng dội mạnh đếm hai ba
Ngàn lần đổi phía ngời vài phút
Nước đã đủ rồi lúa trở hoa.*



TRÔNG MƯA

*Cớ sao trời nỡ lại buông trôi
Sấm chớp mây đen tản hết rồi
Kẻ muốn nước rơi cho lúa tốt
Người trông biển lặng sóng đơn côi
Khát khao nương rẫy mong cùng ước
Nhí nhòm nhà nông đứng lại ngồi
Lúa sạ đơm bông mà nắng hạn
Hoa màu mất trắng ắc khô môi.*



VỢ TÔI

*Bao năm tần tảo chỉ vì con
Lặn lội thân cò với nước non
Cải tạo anh đi lưu luyến quá
Việc nhà em gánh nặng nề hơn
Cha già mòn mỏi trông tin nhận
Mẹ yếu thâm tình nhớ biết ơn
Sum họp gia đình vui xiết kể
Thương nhau khấn khít tạc lòng son.*



CỜ TƯỚNG

*Hùng hổ đôi bên quá sổ sàng
Điều binh khiển tướng quả hiên ngang
Ngựa kia xuống nước còn hăng đá
Tốt nọ qua sông cứ tiến sang
Sĩ tượng quyết tâm lo bảo giá
Pháo xe nhất dạ diệt sài lang
Trận tiền thắng bại do mưu tướng
Vinh hiển tương lai mới khả hoàng.*



TUỔI GIÀ

*Niên cao ai cũng bạc đầu phơ
Tai nặng lâu nghe mắt lại mờ
Trà uống lưng bình quên sớm tối
Thơ ngâm đôi vận mãi mong chờ
Rượu xuân mời khách nâng ly chúc
Quà tết tiếp nhau mấy ván cờ
Thắng bại tha hồ ta đấu trí
Thân thương gởi gắm mấy vần thơ.*



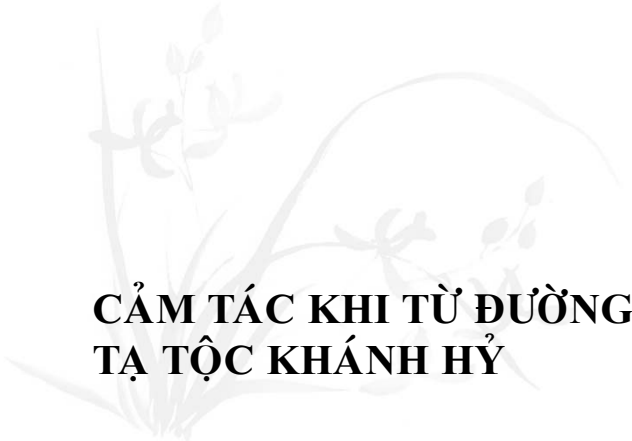
TÌNH ĐỜI

*Thưở trước vẹn tình nghĩa trúc mai
Mặc dù ong bướm nhởn nhơ hoài
Phòng loan liên tường khi lâm chiến
Gối phụng mơ màng thế trận khai
Thương nỗi liễu bồ so bóng lẻ
Chạnh niềm Huệ cố rắp thành hai
Ước mong hôm sớm bên người ngọc
Mặc sức trần gian lắm chuyện dài.*



CHÚC MỪNG TẾ HIỆP ĐẶNG TỘC

*Mỹ Đức quê tôi bát ngát đồng
Mừng vui mùa lúa đã đơm bông
Hằng năm ba vụ thường thu hoạch
Sáu tháng hai mùa vẫn ngóng trông
Uống nước nhớ nguồn vun cội rễ
Trồng cây ăn quả giữ môn tông
Chúc cầu Đặng tộc luôn vui khỏe
Tế hiệp huy hoàng thỏa ước mong.*



CẢM TÁC KHÍ TỪ ĐƯỜNG TẠ TỘC KHÁNH HỖ

*Mỹ Đức quê tôi bát ngát đồng
Bà con xúm xít họ hàng đông
Quyết tâm xây dựng người ra của
Hăng hái nhiệt tình kẻ góp công
Tạ tộc Tự Đường nay ẩm cúng
Phụng thờ nghiêm túc giữ môn tông
Dưới trên hoà thuận thêm vinh hiển
Đoàn kết thương yêu dốc một lòng.*



Biển Lệ Diêu, Hoài Nhơn



HUYỀN VŨ

- Tên thật: Lê Văn Huyền
- Sinh năm: 1934, tại An Lão, Bình Định
- Trú quán: Houston, Texas
- Trước năm 1975: Sĩ quan Cảnh Sát Đặc Biệt thuộc BTL/CSQG/VNCH.
- Năm 1975: Tù cải tạo.
- Năm 1993: Định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình tỵ nạn HO.
- Sở thích: Âm nhạc, làm thơ, viết văn
- Thơ truyện đăng trên Đặc San Việt ngữ tại một số tiểu bang Hoa Kỳ.
- Chủ bút Đặc San Cảnh Lực (Nam Texas)
- Hội viên Hội Văn Bút Nam Hoa Kỳ
- Tác phẩm:
 - Tuyển tập 111 Truyện Cười.
 - Hàn Mặc Tử Qua Những Cuộc Tình.
 - Thơ Đường Luật Khảo Luận.
 - Trận Chiến Nhị Trùng.



TRẦN TRỞ

*Thức giấc canh khuya luống ngậm ngùi
Ấp đầy trần trở dễ gì nguôi
Một thời oai dũng xông pha tiến
Thế cuộc nhiều nhưnng nhụt bước lùi
Quê Mẹ đau thương tràn ngập khắp
Tha hương uất hận há buông xuôi
Phục hưng canh cánh từng đêm mộng
Dân Việt có ngày nở hội vui.*



TÌNH QUÊ

*Dù đã phiêu bồng khắp bốn phương
Thời gian khó xóa vạ điều thương
Lắc lư trước gió xinh vườn trúc
Éo lả trong sương đẹp khóm hương
Thảnh thót oanh ca mơ gác liễu
Lăn tăn cá lội mộng hồ gương
Hoa xuân đang nở dài hưng phục
Sưởi ấm tình quê rợp bóng dương.*



XÓM NGHÈO

*Xóm chợ Long Giao một dãy lầu
Cột tre mái lá đứng chêu vêu
Đầu đường dăm khách mua măng, chuối
Cuối nẻo đôi cô bán nhãn, điều
Hạ đến gió lửa cam đất đỏ
Đông sang nước lũ chịu bùn rêu
Cơ hàn tuy sống quanh năm tháng
Nhưng nghĩa tình quê thấm đượm nhiều.*



NIỀM RIÊNG

*Ngắm trăng thiếu nữ đứng cười duyên
Chạnh nhớ em xưa dáng dịu hiền
Tóc liễu buông xanh lay bóng nguyệt
Môi hồng thả ngọt điệu thần tiên
Qui Nhơn bờ cát câu ân ái
Đà Lạt đồi thông chuyện nước thuyền
Dù có khơi thêm bao kỷ niệm
Chỉ làm sống dậy một niềm riêng.*



VỌNG QUÊ

*Đất nước điều linh thật rõ ràng
Nỡ đâu ta lại khách bàng quang
Để ai thanh sĩ vào lao lý
Mặc bọn tham ô tọa đỉnh vàng
Khổ cực cả toàn dân cực khổ
Sang giàu một lũ đảng giàu sang
Chứng nào diệt hết loài Ưng Khuyển
Viễn xứ vọng quê bớt hận tràn.*



THU LƯU LUYẾN

*Mỗi độ thu về chạnh nhớ em
Sánh vai đan tóc dưới cung thêm
Lá rơi thả mộng hòa tâm đắc
Sương quyện ươm tình hợp ý thêm
Những đã trao nhau vòng thắm thiết
Mà còn ghi đậm nét thân quen
Luyến lưu kỷ niệm mùa thu ấy
Bảng lảng mây chiều vọng sáo đêm.*



XUÂN QUÊ HƯƠNG

*Rượu Xuân đất khách chẳng dùng say
Ủ trồn bầu men nén vững tay
Luyện kiếm dưới trăng tan bảo táp
Phất cờ trước gió bạt mửa bay
Đồng tâm bền chí nuôi mong ước
Nhẫn nhục kiên gan chịu đắng cay
Hưng phục, ngày về say túy lúy
Quê hương mừng Tết vạn điều may.*



NGỘ CỔ HƯƠNG

*Đã bấy nhiêu năm muốn trở về
Ấp yêu kỷ niệm cách sơn Khê
Quang Trung oai vũ còn vang vọng
Mặc Tử tình thư vẫn tử tề
Sông Lại đón chờ người viễn xứ
Núi Bà mong đợi kẻ ly quê
Thời cơ đang trải màu hưng phục
Đất nước hồi sinh toại nguyện thề.*



HÀNH TRANG VỀ QUÊ MẸ

*Chưa đủ hành trang để trở về
Phải đành chấp nhận tiếng cười chê
Đón đau vận nước lòng đau đón
Tê tái cơ trời dạ tái tê
Nặng nợ đắp đền ơn Tổ Quốc
Chưa tròn báo đáp nghĩa tình quê
Trẻ già hiệp lực chờ thời cuộc
Vượt sóng trùng dương nguyện ước thề.*



CHIẾN THẮNG ĐỒNG ĐA

*Quang Trung anh kiệt xuất Non Tây
Hà Nội quân reo khắp chốn này
Một Tướng cười voi đao lướt gió
Ba quân cáng võng kiếm tung mây
Bôn đào Sĩ Nghị đời mang nhục
Lâm trận Thế Hanh chết thảm thay
Tốc chiến năm ngày thu lại nước
Vinh danh đệ nhất đáng râu mày.*



NGHĨA BẠN TÌNH QUÊ

*Mấy thập xin đừng kể đến niên
Miễn sao nhân ngãi tợ "Đào Viên"
Minh Thi anh xướng năm nguồn phúc
Huyền Vũ tôi hòa tám cội duyên
Hải Cảng một thời vui thịnh trị
Bồng Sơn cũng thuở đẹp thần tiên
Cho dù dâu bể bao năm tháng
Nghĩa bạn, tình quê vẫn một thuyền.*



GIỖ MẸ

*Công đức dưỡng sinh sánh tợ Trời
Kính dâng Linh Mẫu triệu hồng tươi
Thương dòng sữa ngọt ơn muôn thuở
Nhớ điệu ru êm nghĩa vạn đời
Chăm chú cho con điều xử thế
Luyện rèn đến trẻ đạo làm người
Hương đăng húa nhật nhìn di ảnh
Khóc Mẹ tình thâm đã cách vời.*



VƯỜN ƯƠM MỘNG

*Ngó ghé hoa duyên then lá cành
Hồn thơ ôm chặt liễu buồng xanh
Lả lơi từng giọt đùa trên cỏ
Óng ả mấy tơ nép dưới màn
Sương quyện cành đào còn lãng đãng
Sao chen khóm trúc vẫn long lanh
Trăng tuôn đầy ắp vườn ươm mộng
Chiếm cả tình yêu cả lối quanh.*



KÉN CHỒNG

*Kìa ai trần trở chốn phòng không
Bởi tại lâu nay trót kén chồng
Bồng đảo đôi gò chờ Lữ Khách
Đào nguyên một lạch đợi Ngư Ông
Đêm nằm mộng tưởng chàng Tiêu Sứ
Ngày đứng trông tin lão Cốt Đồng
Lỡ để chiều xuân hương sắc nhạt
Cho dù bỏ ngỏ cũng hoài công.*



PHẦN II

THƠ XUỐNG HẠ

THƠ MÙA XUÂN

Bài Xướng

XUÂN HY VỌNG

Triều Phong ĐẶNG ĐỨC BÍCH

*Tiếng nhạc nao lòng khách viễn phương
Quê hương xa cách vạn niềm thương
Xuân về nắng ấm tươi cành trúc
Hạ đến trăng thanh mát cánh hường
Nhè nhẹ đôi cao mây quện khói
Lăn tăn hồ rộng nước vờn gương
Xuân lai Xuân khứ Xuân hy vọng
Đất nước hồi sinh ngập ánh dương.*

Bài Họa 1

VÔ PHƯƠNG

TRÁC NHƯ

*Như sóng triều dâng rộn bốn phương
Nỗi mình tan tác nghĩ thêm thương
Biển dâng đất hiển ê mình trúc
Dưới cây trên che rạt cánh hường
Thổ mộ xa tàn hơi xịt khói
Cổ gông trí tuệ dáng cao gương
Máu xương đổ để làm nô bộc
Hy vọng nào đâu khéo tự dương.*

Bài Họa 2

NÓI VỚI BẮC PHƯƠNG

THỨ TRANG

*Bạt cánh tay thề chỉ Bắc Phương
Cắn răng nuốt lệ nén đau thương
Nhìn về Bản Giốc tan lòng trúc
Ngoảnh lại Hoàng Sa tụ máu hường
Ải Bắc Nam Quan hồn tỏa khói
Hồ Tây Trưng Nữ nước soi gương
Mấy nghìn năm trước bao hào kiệt
Lẫm liệt can trường rực thái dương.*

Bài Họa 3

XUÂN MƠ

BÙI THỨC KHÁN

*Gió bắc đưa ta tới viễn phương
Mang trong tim nỗi nhớ niềm thương
Xin đừng vội trách Người Xa Xứ
Chẳng biết nâng niu Một đóa hường
Thiên hạ vẫn mơ ngày hạnh ngộ
Thế nhân còn tưởng dấu dài gương
Xuân ơi, ta đón Xuân về sớm
Nhắc chuyện nhà ai dưới gốc dương.*

Bài Họa 4

NHỚ QUÊ

THÁI TẦU

*Chừng nào mới hết cảnh tha phương
Khúc nhạc giao thừa gọi nhớ thương
Tết đến rộn ràng tràng pháo chuột
Xuân về tươi thắm cánh môi hường
Xả thân vì nước, đành xa nước
Xỏ tóc soi gương, có đối gương
Nhìn ánh sao khuya mơ chuyện cũ
Vời trông quê Mẹ vạn trùng dương.*

Bài Họa 5

NHỚ XUÂN XƯA

NGUYỄN CÔNG HOÀNG

*Chào Xuân đất khách, vọng Nam phương
Kỷ niệm ngày xưa mãi luyến thương
Pháo Tết vội vàng phơi xác đỏ
Gái Xuân e ấp điểm môi hường
Trăm hoa hàm tiếu, mừng năm mới
Đôi én ngập ngừng, soi nước gương
Nhớ quá những mùa Xuân thuở trước
Như là u tối nhớ vầng dương.*

Bài Họa 6

TÌNH QUÊ

HUYỀN VŨ

*Dù đã phiêu bồng khắp bốn phương
Thời gian khó xóa vạ điều thương
Lắc lư trước gió xinh vườn trúc
Éo lả trong sương đẹp khóm hường
Thánh thót oanh ca lân gác liêu
Lăn tăn cá lội gợn hồ gương
Thời cơ đã trải màu hưng phục
Sưởi ấm tình quê rợp bóng dương.*

Bài Họa 7

NGÀY XUÂN GẶP BẠN
NGÔ ĐÌNH PHÙNG

*Bè bạn lâu ngày lạc tứ phương
Đầu năm gặp lại nghĩ càng thương
Cùng ôn chuyện cũ, yêu màu tím
Và nhắc người xưa, nhớ áo hường
Xuân mới băng khuâng thăm tỉnh tuổi
Đông tàn thờ thần trộm soi gương
Xa quê mười sáu mùa mai nở
Mơ một ngày về rực ánh dương.*

Bài Họa 8

XUÂN THANH BÌNH
NHẤT DẠ

*Xuân chẳng riêng ai, khắp thập phương
Dịu dàng tha thướt, dáng yêu thương
Nắng hồng le lói tia vàng chói
Sương sớm lung linh sắc thắm hường
Vỗ cánh, chim bay lìa tổ ấm
Giật mình, cá lặn động hồ gương
Tứ thời chuyển hóa theo trời đất
Âm bất khả tồn nếu thiếu dương.*

Bài Họa 9

XUÂN HỘI NGỘ

MINH THI

*Tiếng quốc gọi hồn vọng bốn phương
Chăn đơn không ấm lệ sầu thương
Mong gì Xuân đến trời phai sắc
Chẳng ngóng Đông sang má nhật hường
Chiếc én không làm xuân thắm sắc
Bướm hoa chẳng rạn nét hồ gương
Xuân lai Xuân khứ Xuân vừa đến
Hy vọng Xuân này ngập ánh dương.*

Bài Họa 11

XUÂN LỄ LOI

LAM NGUYỄN

*Cố giữ được nàng nhưng hết phương
Xa nàng càng nhớ lại càng thương
Thôi rồi đâu nữa trời thơ mộng
Song vẫn còn nay sợi chỉ hường
Tết đến xứ người ôm gối chiếc
Xuân về đất khách gọi lòng gương
Xuân ơi xuân đến thêm ray rức
Tuyết đổ sân nhà khuất bóng dương.*

Bài Họa 10

TÌNH NHỚ

NGUYỄN CÔNG LƯỢNG

*Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương
Nơi này xin gửi trọn niềm thương
Năm xưa đào thắm tương màu má
Ngày lại hoa phai lọt phấn hương
Xa lắm con đường đi đá sỏi
Gần kề mặt nước sánh hồ gương
Em ơi tình chẳng nên duyên thắm
Vẫn nhớ câu thề dưới ánh dương.*

Bài Họa 12

XUÂN HY VỌNG

SONG THUẬN

*Trẻ Việt thành công khắp bốn phương
Là hoa Hải Ngoại kết tình thương
Tự do nở rộ cành Mai, Huệ
Dân chủ tươi vui đóa Cúc, Hường
Ý thức giúp dân trong tựa ngọc
Tâm thành cứu nước sáng như gương
Mùa Xuân hy vọng Quê Nhà đợi
Thay cảnh Đông tàn thiếu "ánh dương".*

Bài Họa 13

XUÂN ĐẠI DƯƠNG

CAO YÊN TUẤN

*Người có mười phương ta một phương
Trông vời nhớ gọi mối tình thương
Nơi lìa xưa đó giăng màu máu
Chốn đến ngày nay đượm sắc hường
Chưa lúc chiều rơi sâu bóng ngã
Mới vừa tóc rụng biếng soi gương
Xuân lòng hay cả Xuân trời đất
Đẹp nhất mùa Xuân qua Đại Dương.*

Bài Họa 14

NGHE TỪNG NHỊP ĐẬP
CHU HÀ

*Ôm lòng viễn khách xót tha phương
Năm tháng vui đầy nỗi nhớ thương
Nắng mới nồng không bờ cải biếc
Hoa xưa còn thắm nét môi hường
Sè tay rẽ tóc thương đường lược
Ngắm núi soi hình ngại bóng gương
Ai có nghe chăng từng nhịp đập
Đường tim thổn thức chốn trùng dương.*

Bài Họa 15

XUÂN NHỚ

MỸ VÂN

*Nỗi lòng rạo rực kẻ tha phương
Nghĩ đến xuân về mãi nhớ thương
Lan lý sum sê khoe sắc trắng
Mai đào đung đỉnh trở màu hương
Nhờn nhớ ong bướm đua tìm mật
Thấp thoáng én oanh lượn bóng gương
Hớn hở muôn người đều chúc tụng
Thanh bình dân chủ đáng tuyên dương.*



THƠ MÙA THU

Bài Xướng

THU QUYẾN RŨ

Triều Phong ĐẶNG ĐỨC BÍCH

*Mùa gió thu về lạc mất em
Vàng rơi lả tả rớt bên thềm
Hè đi tràn ngập lòng lưu luyến
Thu đến băng khuâng dạ nhớ thêm
Có phải thuyền em e bến lạ
Hay là trần thế vắng người quen
Thu đừng quyến rũ em tôi nữa
Quyến ánh trăng tà tiếng nhạc đêm.*

Bài Họa 1

THU CHỜ

TRƯƠNG TOẠI

*Se lạnh điều hiu chạnh nhớ em
Bao mùa thu nhạt nắng qua thêm
Ngàn cây cành biếc dần thưa thớt
Mái tóc sương pha chóng bạc thêm
Thờ thẩn khách xa lần bến lạ
Mơ màng lối cũ ngập đường quen
Chờ em còn biết bao thu nữa
Trăng gọi xuyên màn đêm lại đêm.*

Bài Họa 2

THU NHỚ

NGUYỄN BÁ THƯ

*Thu về chạnh nhớ dáng hình em
Lồng bóng trong trăng trải trước thêm
Mấy chục năm qua còn luyến nhớ
Bây giờ gặp lại nặng lòng thêm
Tha hương đất khách thuyền neo bến
Cố quốc trường xưa gọi thuở quen
Bút mực tương tư đâu thấy nữa
Sương mờ gió lạnh cuộc thâm đêm.*

Bài Họa 3

XUÂN ĐẾN

VIỆT THAO

*Sức sống bừng lên trong mắt em
Nhìn tia nắng ấm dãi quanh thêm
Cành trơ buốt giá đông tàn lại
Chồi mở nỡn nà xuân sắc thêm
Sương khói tan theo màu luyến nhớ
Hoa đào nở rộ dáng thân quen
Và khi cánh én giao mùa ấy
Xanh biếc khung trời khép bóng đêm.*

Bài Họa 4

HOÀI CỔ NHÂN

ĐẶNG VĨNH MAI

*Văng ánh hoa đào ửng má em
Chiều trông sầu nhớ đọng bên thềm
Nắng mưa sợi bạc dần thưa thớt
Ngày tháng lòng vương bện chặt thêm
Mộng ước chôn sâu thành thấy lạ
Mơ màng tưởng nhớ hóa ra quen
Thôi đừng vương bận thêm chi nữa
Cánh nhạn phương trời lạc bóng đêm.*

Bài Họa 5

VẮNG EM

THỰC ĐIỀM

*Đời có gì vui khi vắng em
Ánh trăng nhợt nhạt tỏa trên thêm
Sầu đau nhấp mãi sao chưa hết
Buồn chán gặm hoài vẫn cứ thêm
Nhớ những nồng nàn thời luyến ái
Mơ màng đắm ấm thuở thân quen
Mịt mù mỗi mắt trông tin nhận
Thui thui một mình biết mấy đêm.*

Bài Họa 6
THU VỀ NHỚ EM
LÊ VĂN BA

*Gió chớm thu về bỗng nhớ em
Sương rơi nhẹ nhẹ đọng bên thềm
Long lanh nắng hạ lòng thương mãi
Khắc khoải đêm thâu dạ chạnh thêm
Trăm ngã thuyền đi buồn giữ hương
Một chèo lái cũ bến sông quen
Nước non ngàn dặm thời gian chảy
Chan chứa tình người bóng nguyệt đêm.*



Bài Họa 7

TÌM EM

THÁI TẮU

*Ba mươi năm chẵn kiếm tìm em
Từ lúc phong ba đổ xuống thêm
Trắng sáng vườn sau khơi nỗi nhớ
Vàng phai ngõ trước gọi buồn thêm
Bao năm mong đợi tin dù vắng
Một phút tương phùng tưởng bèn quen
Xuân dạ hoài tình đơn cuộc rượu
Quỳnh hoa một đóa tỏa hương đêm.*

Bài Họa 8

THU VẮNG EM

NGÔ ĐÌNH PHÙNG

*Đã mấy thu rồi xa vắng em
Trăng khuya vàng vổ rọi quanh thềm
Lá rơi xào xạt nghe buồn lắm
Mây kéo lững lờ thấy nhớ thêm
Nàng có vui vầy nơi bến lạ?
Ta còn thơ thẩn nẻo đường quen
Gió thu lành lạnh bên thềm vắng
Ngồi đếm sao trời đêm lại đêm.*

Bài Họa 9

THU LƯU LUYẾN

HUYỀN VŨ

*Mỗi độ thu về chạnh nhớ em
Sánh vai đàn áo dưới cung thêm
Lá rơi thả mộng hòa tâm đắc
Sương quyện ôm tình hợp ý thêm
Những đã trao nhau vòng thắm thiết
Mà còn ghi đậm nét thân quen
Luyến lưu kỷ niệm mùa thu ấy
Lờ lững mây chiều tiếng sáo đêm.*



Bài Họa 10

ĐỢI EM

NHẤT DẠ

*Khắc khoải từng canh đứng đợi em
Bồng vèo lá rụng rớt bên thềm
Xuân phong mơn trớn người tình lẻ
Hạ nắng tô hồng phượng vĩ thêm
Thu ẩm ấm lòng người mặc khách
Đông hàn tuyết phủ lối đường quen
Giai nhân có phải nàng đang đến
Từng bước âm thầm ngập bóng đêm.*



Bài Họa 11

VUỐNG THU

Vương Nhân TRỊNH VĂN TOÀN

*Xào xạc vàng bay thu đó em
Đường như trăng đã dọi bên thêm
Mây dịu sao lạc thương thương quá
Sắc ướp hương nồng nhớ nhớ thêm
Cuộc rượu sẵn bày nào có hẹn
Chung trà rót mãi vẫn chưa quen
Gió thu vương nhẹ tình tha thiết
Từ đáy lòng dâng trọn bóng đêm.*

Bài Họa 12
THU XỬA
BÙI THỨC KHÁN

*Chiều thu bất chợt được thư Em
Nắng xế rừng buồn, dãi cuối thêm
Thương nhớ một đời luôn trĩu nặng
Xót xa mấy độ lại đầy thêm
Bến Thu vạm dậm không xa cách
Bạn tác chung thuyền há lạ quen
Xào xạc vàng khô cây trút lá
Song buồn ôm gối ngắm sao đêm.*

Bài Họa 13

TRÔNG TRĂNG NHỚ NGƯỜI

NGUYỄN CÔNG HOÀNG

*Thu về gợi nhớ một người em
Thưởng nguyệt kê vai, bóng ngả thêm
Non nước quan san, xui cách biệt
Tiếng lòng nức nở, giục buồn thêm
Nhìn trăng, chạnh tưởng lời năm cũ
Thấy gió, sầu thương cánh nhạn quen
Biết đến bao giờ ta gặp lại
Trăng thu tỏ rạng, ngắm từng đêm!*

Bài Họa 14

THU CHỜ

NGUYỄN ĐIỀU

*Lá rụng ngoài sân trước ngõ em
Trên khô, dưới ướt, ngập đầy thêm
Thu về trở gió heo may thổi
Đông đến đổi mùa lạnh lẽo thêm
Nguyệt lão xe dây dâu có lạ
Tơ duyên nối kết để làm quen
Trăng thu lơ lửng trên lầu chót
Thao thức chờ Thu quá nửa đêm.*

Bài Họa 15

MAN MÁC THU VỀ

LAM NGUYỄN

*Man mác heo may thương nhớ em
Buổi hôm chia cách lá đầy thêm
Vườn xưa cúc đứng ơ hờ quá
Ngỏ vắng mây về hiu hắt thêm
Trên ngọn thông già nghe tiếng lạ
Bên bờ sông tạnh dỗi người quen
Thu đi thu đến mang tâm sự
Lưu luyến tình ai thức trắng đêm.*

Bài Họa 16

THU GỢI NHỚ

VÕ NGỌC LAM

*Nhớ lại chiều thu vuốt tóc em
Giọt ngâu thấm ướt ngát bên thềm
Trời cao lồng lộng mây chùng lạnh
Gió nhẹ se se biến động thêm
Có phải Quýt Cam chưa nặng nợ?
Hay là Vi Cốt ngỡ lầm quen?
Mỗi mùa lá rụng sao quên được
Điệp khúc thu vàng trời nhạc đêm.*

Bài Họa 17

THU NHỚ

CHU HÀ

*Anh đọc bao lời trên mắt em
Buồn thương sắc uá rụng quanh thêm
Cơn mưa thối thức buồn man mác
Tiếng lá thì thầm gợi nhớ thêm
Lối mới bây giờ chân lạ lạ
Đường xưa ngày trước bước quen quen
Màng sương em rủ anh ươm mộng
Trăng rụng cuối đời nhạt bóng đêm.*

PHẦN III

ĐƯỜNG THI CỦA CÁC BẬC TIỀN BỐI



Hải Đăng - Qui Nhơn

ĐÀO DUY TỪ

(1572-1634)

- Tên thật: Đào Duy Từ
- Sinh quán: Hoa Trai, Ngọc Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa
- Trú quán: Hoài Thảo, Hoài Nhơn, Bình Định

THUẬT HOÀI

*Nha thị trụ cái thị quản
Tuế nguyệt nhàn cự hoạch tế yên
Bố mạn sơ sơ giao sắt tề
Cắc ly mật mật miễn phong thiều
Sơ diên nhật thích tam xan lạc
Trà tửu thì sung tứ tự hoan
Vạn sự thắng tình vô sở vọng
Vọng thần năng gián chúa tông ngôn.*

ĐẶNG ĐỨC SIÊU

(1750-1810)

- Tên thật: Đặng Đức Siêu
- Quê quán: Phụng Can, Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định

VỊNH TRÂU GIÀ

*Một năm xương khô một năm da
Bao nhiêu cái ách cổ từng qua
Đuôi còn biếng vầy Diên Đan hỏa
Tai chẳng buồn nghe Nịnh Thích ca
Nương bóng rừng đào nhơ lều lão
Nhìn gương cung quế thở phì phà
Bôi chuông nhớ thưở thân gần bụng
Ởn đội Tề Vương mạng được tha.*



TRỪ TỊCH

*Tháng lụn năm cùng sự chẳng cùng
Nửa đêm Xuân lại nửa đêm Đông
Chi lan tiệc cũ hương man mác
Đào lý vườn xưa tuyết lạnh lòng
Đất có băng khuâng chờ hội ngộ
Trời như thao thức đợi tao phùng
Gà kêu pháo nổ năm canh trót
Mừng cội mai già gặp chúa Đông.*

TRẦN VĂN HUỆ
(1820-1896)

- Tự: Bá Hưng
- Hiệu: Vân Trai Dịch Cát Thị
- Biệt hiệu: Hi Hòa
- Quê quán: Tri Thiện, Phước Quang
Tuy Phước, Bình Định

KỲ THI

*Cổ vân thất thập lão nhi truyền
Dự chúc kim nghi thẩm sở tiên
Thực đức khởi đồ cao mẫu kế
Di mưu chỉ vọng tử tôn hiền
Chi vinh bản cố phi vô địa
Khuynh phúc tài bồi tự hữu thiên
Hạnh nhất thế nhân hoàn thế sự
Kim niên dĩ hậu thị dư niên.*

1889

ĐÀO TẤN

(1845-1907)

- Tên thật: Đào Tấn
- Bút hiệu: Mộng Mai
- Quê quán: Vinh Thạnh, Tuy Phước, Bình Định

TIỂU HẠ ĐÌNH NGÃU THƯ

*Tỵ thử lâm lưu kiết tiểu đình
Tiền xuyên hoa liễu hộ song linh
Nghinh phong bán quyện liêm tam diện
Trữ nguyệt hư phân thủy nhất đình
Dục bãi hân nhiên tâm Quý Nhã
Nhân lai ngẫu nhĩ khán Tây Minh
Phù châu ngư dự đa thanh hứng
Tiểu ngã giang hồ mộng vị tỉnh.*



KHỐC PHAN ĐÌNH NGUYỄN

*Phá trúc chân năng phục cữu kinh
Thập niên công tích thống thù thành
Đản bi kim tệ kiên hòa nghị
Nhẫn sử hương bồn tu khốc thanh
Thù văn sơn hà tâm vị tử
Thân kỳ cơ vĩ khí do sanh
Kinh qua đương nhật ban sư địa
Thiên cổ linh nhân thế hệ thành.*

NGUYỄN BÁ HUÂN
(1853-1915)

- Bút hiệu: Mô Châu Sơn Nhân
- Năm sinh: 1853
- Quê quán: Vân Sơn, An Nhơn, Bình Định
- Năm mất: 1915
- Nghĩa sĩ phong trào Cần Vương của Mai Xuân Thưởng

KÝ NỘI

*Con tạo khi không nở quấy rầy
Quan hà muôn dặm nổi riêng tây
Cung thêm ngấm bóng năm hầu nữa
Thư nhận mong tin tháng đã đầy
Xuân vắng vườn đào màu phấn lợt
Thu qua bờ biển vóc sương gây
Chung tình hai chữ khen ai đặt
Một giấc phần du tỉnh lại say.*



VỊNH CHIM CÚ

*Kêu chi cú cú ở trên cây
Trời khéo sinh chi giống quái rầy
Ngày giấu mặt gian nường bóng cả
Đêm buông tiếng dữ dọa người ngây
Phước phần ví sẵn nơi tay tạo
Tai họa đâu trong lỗ miệng mây
Kêu mãi chề xôi đâu chẳng thấy
Muối tro chúng vãi phủ đầu bay.*

NGUYỄN KIỀU

(1854-????)

- Tên thật: Nguyễn Kiều
- Năm sinh: 1854
- Quê quán: Chánh Trạch, Phù Mỹ, Bình Định

VỊNH HÒN TRÂU

*Trâu ai cắt cỏ chẳng ăn đồng
Lúc ngủ ra nằm giữa biển Đông
Sóng bạc lô nhô xao trước mặt
Rong xanh tấp tểnh đóng bên hông
Cán soi Nịnh Thích không sờn dạ
Ngọn lửa Diên Đan chẳng cháy lòng
Phải gặp ông Y mà hỏi thử
Nội sẵn lúc trước có cày không.**

** Tác giả đậu cử nhân năm Nhâm Ngọ (1882) tại trường thi Bình Định. Còn là tác giả bài về Các Lái rất phổ biến trong bạn ghe bầu Miền Trung*

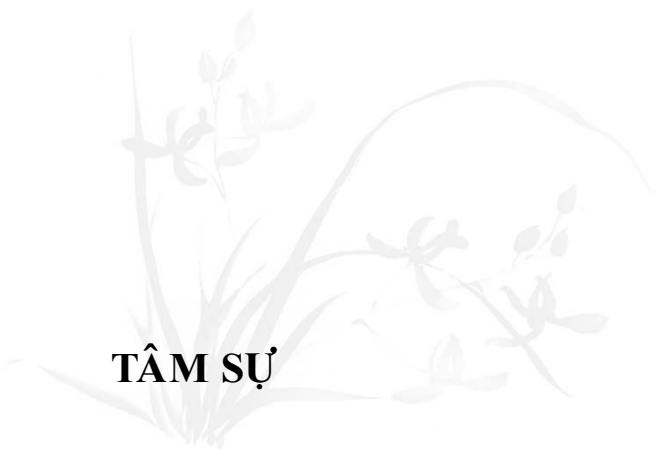
NGUYỄN TRỌNG TRÌ

(1854-1922)

- Bút hiệu: Vân Sơn
- Quê quán: Vân Sơn, An Nhơn, Bình Định
- Nghĩa sĩ phong trào Cần Vương của Mai Xuân Thưởng

CHỮ TRUNG

*Nghiêu Thuấn truyền nhau một chữ trung
Xưa qua nay lại ngỗ đi chung
Lớn đường chưa mấy khuôn trời đất
Gần thiệt từ nơi cuộc vợ chồng
Thấp đến kẻ ngu không với tới
Cao lên người trí cũng nào mong
Đã lòng mộ đạo thì nên gắng
Nghiêu Thuấn truyền nhau một chữ trung.*



TÂM SỰ

*Nửa năm hơi tiếng mới vừa quen
Hương lửa bao đành phụ tấc nguyên
Khắc khít nợ đà mang lấy nợ
Đèo bòng duyên cũng nặng vì duyên
Non cao tin nhắn nhàn khôn thấu
Nước thắm thơ trông cả luống phiền
Tình có soi cùng hay chẳng nhẽ
Mực đen ai bạc tránh ai đen.*

TẶNG BẠT HỔ (1858-1907)

- Tên thật: Tăng Doãn Văn
- Quê quán: An Thường, Hoài Ân, Bình Định
- Tham gia phong trào Cần Vương và Phong trào Đông Du

NHƯ THỜI ĐÔNG TÁC

*Tứ phiên tâm chủ xuất dương quan
Can phế tương kỳ tại thử gian
Việt cảnh cấp đương xuân tiết hậu
Minh tiền dị quá bắc tùng san
Thê hàng vạn lý do vi dị
Vân vũ trùng tiêu khởi thị nan
Thiên địa hữu tâm khai vận hội
Chinh xa tảo tảo phục Nam hoàn.*

ĐÔNG DU NHẬT BẢN

*Vượt ải tìm vua đã bốn phen
Chốn này ước hẹn một gan bền
Trời Xuân đất khách ra chân bước
Cõi Bắc rừng thông quất ngựa lên
Muôn dặm xông pha đành chẳng khó
Tầng trời mưa gió quyết làm nên
Vận may Trời Đất dành cơ hội
Xe khách về nam trở bánh liền.*

Lê Thước dịch

NGUYỄN QUÝ LUÂN (1859-1911))

- Tên thật: Nguyễn Quý Luân
- Quê quán: Vân Sơn, An Nhơn, Bình Định
- Nghĩa sĩ phong trào Cần Vương của Mai Xuân Thưởng

NHỚ BẠN

*Hỡi người tri kỷ bạn đồng thanh
Mấy lúc nhà này những vắng tanh
Trăng dọi đầu tường tơ tưởng mặt
Thước kêu ngoài giậu lúo lảng tình
Treo giường chi xiết mong Từ Trí
Cắt chiếu nào ai học Tử Ninh
Lòng có thương lòng mong nghĩ lại
Bụi hồng mấy kẻ mắt còn xanh.*



MỪNG

*Rừng chia tuổi cách tám năm qua
Cốt nhục may sao hợp một nhà
Lệ vẫn sụt sùi dân mất nước
Lòng riêng ấm áp trẻ còn cha
Lo vun cội phúc ngày chưa lụn
Khó cứu vãng ô lúc đã tà
Nắng sớm mưa chiều thay đổi mặt
Hiếu trung giữ vẹn nếp nhà ta.*



Lăng Mai Xuân Thưởng

MAI XUÂN THƯỜNG

(1860-1887)

- Tên thật: Mai Xuân Thường
- Năm sinh: 1860
- Quê quán: Phú Lạc, Tây Sơn, Bình Định
- Hy sinh năm: 1887

NGỤC TRUNG CẢM TÁC

*Cần Vương thệ dữ Bắc Nam đồng
Khổ nại khuôn tương lộ vị thông
Vạn cổ cương thường vô Mãn tặc
Nhứt sanh trung nghĩa hữu Quan Công
Hoa di phận dĩ sơn hà định
Thiên địa sâu vô thảo mộc cung
Ký dữ trăm phù tư thế giả
Hữu tương thành bại luận anh hùng.*

CHẾT NÀO CÓ SỢ

*Chết nào có sợ, chết như chơi
Chết bởi vì dân, chết bởi thời
Chết hiếu chi nài xương thịt nát
Chết trung bao quản cổ đầu rơi
Chết nhân để tiếng vang nghìn thuở
Chết nghĩa danh lưu rạng mấy đời
Thà chịu chết trung hơn sống nhục
Chết nào có sợ, chết như chơi.*

* Tác giả đậu cử nhân năm 1885
tại trường thi Bình Định

ĐÀO PHAN DUÂN (1865-1947)

- Bút hiệu: Biểu Xuyên
- Năm sinh: 12-7-1865
- Quê quán: Biểu Chánh, Tuy Phước, Bình Định
- Mất ngày: 25-5-1947 tại quê nhà

ĐÀ LẠT CẢM TÁC

*Nghe nói Lâm Viên cảnh lạ đời
Quên già lão cũng gắng sang chơi
Lâu dài chen chúc đường thêu dệt
Khe núi quanh co đất vẽ vờ
Cao thấp rừng thông đèn rọi bóng
Êm đêm tiết hạ gió đưa hơi
Bồng lai phương kiện dâu dây hắt
Hắt thấy phong quan biệt một trời.*

** Tác giả đậu cử nhân năm 1894 tại trường thi Bình Định, đậu phó bảng năm 1895 tại kinh đô Huế.*



CẨM HOÀI

*Nha Thành thừa mệnh nhị niên dư
Tự quý tuần tuyên trọng trách hư
Tiêu hãn di quân ưu quận quốc
Mộ triều lao mẩu vọng môn lư
Đang tâm miễn thử thù tri ngô
Bạch nhĩn tương cao thích thủy dư
Bình lãnh tức kim thiên nhật cận
Thử nhĩn đào chú hữu hồng lư.*

HỒ SĨ TẠO

(1869-1934)

- Năm sinh: 1869
- Quê quán: Hòa Cư, An Nhơn, Bình Định
- Mất năm: 1934

XUÂN NHẬT NGẪU CẢM 1

*Năm mới trời xuân cha chả vui
Vui rồi nghĩ lại cũng ngùi ngùi
Một mình vãng lọng gông cùm đủ
Bốn kỷ nên hư khổ sướng rồi
Chướt chướt ngoài tai trâu ngựa gọi
Trơ trơ trong dạ đá vàng trui
Từ đây cho tới về sau nữa
Sau nữa ra rằng sẽ thử coi.*

XUÂN NHẬT NGẪU CẢM 2

*Duyên kiếp chi chi khéo lạ đời
Nhục vinh trong cuộc cũng là trời
Biển cờ ai mượn thầy đem tới
Trăng trời rồi ra bác khuấy chơi
Thảo mẹ ba xuân lòng cỏ thẹn
Chăn dân bốn tháng vận cầm lời
Thôi thôi nhắm mắt dò con tạo
Trâu ngựa ngoài tai mặc tiếng cười.*

** Tác giả đậu cử nhân năm 1890 tại trường thi Bình
Định và đậu tiến sĩ năm 1904 tại kinh đô Huế.*

NGUYỄN LIÊN

(1874-????)

- Năm sinh: 1874
- Quê quán: Thanh Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định
- Không rõ năm mất

KHÔNG ĐỀ

Dễ ghét đời sao chỉ biết tiền
Mặt mày như quỷ cũng nên duyên
Dốt ngu lắm của, người khen giỏi
Tú cử không tiền, nó nói điên
Lắm kẻ bỏ tiền mua chức tước
Nhiều người lấy bạc để mua tiên
Than ôi tình nghĩa trên môi miệng
Thực tế đời sao chỉ biết tiền.*

** Tác giả đỗ cử nhân năm 1909 tại Trường Thi Bình Định, làm bài thơ chế nhạo một người nhà giàu, nhiều vợ, nhờ đưa hối lộ được phẩm hàm.*

TRẦN TRỌNG GIẢI

(1884-1946)

- Tên thật: Trần Hữu Phùng
- Tự: Trọng Giải
- Quê quán: Cảnh Vân, Tuy Phước, Bình Định

VÀO SÀI GÒN LÀM BÁO

*Cũng dự may râu với nước non
Can chi mang ách giữa Saigon!
Nằm cong Xóm Chiếu lưng đà mỗi
Đạo khắp Cầu Quay gót lại mòn
Liếc mắt muốn mua đôi vật mọn
Rờ lưng không được một xu con
Hải Tai* quý quyết hơn ai hết
Tiền có trong lưng nói chẳng còn!*

** Hải Tai nghĩa là Biển thay, nói lái thành Bảy
Thiên tức ông Đào Thuyền thứ Bảy.*



GIỮA HUẾ THÂN THÂN

*Chậm bước kinh đô cũng bởi tiền
Đêm nằm trần trọc ngủ không yên
Thương em chín khúc vò tơ rối
Sợ mẹ năm canh bận chuỗi phiền
Vào thế nên chi mang lấy tục
Nào ai chẳng muốn sống như tiên
Nhờ Trời nhờ Phật nhờ Tông Tổ
Có lẽ đâu hoài vận đảo điên.*

ĐẶNG ĐÀO TRÚC TIÊN (1888-1976)

- Sinh ngày: 1/3/1888
- Sinh quán: Bình Định
- Con gái của danh nhân Đào Tấn
- Mất ngày 14/6/1976 tại Arlington, Virginia, USA

GIỌT LỆ SÔNG VÂN

*Lai láng Sông Vân chảy trước nhà
Sông Vân như đã chán cho ta
Mưa chan từng trận mỗi da tróc
Sáp đượm ngàn cây lạt bóng nga
Chuốc chén khấn cùng người mặt khuất
Chung thuyền nhớ mãi chuyện năm qua
Thơ đề chiếc lá nường theo sóng
Gởi xuống tuyến đài nổi thiết tha.*



SƯƠNG RƠI

*Đêm tàn lá đọng giọt sương rơi
Trăm nỗi can trường khó héo môi
Cảnh cũ mơ hồ in trước mặt
Lời xưa nhắc nhở thoảng bên tai
Đoàn viên chuyện hóa chiêm bao ngắn
Tịch mịch tình thêm khắc lậu dài
Đất lạnh thương đau người chín tuổi
Sương đầy nắm cỏ bóng trắng cô.*

TRẦN HINH

(????-????)

- Quê quán: An Lương, Phù Mỹ, Bình Định
- Là con của liệt sĩ phong trào Cần Vương
- Năm sinh và năm mất: không rõ

VỊNH GÀ CỒ

*Ngắm kỹ dung nhan cũng nực cười
Hay ăn hay ghẹo lại hay bơi
Quên mình vốn cũng loài lông cánh
Bôi mặt cùng nhau đá giống nòi
Cựa võ mao văn chi uống mấy
Hang trùn lỗ để chẳng chứa nơi
Cối xay ăn quần đàn quen thói
Trên bếp kia kìa nước đã sôi.*



CẢNH TRỜI ĐÔNG

*Trời đông mưa gió tạt ngoài hiên
Hoa cỏ điêu tàn lấm nổi phiên
Mù mịt sương pha non phủ lấp
Từng bừng sóng dậy nước nghiêng triền
Chim lìa cây cỏ bay kêu mãi
Chó cậy nhà sang gióng sủa liền
Cảnh ấy tình này càng bức xúc
Chùng nào dương khí được hồi thiên.*

TRẦN TAM MÔ

(1890- 1952)

- Tục gọi: Tú Ba Tri Thiện
- Quê quán: Thôn Tri Thiện, Phước Quang, Tuy Phước, Bình Định

ĐỀ MIẾU ĐÁP BẾN CÁT

*Lê triều Cảnh Trị bát niên gian
Tỵ Tổ Trần Đình sáng nghiệp nan
Xướng xuất lục thôn khai thủy đạo
Kiến tu nhất miếu phụng Thần quan
Cúng thổ tứ thời long tế điển
Biểu điền thập mẫu đáp công gian
Đại đại suy tôn vi yển trưởng
Tam phiên cấu tạo khánh bình an.*

LÂM THỨC MẬU

(1891-1965)

- Tục danh: Nghè Mậu
- Quê quán: Nhơn Nghĩa, Nhơn Phúc, An Nhơn, Bình Định
- Đậu tú tài Hán học

TỰ VỊNH

*Tết này tuổi đã bảy mươi một
Vất vả dè dàu còn sống sót
Đường hẹp trời chiều nghĩ giạt mình
Mất lờ tai diếc may qua đốt
Chữ kỳ rượu gạn gẫm thêm cay
Vần hiểm thơ chơi gò tạm gót
Tám chín mười mười sẽ ở trời
Được bây hay bấy không càng tốt.*

HÀ TRÌ (1893-1979)

- Tên thật: Trần Đình Tân
- Sinh quán: Cảnh Vân, nay là Cảnh An, Phước Thành, Tuy Phước, Bình Định
- Đỗ Cử nhân khoa Ất Mão (1915) tại trường thi Bình Định

KHÔNG ĐỂ RÂU

*Cũng chẳng nhiều nhưng cũng chẳng không
Râu này riêng biệt kiếp đàn ông
Giương mày thẹn với phường khăn yếm
Mở mắt buồn tênh cảnh núi sông
Dài quá Bàng Hồng vừa mụ tóm
Ngắn rồi Tào Tháo nở ai dung
Chi bằng cạo quách là hơn cả
Đừng để râu chi khỏi thẹn thùng.*



TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH HỘI KHỔNG HỌC

*Thế tục nhờn tình ngắm đã suy
Lập nên Khổng hội để duy trì
Căn nguyên đạo đức tô bồi lại
Nền tảng luân thường tiếp tục xây
Nương gậy Thánh hiền cho vững gỏi
Mài gương nhân nghĩa sẵn cầm tay
Dùng khoa giáo huấn thay kiếm kệp
Viện lễ càn khôn dạy hợp bày.*

QUÁCH TẤN

(1910-1992)

- Hiệu: Trường Xuyên
- Quê quán: Thuận Nghĩa, Tây Sơn, Bình Định
- Mất năm: 1992

ĐÊM TÂM SỰ

*Việc khác thường hay chẳng khác thường
Miễn lòng chung thủy với văn chương
Tơ chưa ráo ruột tằm chưa nhộng
Song vẫn còn mai mộng vẫn hương
Lấy đó làm vui cơn đắc thất
Hơi dâu mà khóc chuyện tang thương
Chung trà pha ấm đêm tâm sự
Châm chậm trắng lên khói ngọn tường.*



ĐÊM QUA HÙNG THỊNH

*Song song đôi tháp giáp đôi cầu
Tháp cổ cầu kim chung bể dâu
Gió bụi đi về xe ngựa đó
Sắt son chờ đợi giống nòi dâu
Mơ màng gấm quấn sông trôi mộng
Lạnh lẽo rêu phong vách động sâu
Rẽ bước vào thăm lòng bến cũ
Đã còn nguyên vẹn nước còn sâu.*

HÀN MẶC TỬ

(1912-1940)

- Tên thật: Nguyễn Trọng Trí
- Sinh quán: Lê Mỹ, Đồng Hới, Quảng Bình
- Trú quán: Qui Nhơn, Bình Định
- Mất năm: 1940 tại Quy Hòa, Ghềnh Ráng, Qui Nhơn

ĐÀN NGUYỆT

*Hỏi chơi: mấy tuổi? Đáp: mười lăm
Non nước từng phen nổi tiếng tằm
Bạc mệnh đàn chơi đàn nửa kiếp
Đồng tâm tơ buộc chắc quanh năm
Chường mình trước án, trông đầy đặn
Nếp mặt trong hoa nói thĩ thâm
Mười khúc đoạn trường say chữa tỉnh
Thuyền ai thấp thoáng muốn ôm cầm.*



THỨC KHUYA

*Non sông bốn mặt ngủ mơ màng
Thức chỉ mình ta dạ chẳng an
Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối
Gió thu lọt cửa cọ mài chăn
Khóc giùm thân thế hoa rơi lệ
Buồn giúp công danh đế đạo đàn
Trỗi dậy nôm na vài điệu cũ
Năm canh tâm sự vẫn chưa tàn.*

MAI ĐÌNH

(1917-????)

- Tên thật: Nguyễn Hoài Văn
- Sinh năm: 1917
- Sinh quán: Tây Thuận, Tây Sơn, Bình Định
- Không rõ năm mất

BẾN HÀ RIÊU BUỒI CHIỀU

*Cây sung trải biếc bến Hà Riêu
Mây nước lung linh ngập bóng chiều
Sóng dội Hòn Gành ngân phấn rải
Ráng giăng Rừng Cấm gấm hoa thêu
Ven bờ sương khói chuông vang vọng
Cuối bãi cò le sông dập dều
Kìa khúc thương lang ai chuốc giọng
Đá voi gõ nhịp gió hiu hiu.*

LAM GIANG

(1919-????)

- Tên thật: Nguyễn Quang Trứ
- Sinh năm: 1919
- Sinh quán: An Lương, Phù Mỹ, Bình Định
- Trú quán: Bình Thạnh, Sài Gòn

HOA XUÂN VIỄN CẢM

*Quỳnh cầm nghệ thường ngọc diện du
Triều lôi vô nại quyết Đông Âu
Hưng vong bất xuất Hồng nho luận
Quế ngọc kim từng quốc sĩ ưu
Bình Dĩ lâm y Tần địa hiểm
Biên Hùng vân tự Hán thì thu
Khả liên ngạn thượng giang phong liễu
Bất báo sơn hà hữu tá chu.*

**MÙA XUÂN
MỘ QUAN BÌNH PHÁP**

*Tự hào vũ lược toán vô di
Tàn lập tương liên lệ ám thù
Bình pháp tinh hoa hà sở dụng
Văn đàn sinh kế hốt kham bi
Dục cô hảo hữu không cừu mã
Lại đối hiền nhân thiếu trúc ty
Tịch mịch lan phòng xuân hựu vãn
Khu cơ độc tậ cánh đề thi.*

Hoà Thượng KẾ CHÂU
(1921 - 1996)

- Thế danh: Nguyễn Thành Long
- Pháp danh: Không Tín, Pháp tự Giải Thâm
- Quê quán: Nhơn Hậu, An Nhơn, Bình Định

TRUY TÁN
PHƯỚC HUỆ QUỐC SƯ

*Trường không vân tể nguyệt lung linh
Hải thượng cô hồng vạn lý chinh
Nhất quá tuyệt vô tòa ảnh lạc
Kỷ trùng duy hữu bích thiên minh
Chỉ duyên ác trước trầm mê mộng
Hồi nhập u đồ biển kiến tình
Phước Huệ Quốc sư khai nghĩa học
Nguyên Thiều lịch đại chấn gia đình.*

TRUY TÁN QUỐC SƯ PHƯỚC HUỆ*

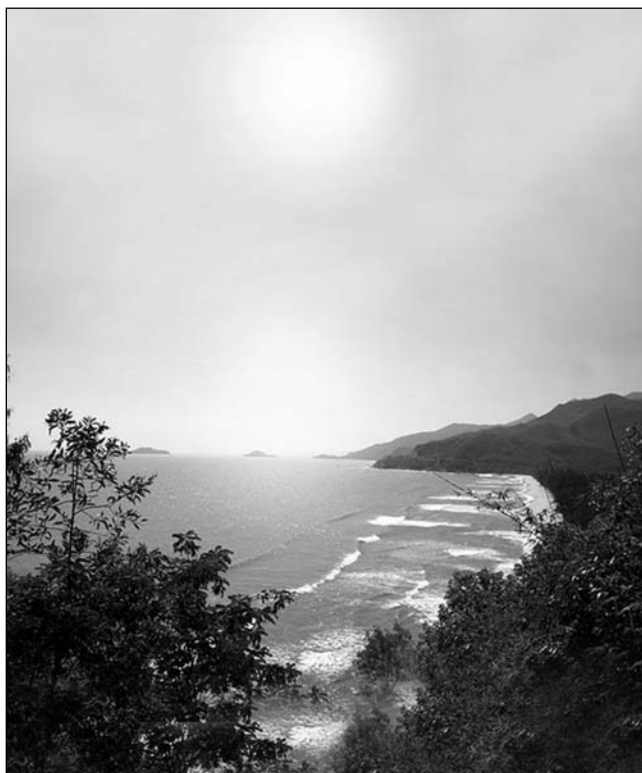
*Trên cao mây tạnh nguyệt long lanh
Muôn dặm hồng côi biển vượt nhanh
Một tấc tuyết không lưu bóng lịch
Mấy trùng chỉ có rặng trời xanh
Bởi thương côi uế chìm mông muội
Trở lại đường mê dặt chúng sanh
Nghĩa học mở đường, thầy cả nước
Nổi dòng Lâm Tế nước gia thanh!*

Lộc Xuyên dịch

** Hoà Thượng Phước Huệ là một danh tăng
(1869-1945)*

PHẦN IV

**MỘT SỐ THI HỮU
GÓP MẶT
TRONG MỘT VÀI TÁC PHẨM**



Bãi Tắm Hoàng Hậu - Quy Nhơn

PHÚ ĐIỂM

- Sinh năm: 1950
- Tại Quy Nhơn, Bình Định
- Hiện định cư tại Washington State, Hoa Kỳ

NGUYỆT CẦM

*Văng vẳng đâu đây khúc nguyệt cầm
Gió mây thốn thức vọng theo âm
Đêm buồn Lưu Thủy len sâu khách
Trăng lạnh Nam Ai héo úa tâm
Nước chảy hoa trôi bao tiếng sắc
Lòng êm tĩnh lặng mấy cung trầm
Thuyền chao lờ lững cùng sông nước
Văng vẳng đâu đây khúc nguyệt cầm.*

TRANH XUÂN

*Tranh xuân người vẽ ngó mà say
Hoa lá chen nhau, rộn chúc đầy
Heo đất miêng cười che bụng trống
Liễn màu chữ đỏ dán lời may
Pháo vui nổ mãi không ngừng nghỉ
Bánh đẹp treo cao cũng thấy hoài
Khéo họa khéo tô vui lũ trẻ
Sắc màu đậm nét tợ rồng bay.*

PHẠM HÀ HẢI

- Bút hiệu: Minh Tân
- Sinh ngày: 18-12-1926
- Quê quán: Hữu Thành, Phước Hòa
Tuy Phước, Bình Định

BÌNH ĐỊNH QUÊ HƯƠNG

*Bình Định quê hương của chúng ta
Côn Giang lưu thủy quỵện Hằng Nga
Non xanh thành lũy nơi Vương Tướng
Suối biếc Hầm Hồ dấy Đống Đa
Đế nghiệp Quang Trung vang sử tích
Danh nhân Đào Tấn rạng tài ba
Đèo đê ải bắc thiên thu ngự
Mong đỉnh phương nam giới tỉnh nhà.*



NÉT ĐẤT QUI NHƠN

*Qui Nhơn phong cảnh đẹp xưa nay
Núi biển trùng vây khéo vẽ bày
Nét đất lười liềm lay sóng nước
Phố đường thẳng tắp rạng trời mây
Đôi cầu, đôi tháp trên sương tuyết
Cửa Tĩnh, cửa Ty trải tháng ngày
Tiếng súng oai hùng tan giặc đến
Văn chương khoa cử lắm người hay.*

HÀ XUÂN KỶ

- Sinh năm: 1928
- Quê quán: Bình An, Nhơn Hạnh
An Nhơn, Bình Định
- Thích văn thơ từ khi còn trẻ

TÂM TRẠNG TUỔI GIÀ

*Tuổi già trống vắng chạnh cô đơn
Tẻ nhạt bơ vơ dễ giận hờn
Cảm nhận dư thừa thương tủi phận
Ân cần thương tưởng thích nào hơn
Đời nhiều cay đắng đà từng trải
Sống đủ gian lao chẳng mẽ sồn
Lực tận thần suy buồn lóng nhóng
Cháu con gần gũi thấy mừng rơn.*



DẶM DÀI NHỚ CHỊ

*Chẳng biết ngày nào gặp nữa không?
Cố hương trăm nhớ với ngàn trông
Thời gian chồng chất ngày cao tuổi
Cốt nhục liền kề buổi cuối đông!
Em tại ngàn trùng nơi đất mẹ
Chị ngoài muôn dặm cách non sông
Ngày về cát bụi không xa nữa
Chẳng biết có còn gặp lại không?*

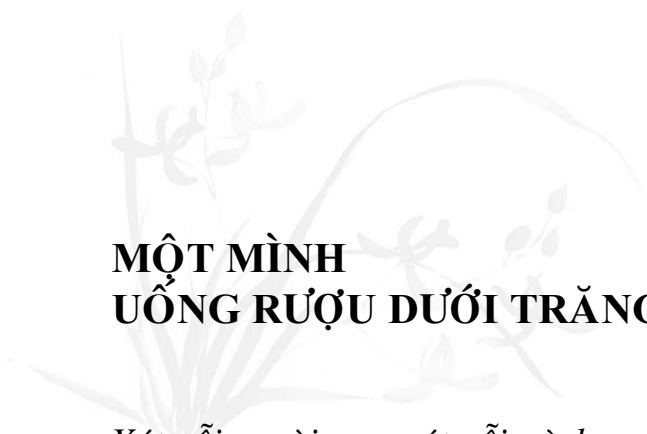
Tháng 4-2006

LÊ PHƯƠNG NGUYÊN

- Tên thật: Lê Công Minh
- Sinh năm: 1942
- Quê quán: Khuôn Bình, Bình Định
- Có khiếu thơ văn từ khi còn trẻ

XUÂN TỚI

*Thước được, Đào, Mai... Tết rõ ràng
Tranh, hoa câu đối nét phong quang
Xuân về càng khốn, đời dâu bể
Tết đợi thêm sâu dạ đá vàng
Cá chậu vờn trăng mơ biển động
Chim lồng rửa cánh vọng mùa sang...
Rồi mai chậu vỡ lồng tan nát
Biển động mùa sang nắng ngập tràn.*



MỘT MÌNH UỐNG RƯỢU DƯỚI TRĂNG

*Xót nỗi người xưa, xót nỗi mình
Vì đời, gặng cạn chén điêu linh
Men say, khôn dứt niềm u uất
Kiếm gãy, còn đau chuyện bất bình
Vận nước buông tay!... phường giá áo
Phận người, nảo ruột! kiếp cùng đình
Đau buồn rót với vầng trăng khuyết
Gởi gắm trời xa một chút tình.*

3-11-2007

TRẦN THỰC

- Bút hiệu: Thực Diễm
- Sinh năm: 1921
- Quê quán: Tây Sơn, Bình Định
- Mất năm 2006, tại Nam California

NHỚ THU

*Một chiếc thuyền nan một mái chèo
Trôi theo dòng nước uốn cong queo
Trông làn mây bạc trôi xa tí
Quyện gió thu về tiếng suối reo
Làn khói lam chiều trong nắng nhạt
Nhà tranh ôm mái cảnh vắng teo
Tha hương lữ khách lòng thổn thức
Hồi tưởng quê thu tủi phận bèo.*



KIỆP NHÂN SINH

*Một kiếp nhân sinh lắm đoạn trường
Đầu xanh đến lúc tóc pha sương
Ba chìm lặn dận trong mưa gió
Bảy nổi bông bênh giữa đại dương
Kiếm mãi suốt đời mong hạnh phúc
Tìm hoài hết kiếp chuộc đau thương
Hóa công xanh thắm sao chơi độc
Gây mãi làm chi cảnh đoạn trường.*

VÕ KHẮC TRUNG

- Bút hiệu: Song Thanh
- Ngày sinh: 8-4-1944
- Quê quán: Biểu Chánh, Bình Định
- Thích thơ văn từ khi còn trẻ

SÀI GÒN TA YÊU

*Sài Gòn ơi ta rất mơ màng
Hòn Ngọc Viễn Đông thật dịu dàng
Chim đậu bến hiền cây trái ngọt
Người tìm đất mới rượu thơ tàn
Hoa thơm cỏ lạ ưa mời mọc
Phố rộng nhà cao thích điểm trang
Anh đã yêu em từ dạo đó
Nhưng hôn quê lại cứ mang mang.*

QUÊ TÔI

*Quê tôi Bình Định xứ nông tang
Dòng ngọt Côn Giang với Lại Giang
Rừng trái Tây Sơn lòng thế Nguyễn
Gió xao Ghềnh Ráng động thơ Hàn
Rượu ngon Bầu Đá tình chân thật
Mắm mặn Gò Bồi nghĩa chứa chan
Dừa trái Tam Quan chiều giả biệt
Gò Găng nón lá tặng trao nàng.*

Bình-Định Hùng Anh

Thơ : **ĐẶNG ĐỨC-BÍCH**

Phổ Nhạc : **ĐẮC-DẰNG**

Cali-Boston, tháng 5/2008.

MODERATO (Nhịp Hùng-Hung Phấn)

Ai về Bình - Định mà coi , Con gái Bình - Định cảm roi đi quyền .
 Bình - Định nổi tiếng khắp miền , Bình - Định đất võ lưu truyền vang danh .
 Bình-Định hùng anh ! Ba dòng sông chảy . Bình-Định hùng anh ! Bảy dãy non cao .
 Qui - Nhơn sông vô dạt - dào , Tháp xưa làm bút ghi tiếng...
 Tiếng anh hào, tiếng anh hào vào mây xanh... Tiếng anh hào, tiếng anh hào vào mây xanh...
 Bình - Định có Hòn Vọng Phu , có Đầm Thị Nại , có Cù Lao Xanh .
 Em về Bình - Định cùng anh , Được ăn bí đỏ... nấu canh nước dừa .
 Bình - Định nổi tiếng từ xưa , Có Hàn Mặc - Tử văn thơ trữ tình .
 Bình - Định nhân kiệt địa linh , Tây - Sơn tụ nghĩa dấy binh ;
 Đẹp Xiêm-La, phá Mãn-Thanh, Đẹp Xiêm-La, phá Mãn-Thanh . Quang-Trung Hoàng-Đế uy
 danh muôn đời !!! Bình - Định hùng anh ! Bình - Định hùng anh ! Bình - Định hùng anh !
 Bình - Định hùng anh ! Quang - Trung Hoàng - Đế uy danh muôn đời !!!



Nón lá Gò Găng

mục lục



Cảm Tác Bình Định Đường Thi	Giác Lượng Tuệ Đàm Tử	9
Thay Lời Tựa	Triều Phong Đặng Đức Bích	11

PHẦN I NHÀ THƠ HIỆN ĐẠI

ĐẶNG ĐỨC BÍCH

Vài Hàng Tiểu Sử	17	Vua Quang Trung	25
Thu Quyến Rũ	18	Tây Sơn Thập Bát Cơ Thạch	26
Ngắm Trăng	19	Thao Thức	27
Lòng Mẹ	20	Niềm Tin Sáng	28
Tình Cha	21	Tiếng Gọi Non Sông	29
Bài Thơ Tặng Vợ	22	Xuân Mơ	30
Bài Thơ Trường Cửu	23	Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông	31
Nàng Thơ	24	Xuân Hy Vọng	32

NGUYỄN ĐIỀU

Vài Hàng Tiểu Sử	33	Tuổi Già	38
Hình Thắng Cảnh Hầm Hô	34	Cờ Tướng	39
Đất Phú	35	Tết Nghèo	40
Qua Tuổi Bảy Mười	36	Đặc Sản Phú Phong	41
Chúc Xuân	37	Trông Mưa	42

HOÀNG DUY

Vài Hàng Tiểu Sử	43	Nghĩa Kỳ Phát Phối Đất...	52
Đồn Cà Lúi	45	Lời Xưa Bất Hoạch	53
Rồng Sang Cảnh Đẹp	46	Mong Hòa Bình	54
Hoang Tần Thấp Cổ	47	Quỳnh Hoa Dạ Thưởng	55
Quang Trung Đại Đế	48	Cội Thung Tròn Kỷ...	56
Súng Trận Mở Mùa Xuân...	49	Vượt Biên Tìm Tự Do	57
Khóc Con	50	Lục Tuần Tự Vĩnh I	58
Đêm Nghe Tiếng Quạ Kêu	51	Lục Tuần Tự Vĩnh II	59

NGỌC ANH TRẦN ĐÌNH ĐỆ

Hình Biển Qui Nhơn	60	Bạn Bốn Phương	63
Vài Hàng Tiểu Sử	61	Mừng Bạn Xây Xong...	64
Chén Quỳnh Tương	62	Mừng Thọ 80 Giáo Sư...	65

KHIÊM ĐỨC

Vài Hàng Tiểu Sử	67	Nhớ Cụ Đào Thuyên	75
Vinh Quy Bái Tổ	68	Bài Đáp Họa Cụ Nghè	76
Đánh Cờ Tướng	69	Mùa Đông Nhớ Bạn...	77
Đền Trái Ấu	70	Tự Vịnh Bảy Mười Bốn...	78
Nhớ Bạn Ở Quê Hương	71	Đầu Năm Khai Bút	79
Được Tin Em trai Từ Trần	72	Xuân Với Tuổi Già	80
Luật Sư Đối Nghề	73	Điều Ông Phan Song I	81
Luật Sư Vượt Biên Bị Bắt	74	Điều Ông Phan Song II	82

NGUYỄN THẾ GIÁC

Vài Hàng Tiểu Sử	83	Hận Tâm	92
Một Mùa Xuân..., Gọi Nhớ	85	Buồn Cô Tịch	93
Nuối Tiếc	86	Ngập Ngừng	94
Ước Mộng	87	Thềm Thuồng	95
Nỗi Niềm	88	Bình Sinh	96
Tuổi Hoa Niên	89	Ngại Ngùng	97
Hai Mươi Mùa..., Khai Bút	90	Ước Mơ	98
Vận Nước	91	Vọng Cố Hương	99

CHU HÀ

Vài Hàng Tiểu Sử	101	Hoàn Kiếm Mộng...	109
Hoài Cảm Trường Thi	102	Cõi Ta Cõi Người	110
Thầy Giáo Tháo Giày	103	Hoang Vắng	111
Vịnh Đồng Tiền	104	Hành Xa Ca	112
Tình Đời	105	Giăng Cầu Tức Cảnh	113
Vịnh Bầy Gà	106	Hương Trần	114
Vịnh Hòn Non Bộ	107	Vô Thường	115
Vịnh Con Đĩa	108	Tầm Tơ	116

TRẦN QUANG HÂN

Vài Hàng Tiểu Sử	117	Luật Pháp Bầy Giờ	126
Mối Tư Lơi	119	Tết Chơi Sở Thú	127
Tần Tu	120	Tha Phương Xuân Cầm	128
Tết	121	Đêm Dài	129
Nổi Da Xáo Thịt	122	Những Người Đi	130
Chiến Tranh	123	Kiếp Người	131
Hận Hoàng Sa	124	Quốc Tịch Mỹ	132
Xét Sổ Trời	125	Tết Việt Ở Mỹ	133

NGUYỄN CÔNG HOÀNG

Vài Hàng Tiểu Sử	135	Thủ Tiết	143
Đề Tặng Một Ông Đồ	136	Tử Biệt sinh Ly	144
Gặp Lại Thầy Cũ trong Tù	137	Tình Cờ	145
Xuân 1982	138	Trang Sử Bi Hùng	146
Một Thoáng Trong Mơ	139	Hồn Quê	147
Lạc Cung Hằng	140	Sống Là Tranh Đấu	148
Hoài Xuân	141	Nhớ Xuân Xưa	149
Hát Bội và Tội	142	Vững Một Niềm Tin	150

BÙI THỨC KHÁN

Vài Hàng Tiểu Sử	151	Xuân Tha Hương	157
Hình Bảo Tàng Quang Trung	152	Tuổi Bảy Mười	158
Nắng Chiều	153	Người Đi	159
Phú Phong	154	Qui Nhơn	160
Đón Xuân	155	Xuân Mơ	161
Bảy Mười Tuổi	156	Có Một Loài Chim	162

ĐẶNG HIẾU KÍNH

Vài Hàng Tiểu Sử	163	Bát thập Tri Lao	167
Hình Bình Minh Trên Biển	164	Tám Mười Tuổi	168
Thơ Tôi	165	Hoài Niệm	169
Tranh Trong Mơ	166	Kỷ Niệm Sáu Mười Năm	170

VÕ NGỌC LAM

Vài Hàng Tiểu Sử	171	Lựa Chọn	180
Ra Đi	173	Nhắc Bạn Làm Sinh Nhật	181
Tình Quê	174	Hẹn Bạn	182
Tự Sự	175	Ngày Xuân Nhớ Quê	183
Mừng Sinh Nhật	176	Thương Tiếc Anh Ba	184
An Phận	177	Thu Gợi Nhớ	185
Hiến Kế	178	Mong Hè	186
Chia Tay	179	Thu Cảm	187

NGUYỄN CÔNG LƯỢNG

Hình Đập Lại Giang	188	Xuân Đến	192
Vài Hàng Tiểu Sử	189	Tình Nhớ	193
Vịnh Chiến Tranh Việt Nam	190	Nghĩa Luân Hồi	194
Góp Sức	191	Đổi Thay	195

LAM NGUYỄN

Vài Hàng Tiểu Sử	197	Bức Gấm	205
Thu	198	Xứ Người	206
Bóng Tà	199	Bức Thư Nhà	207
Quán Thu	200	Buồn Rơi	208
Bến Khoăn	201	Úa Lòng	209
Tình Hoài	202	Hoài Cầm	210
Chiều Tần	203	Chờ Cánh Nhạn	211
Phong Trần	204	Thẹn Cùng Non Nước	212

SONG NGUYỄN

Vài Hàng Tiểu Sử	213	Tuổi Tỵ Tự Thuật	222
Bình Định	215	Đếm Thu Đi	223
Nhớ Qui Nhơn	216	Biển Chiều	224
Hoài Hương	217	Sưởi Ấm Tình Quê	225
Bâng Khuâng	218	Bắc Bình Vương Nguyễn...	226
Chạnh Lòng	219	Nữ Tướng Bùi Thị Xuân	227
Trưởng Văn Trần Bút	220	Hoài Cầm	228
Nhớ Quê	221	Vịnh Con Nhện	229

NGUYỄN VIỆT NHỎ

Vài Hàng Tiểu Sử	231	Đám Man Di	239
Như Cánh Hạc Bay	232	Tình Bạn Xứ Người	240
Tiếng Pháo Cười	233	Uống Rượu Dưới Trăng	241
Nghe Vãn Còn Thương	234	Một Chuyến Đi Miền Tây	242
Bài Thơ Trăm Trứng	235	Trên Đất Ngõ	243
Cảnh Sống Trong Cùm	236	Lui Về Chí Linh	244
Xin Đợi Hồi Xong	237	Bên Bờ Sông Vị	245
Lũ Mặt Rô	238	Tin Xuân	246

TRÁC NHƯ

Vài Hàng Tiểu Sử	247	Mong Được Làm Trâu	256
Thú Văn Chương	249	Thăm Cầu Golden Gate	257
Phải Trái	250	Thu Sầu Xuân Thắm	258
Ngày Hội Đồng Đa	251	Sinh Nhật Thứ Bảy Mười...	259
Bảy Mười Tuổi Tự Thuật	252	Biển Juneau, Alaska	260
Chuyện Ăn Nói	253	Đêm Thanh	261
Lẽ Ở Đời	254	Thăm Bạn	262
Cảm Đề Tập Ấp Ủ Tờ Thư	255	Tình Thu	263

LÂM PHÚ

Vài Hàng Tiểu Sử	265	Men Bưng	273
Nghĩa Mẹ	266	Tết, Xuân Xứ Lạnh	274
Tình Cha	267	Bến Suối Mùa Thu	275
Cảm Xúc Thăm Quê	268	Chiều Đông Xứ Lạnh	276
Địa Linh Nhân Kiệt	269	Tuyết Rơi	277
Biệt Thự Vườn Quê	270	Nàng Tuyết	278
Bình Minh Trên Hồ	271	Hoa Hồng	279
Hưu Trí	272	Hoa Trinh Nữ	280

NGÔ ĐÌNH PHÙNG

Vài Hàng Tiểu Sử	281	Về Thăm Bồng Sơn	290
Trôi Theo Vận Nước	283	Ngày Tháng Qua Mau	291
Thân Phận	284	Thăm San Jose	292
Thao Thức	285	Chuyện Trần Ai	293
Gởi Chị Hằng	286	Mẹ Tôi	294
Nhớ Cha	287	Xuân Trên Đất Khách	295
Nhớ Quê Nhơn	288	Xuân Tình	296
Xuân Về Trên Quê Mới	289	Rồi Có Một Ngày	297

THÁI TẦU

Vài Hàng Tiểu Sử	299	Đất Ở Tình Quê	307
Thu Ly Xứ	300	Tết Về Thăm Quê	308
Ra Đi	301	Chiếc Thuyền Câu	309
Xuân Tha Hương	302	Về Thăm Quê Cũ	310
Thăng Tồi	303	Tình Cảnh Nước Nhà	311
Tết Xài Kềng	304	Hoa Sen	312
Mừng Tuổi Bảy Mười	305	Thư Cùng Bác	313
Tình Xuân	306	Bình Định Đường Thi	314

VIỆT THAO

Vài Hàng Tiểu Sử	315	Vượt Biên Bị Bắt	322
Hình Dáng Đẹp Qui Nhơn	316	Họa Bài “Thư Thăm Thầy”	323
Qua Hải Vân	317	Hoài Cầm	324
Bão	318	Đường Bút	325
Chùm Thơ Ba Ngôi, Trời	319	Nguyên Đán Tân Ty...	326
Đất	320	Vá Cờ	327
Người	321	Tâm Sự Đầu Năm	328

THƯ TRANG

Vài Hàng Tiểu Sử	329	Đôi Lâm Viên	338
Đường Thi Bình Định	331	Thu Nhớ	339
Niềm Riêng	332	Xuân Tha Hương	340
Qua Đèo Cẩm Tắc	333	Đêm Lạnh	341
Khát Nước	334	Kiếp Tha Phương	342
Dép Râu	335	Xuân Đình Hội	343
Vận Cùng	336	Nói Với Bắc Phương	344
Bóng Chiều Tan	337	Nhớ Bạn	345

GIÁC LƯỢNG
TUỆ ĐÀM TỬ

Vài Hàng Tiểu Sử	347	Kẻ anh Hùng	355
Cảm Đề “Chử Đồng Tử”	348	Tử Trồn Sứ Mạng	356
Cảm Đề “Phù Đồng Thiên...”	349	Hành Lục Độ, Bố Thí	357
Cảm Đề “Đức Thánh Tản...”	350	Trì Giới	358
Cảm Đề “Văn Hương Thánh”	351	Nhấn Nhục	359
Người Hùng Bất Khuất	352	Tĩnh Tẩn	360
Chí Kiều Hùng	353	Thiền Định	361
Trọn Lòng Yêu Nước	354	Trí Tuệ	362

MỸ VÂN

Vài Hàng Tiểu Sử	363	Tắt Nước	372
Thơ Chúc Xuân	365	Trông Mưa	373
Chúc Tết	366	Vợ Tôi	374
Tình Gia Tộc	367	Cờ Tướng	375
Nhớ Mẹ	368	Tuổi Già	376
Thương Cha	369	Tình Đời	377
Chia Buồn Khi Chị Sáu...	370	Chúc Mừng Tế Hiệp ...	378
Chia Buồn Người Chị...	371	Cảm Tác Khi Từ Đường...	379

HUYỀN VŨ

Hình Biển Lộ Diêu...	380	Xuân Quê Hương	388
Vài Hàng Tiểu Sử	381	Ngộ Cổ Hương	389
Trần Trở	382	Hành Trang Về Quê Mẹ	390
Tình Quê	383	Chiến Thắng Đống Đa	391
Xóm Nghèo	384	Nghĩa Bạ Tình Quê	392
Niềm Riêng	385	Giỗ Mẹ	393
Vọng Quê	386	Vườn Ươm Mộng	394
Thu Lưu Luyến	387	Kén Chồng	395

PHẦN II THƠ XƯỚNG HỌA

THƠ MÙA XUÂN

Hình Mùa Xuân		396
Thơ Xướng Họa		397
Bài Xướng, Xuân Hy Vọng	Triều Phong Đặng Đức Bích	398
Bài Họa 1, Vô Phương	Trác Như	399
Bài Họa 2, Nói Với Bắc...	Thư Trang	400
Bài Họa 3, Xuân Mơ	Bùi Thúc Khán	401
Bài Họa 4, Nhớ Quê	Thái Tểu	402
Bài Họa 5, Nhớ Xuân Xưa	Nguyễn Công Hoàng	403
Bài Họa 6, Tình Quê	Huyền Vũ	404
Bài Họa 7, Ngày Xuân...	Ngô Đình Phùng	405
Bài Họa 8, Xuân Thanh Bình	Nhất Dạ	406
Bài Họa 9, Xuân Hội Ngộ	Minh Thi	407
Bài Họa 10, Tình Nhớ	Nguyễn Công Lượng	408
Bài Họa 11, Xuân Lẻ Lòi	Lam Nguyên	409
Bài Họa 12, Xuân Hy Vọng	Song Thuận	410
Bài Họa 13, Xuân Đại Dương	Cao Yên Tuấn	411
Bài Họa 14, Nghe Từng Nhịp...	Chu Hà	412
Bài Họa 15, Xuân Nhớ	Mỹ Vân	413

THƠ MÙA THU

Hình Mùa Thu		414
Bài Xướng, Thu Quyển Rũ	Triều Phong Đặng Đức Bích	415
Bài Họa 1, Thu Chờ	Trương Toại	416
Bài Họa 2, Thu Nhớ	Nguyễn Bá Thư	417
Bài Họa 3, Xuân Đến	Việt Thao Đào Đức Chương	418
Bài Họa 4, Hoài Cố Nhân	Đặng Vĩnh Mai	419
Bài Họa 5, Vắng Em	Thục Điềm	420
Bài Họa 6, Thu Về Nhớ Em	Lê Văn Ba	421
Bài Họa 7, Tìm Em	Thái Tấu	422
Bài Họa 8, Thu Vắng Em	Ngô Đình Phùng	423
Bài Họa 9, Thu Lưu Luyến	Huyền Vũ	424
Bài Họa 10, Đợi Em	Nhất Dạ	425
Bài Họa 11, Vương Thu	Vương Nhân Trịnh Văn Toàn	426
Bài Họa 12, Thu Xưa	Bùi Thúc Khán	427
Bài Họa 13, Trông Trăng Nhớ...	Nguyễn Công Hoàng	428
Bài Họa 14, Thu Chờ	Nguyễn Diêu	429
Bài Họa 15, Man Mác Thu Về	Lam Nguyên	430
Bài Họa 16, Thu Gợi Nhớ	Võ Ngọc Lam	431
Bài Họa 17, Thu Nhớ	Chu Hà	432

PHẦN III ĐƯỜNG THI CỦA CÁC BẬC TIỀN BỐI

	Hình Hải Đăng Qui Nhơn	434
Đào Duy Từ	Thuật Hoài	435
Đặng Đức Siêu	Vịnh Trâu Già	436
	Trừ Tịch	437
Trần Văn Huệ	Kỳ Thi	438
Đào Tấn	Tiểu Hạ Đình Ngẫu Thư	439
	Khốc Phan Đình Nguyên	440
Nguyễn Bá Huân	Ký Nội	441
	Vịnh Chim Cú	442
Nguyễn Kiều	Vịnh Hòn Trâu	443
Nguyễn Trọng Trì	Chữ Trung	444
	Tâm Sự	445
Tăng Bạt Hổ	Như Thời Đông Tác	446
	Đông Du Nhật Bản	447
Nguyễn Quý Luân	Nhớ Bạn	448
	Mừng	449

	Hình Lăng Mai Xuân Thường	450
Mai Xuân Thường	Ngục Trung Cảm Tác	451
	Chết Nào Có Sợ	452
Đào Phan Duân	Đà Lạt Cảm Tác	453
	Cảm Hoài	454
Hồ Sĩ Tạo	Xuân Nhật Ngẫu Cảm I	455
	Xuân Nhật Ngẫu Cảm II	456
Nguyễn Liên	Không Đề	457
Trần Trọng Giải	Vào Sài Gòn Làm Báo	458
	Giữa Huế Than Thân	459
Đặng Đào Trúc Tiên	Giọt Lệ Sông Vãn	460
	Sương Rơi	461
Trần Hình	Vịnh Gà Cồ	462
	Cảnh Trời Đông	463
Trần Tam Mô	Đề Miếu Đập Bến Cát	464
Lâm Thức Mậu	Tự Vịnh	465
Hà Trì	Không Để Râu	466
	Tồn Chỉ Mục Đích Hội...	467
Quách Tấn	Đêm Tâm Sự	468
	Đêm Qua Hưng Thịnh	469
Hàn Mạc Tử	Đàn Nguyệt	470
	Thức Khuya	471
Mai Đình	Bến Hà Riêu Buổi Chiều	472
Lam Giang	Hoài Xuân Viễn Cảm	473
	Mùa Xuân Mộ Quan Bình...	474
Hòa Thượng Kế Châu	Truy Tấn Phước Huệ Quốc Sư	475

PHẦN IV
MỘT SỐ THI HỮU
Góp Mặt Trong Một Vài Tác Phẩm

	Hình Bãi Tắm Hoàng Hậu	478
Phú Diễm	Nguyệt Cầm	479
	Tranh Xuân	480
Phạm Hà Hải	Bình Định Quê Hương	481
	Nết Đất Qui Nhơn	482
Hà Xuân Kỷ	Tâm Trạng Tuổi Già	483
	Dặm Dài Nhớ Chị	484
Lê Phương Nguyên	Xuân Tới	485
	Một Minh Uống Rượu Dưới...	486
Trần Thục	Nhớ Thu	487
	Kiếp Nhân Sinh	488
Võ Khắc Trung	Sàigòn Ta Yêu	489
	Quê Tôi	490
Thơ Đặng Đức Bích	Bình Định Hùng Anh	491
Phổ nhạc Đắc Đăng		
	Hình Nón Lá Gò Găng	492

BÌNH ĐỊNH ĐƯỜNG THI

thư từ liên lạc:

Đặng Đức Bích
4045 Chamberer Drive
San Jose, CA 95135
Tel: (408) 274-8699
Email: bichdang@aol.com



BÚT DUYÊN HỘI TỤ

